

LOẠI SÁCH HỌC LÀM NGƯỜI

Bà DALE CARNEGIE

sống mạnh sống vui

Đời sống không phải là một khoái lạc
cũng không phải là một thống khổ
mà là một việc nghiêm trọng mà ta
phải gánh vác và hoàn tất trong
danh dự.

A. De Tocqueville

Nhìn lên cao, nhìn qua bên kia,
tìm luôn cất mình lên.

Pasteur

SỐNG MẠNH SỐNG VUI

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :
<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

ĐỪNG ĐỒ LỖI CHO NGƯỜI KHÁC

CHƯƠNG II

ĐỪNG CÓ MẶC CẢM

CHƯƠNG III

NĂM CÁCH ĐỂ ĐƯƠNG ĐẦU VỚI MỌI TRỞ LỰC

TÓM TẮT PHẦN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

TIN TƯỞNG VÀO HÀNH ĐỘNG CỦA MÌNH

CHƯƠNG II

SUY NGHĨ TRƯỚC KHI HÀNH ĐỘNG

CHƯƠNG III

MỘT CÂU NÓI HUYỀN DIỆU THAY CẢ MỘT CUỘC ĐỜI

TÓM TẮT PHẦN THỨ HAI

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

CON NGƯỜI KHÔNG AI GIỐNG AI CẢ

CHƯƠNG II

HÃY NHÌN VÀO TRONG THÂM TÂM MÌNH

CHƯƠNG III

RÁP KHUÔN THEO NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NƠI TRÚ NÚP CHO NHỮNG KẺ NHÚT NHÁT

CHƯƠNG IV

NHỮNG KẺ QUẤY RẦY

CHƯƠNG V

ĐỐI VỚI MỘT CON NGƯỜI CHÍNH CHẮN: THÌ CHỈ CÓ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ TRƯỞNG THÀNH MỚI CÓ NHỮNG CHUYỆN HAY

TÓM TẮT PHẦN THỨ BA

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG I

NÊN CƯ XỬ VỚI NGƯỜI ĐÀN BÀ RA SAO?

CHƯƠNG II

BA VỀ

CHƯƠNG III

LÀM SAO THỎA HIỆP ĐƯỢC ĐÀN ÔNG?

CHƯƠNG IV

TÌM LẠI TÌNH YÊU

TÓM TẮT PHẦN THỨ TƯ

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG I

SỰ CÔ ĐƠN: BỊNH NẶNG CỦA NƯỚC MỸ

CHƯƠNG II

LOÀI NGƯỜI THỰC TUYỆT DIỆU

CHƯƠNG III

TẠI SAO NGƯỜI KHÁC LẠI CÓ CẢM TÌNH VỚI MÌNH NHỈ?

TÓM TẮT PHẦN THỨ NĂM

PHẦN THỨ SÁU

CHƯƠNG I

NẾU BẠN SỢ GIÀ XIN BẠN HÃY ĐỌC NHỮNG DÒNG NÀY

CHƯƠNG II

LÀM SAO SỐNG TRĂM TUỔI VÀ HƯỞNG TUỔI GIÀ?

CHƯƠNG III

BẠN ĐỪNG NÊN TỰ GIAM MÌNH TRÊN MỘT CÁI XE LĂN

TÓM TẮT PHẦN THỨ SÁU

PHẦN THỨ BẢY

CHƯƠNG I

NƠI NƯỞNG TỰA CUỐI CÙNG

CHƯƠNG II

ĐỒ ĂN CHO TRÍ ÓC, TINH THẦN

Đời sống không phải là một khoái lạc cũng không phải là một thống khổ mà là một việc nghiêm trọng mà ta phải gánh vác và hoàn tất trong danh dự

A. De Tocqueville

Nhìn lên cao, nhìn qua bên kia, tìm luôn cất mình lên.

Pasteur

PHẦN THỨ NHẤT

**Bước đầu tiên tiến tới
tuổi trưởng thành:
Trách nhiệm**

CHƯƠNG I

ĐỪNG ĐỔ LỖI CHO NGƯỜI KHÁC

Một hôm, hồi còn bé, con gái tôi là bé Dale đứng lên cái ghế nhỏ của nó để định trèo lên tủ lạnh. Tôi chạy vội đến nhưng không kịp, nó vừa ngã sòng soài xuống đất khá đau. Tôi vội đỡ nó dậy, và vừa đứng dậy được nó đá mạnh vào cái ghế và bảo:

- Chính cái ghế này làm con té đó má.

Nếu bạn có con chắc bạn đã nhiều lần được nghe con bạn nóng giận như thế. Đứa trẻ bao giờ cũng hành động theo phản ứng tự nhiên. Nó đổ tất cả sự tức giận lên đầu những vật vô tri mà nó cho là phải chịu trách nhiệm về sự đau đớn đã xảy ra cho nó và điều này rất bình thường chẳng có gì là lạ.

Nhưng đối với người đã trưởng thành mà làm như thế thì không còn gì là bình thường nữa. Chúng ta thường có khuynh hướng đổ lỗi cho người khác về những điều yếu kém và sai lầm của chính chúng ta. Khuynh hướng này có từ lâu quá rồi có lẽ từ khi khai thiên lập địa. Ngay cả ông Adam ngày xưa cũng trút tội xuống đầu bà Ê va: "Chính người đàn bà đã quyến rũ tôi nên mới ăn trái táo."

Bước đầu tiên tiến tới tuổi trưởng thành là nhận lãnh trách nhiệm của mình và tự nhủ là trong đời chúng ta không còn là những đứa trẻ nít giận dữ đá vào cái ghế chỉ vì chúng đã không cẩn thận nên bị té.

Trút hết tội lỗi lên đầu cha mẹ chúng ta, ông chủ chúng ta, thầy giáo, người láng giềng, chồng, vợ chúng ta, hay ông Tổng thống hay nếu chưa đủ thì đổ luôn lên đầu số mệnh, thực là quá dễ.

Để cắt nghĩa thái độ trẻ nít đó người ta thường đưa ra một lý do có vẻ rất xác đáng, và lý do này không tùy thuộc vào riêng một người nào hết! Những người này đã sống một thời thơ ấu khổ sở, cha mẹ họ hoặc quá giàu hoặc quá nghèo,

hoặc quá nghiêm khắc hay quá nhu nhược. Họ không giáo dục không có sức khỏe... Và họ dùng lý do đó để biện minh cho sự đau khổ và thiếu sót của họ.

Chồng họ hay vợ họ không hiểu họ. Họ không bao giờ gặp may. Lạ quá nhỉ, không hiểu tại sao hình như cả thế giới đều hợp nhau lại làm khổ họ như thế. Họ không bao giờ nghĩ đến việc vượt qua những khó khăn của họ thay vì đổ hết tội lỗi cho số mệnh.

Tôi còn nhớ có một người học trò đến tìm tôi sau khi hết giờ học, nghĩa là sau khi học xong một bài về các danh từ.

Cô sinh viên đó bảo tôi:

- Thưa giáo sư, tôi không thể nào nhớ được hết các danh từ.

- Tại sao? - Tôi hỏi.

- Tại vì di truyền. - Cô ta trả lời - Trong gia đình tôi xưa nay có ai có trí nhớ được cái gì bao giờ. Tôi thừa hưởng tính xấu đó của ba tôi và má tôi. Tôi không làm sao khác.

- Không đâu, em ơi. Đó không phải là di truyền mà là lười biếng. Em thích đổ lỗi cho cha mẹ hơn là cố gắng để làm cho trí nhớ em khá hơn. Em ngồi xuống đây. Tôi chứng minh cho em xem.

Tôi cho cô ta tập những bài tập rất giản dị trong vài phút. Cô ta cố gắng tập trung tư tưởng và trả lời đúng. Cần mất một thời gian nữa để làm cho cô ta mất hẳn cái ý kiến sai lầm là sở dĩ cô ta không có trí nhớ là vì di truyền. Nhưng sau đó tôi vui mừng thấy cô ta tỏ ra cố gắng thay vì đổ lỗi cho tổ tiên.

Các bậc cha mẹ ngày nay thực may mắn nếu họ chỉ bị con cái kết án là không có trí nhớ tốt. Thực đúng là cái một là đổ lỗi cho cha mẹ hết mọi sự, từ một cái tóc bị rụng cho tới bất cứ một sự thất vọng cá nhân nào.

Tôi biết có một thiếu phụ đã tuyên bố một cách chắc nịch là chính mẹ cô ta đã làm hỏng đời cô ta. Bà mẹ này góa chồng từ khi cô con gái còn nhỏ đã nai lưng ra làm việc nuôi con và nhờ trí thông minh và sự cần cù đã trở thành nhà

kinh doanh có tiếng. Cô con gái được nuông chiều hết mực... Nhưng thế chưa đủ làm cô ta hài lòng. Cô ta trách móc mẹ vì đã... các bạn thử đoán xem vì lẽ gì? Vì đã quá thành công trên đường đời. Người thiếu phụ đáng thương kể lại rằng cả tuổi xuân của cô ta bị tàn tạ chỉ vì cô ta luôn luôn cảm giác ghen tức với chính mẹ mình. Bà mẹ ngạc nhiên quá nói: "Tôi quả thực không hiểu được. Tôi suốt đời nai lưng ra làm việc để dành cho nó sự may mắn to lớn nhất trong đời. Vậy mà tôi chỉ đi đến kết quả là gây cho nó mặc cảm thôi."

Riêng tôi, tôi muốn tát cho cô con gái bất hiếu đó mấy cái, nhưng muộn quá rồi.

Thực kỳ cục. Ông Hoa Thịnh Đốn, dù đã không may có những bậc cha mẹ tuyệt hảo, được giáo dục đầy đủ, đã trở thành một danh nhân. Ông ta không hề có mặc cảm bao giờ, ngay cả trong thời thơ ấu. Abraham Lincoln, trái lại sống những ngày đầu tiên trong đời rất khó nhọc, phải làm việc bằng chân tay rất khổ sở, khó nhọc. Vậy mà ông ta đã chiến thắng được hết. Ông ta biết nhận lãnh trách nhiệm của mình đến độ đã tuyên bố năm 1864:

"Tôi chịu trách nhiệm trước dân tộc Hoa Kỳ, trước giáo hội, trước lịch sử và trước Chúa trời."

Cho tới khi chúng ta có đủ khả năng đương đầu với Số mệnh chúng ta theo cách của Abraham Lincoln nói trên, trước Chúa trời và loài người, chúng ta không thể tự cho mình đã trưởng thành.

Một trong các cách dễ nhất, được phổ biến rộng rãi nhất, được nhiều người làm nhất, để tránh trách nhiệm của chúng ta về những lỗi lầm của chính chúng ta là nhào vô phòng mạch của một nhà phân tâm học nào đó, lái nhai kể cho ông ta nghe suốt cả ngày, có khi ngày này sang ngày khác về đời sống của mình cắt nghĩa cho ông ta nghe tại sao mình lại thế này hay thế nọ. Lỗi trách nhiệm này thường thường phải trả một giá quá đắt.

Nếu quả bạn thấy yên tâm hơn khi được biết rằng những sự náo loạn thần kinh của bạn bắt nguồn từ việc hồi còn nhỏ bạn đã có cảm giác tình dục đối với người vú nuôi của bạn, hoặc từ tình yêu quá đáng của mẹ bạn, hoặc từ sự nghiêm khắc quá đáng của người cha, bạn cứ việc tin đi. Bạn cứ việc yên tâm

nằm ngủ trên những cảm giác tâm lý giả tạo đó cho hết đời bạn cũng chẳng sao. Nhưng đó chỉ là tránh né vấn đề.

Bác sĩ Kaufmann trong một bài báo rất hay đã viết rằng: “Bệnh nhân nào đi tìm một sự giúp đỡ kiểu đó luôn luôn khám phá ra những lý do giả tạo để biện minh cho thái độ luống cuống của mình trước xã hội và những tội lỗi của mình.

Ngày xưa người ta thường đổ lỗi cho các ngôi sao. Người ta thường nói : “Tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu.” Nhưng Shakespeare trong vở kịch Julius Ceasar đã mượn lời Cassius để nói rằng: “Anh bạn Brutus yêu quý, tội lỗi không phải do các vì sao mà chính là mọc mầm ở ngay trong thâm tâm chúng ta.”

Chính Chúa Giê su cũng nói rằng điều quan trọng độc nhất là phải nâng cao tâm hồn mình lên chứ không phải hạ thấp xuống bằng cách đổ lỗi cho số mệnh.

Trong lịch sử nước Anh, con cháu nhà vua đời xưa thường sống dưới chế độ của những ngọn roi. Bởi lẽ không phải bất cứ ai cũng có thể cầm roi đánh vào người các hoàng tử cho nên mỗi khi hoàng tử nào phạm tội phải trừng phạt thì phải cắt sẵn một người đặc biệt chuyên giữ việc đó. Chức vụ đánh hoàng tử này được nhiều lương mà còn oai nữa nên rất nhiều người muốn giữ. Thêm nữa lại còn chóng được thăng chức nữa.

Chức vụ này hiện nay không còn nữa, dù rằng việc dùng roi vọt nhiều khi cũng cần thiết. Nếu bọn thanh niên không còn bị ai đánh nữa họ sẽ đổ tội cho thời đại khó khăn, đời sống hiện thời không có an ninh và tình trạng rối bủ trên thế giới...

Cách đây ít lâu tôi cùng một người bạn gái đi xem một cuộc triển lãm tranh. Người bạn này cũng biết ít nhiều về nền hội họa. Đứng trước một bức tranh mà tôi chẳng hiểu gì cả tôi nói: “Bức tranh này con bé con ba tuổi vẽ có lẽ còn đẹp hơn. Nếu vẽ thế này mà bảo là hội họa nghệ thuật thì chắc tôi phải là họa sĩ Michel Ange mất.”

Bạn tôi trả lời:

“Chị thực không hề có một sự thắc mắc nào về tinh thần hả? Nhà họa sĩ này vẽ trên bức này tất cả những sự lo âu ghê gớm của tuổi trẻ trong thời nguyên tử.”

Có điều này là chắc chắn nhất. Nếu muốn cho thời đại nguyên tử có thể đem đến cho nhân loại hy vọng và hạnh phúc thay vì tàn phá và chết chóc thì con người ta phải mạnh, chín chắn có khả năng đương đầu với số mệnh của họ.

Đối với kẻ nào muốn lớn lên chứ không muốn già đi thì quy tắc thứ nhất phải theo là:

Các người hãy nhận lãnh tất cả hậu quả của hành vi của các người. Đừng đổ lỗi cho ai hết.

CHƯƠNG II

ĐỪNG CÓ MẶC CẢM

Một trong các người bạn của tôi. Eddie Toubey, làm nghề tài xế gần nhà tôi, là một người rất tài, có một bộ óc nhanh nhẹn và ham tìm hiểu. Anh ta nói hay mà cũng biết nghe người khác nói. Một hôm chúng tôi thảo luận về những người có ích cho thế giới mặc dù họ gặp nhiều trở ngại. Eddie hỏi tôi:

- “Chị có biết! Nathaniel Bowditch không?”

Tôi trả lời là tên đó hình như có dính dáng gì đến thương thuyền.

- “Đúng thế. Nathaniel Bowditch, sinh năm 1775 đã sống đến năm 65 tuổi. Năm lên mười ông tự học tiếng La tinh và khoa Vật lý học, đọc được cuốn Nguyên lý của Newton. Năm 20 tuổi ông đã trở nên một nhà toán học đại tài. Ông đăng vào Hải quân và khảo cứu về ngành hàng hải. Trong một cuộc du hành ông đã dạy cho hết thảy mọi người trên tàu, kể cả người bếp, biết cách tính vị trí hàng ngày của chiếc tàu. Sau đó ông viết một cuốn sách về hàng hải và cuốn này đã trở thành cuốn sách cổ điển cho vấn đề. Đối với một người không hề được học hành giáo dục gì cả, kể như thế cũng không tồi lắm, phải không?”

Tôi hoàn toàn đồng ý với Eddie. Bác sĩ Bowditch không hề có mặc cảm. Không ai đã nói với ông là một nền học vấn Đại học cần thiết vào bậc nhất cho một nhà khoa học, vì thế nên ông đã tự học lấy tất cả các thứ ông cần. Đối với ông cũng như đối với Edward Toubey, chữ mặc cảm không có nghĩa là gì cả.

Vậy mà chữ này đã được người ta nói đến rất nhiều. Những người trốn tránh trách nhiệm về những sự thất bại của chính họ thường tuyên bố rằng họ bị mặc cảm vì họ không được đi học đến nơi đến chốn. Nhưng ta có thể cá rằng dù họ có được đi học đến nơi đến chốn như họ muốn nữa, họ cũng sẽ tìm được những lý do khác để tự tha thứ. Kẻ nào có cá tính đặc biệt sẽ thẳng được bất cứ mặc cảm nào và họ không bao giờ cần viện dẫn ra để tự bào chữa.

Alexander Graham Bell một hôm phàn nàn với một người bạn rằng ông ta gặp khó khăn trong công việc vì ông không biết gì về điện cả. Người bạn thay vì phàn nàn rằng đó thực là một điều bất hạnh, đã bảo ông: "Tại sao cậu không đi học đi."

Và Graham Bell học luôn môn khoa học đã giúp cho ông sau này trở thành một khuôn mặt lớn nhất trong khoa học giao thông.

Sự nghèo khổ có phải là một mặc cảm để ta tung hô hết mọi sự hay không? Tổng thống Herbert Hoover là con mồ côi một người thợ rèn ở Iowa. Adolph Zukor nổi danh trong giới điện ảnh, đã mở một nhà chiếu bóng với giá một xu trong thời gian còn làm nghề mũ với đồng lương là hai mỹ kim một tuần. Không có một người nào trong số những người thành công lớn nói trên đã bị mặc cảm nghèo khổ. Họ không hề mất thì giờ than vãn cho số phận của họ, trái lại họ cố công cùng sức làm mọi thứ để thoát ra khỏi cảnh nghèo.

R. Louis Stevenson, tuy có thân hình yếu ớt đến nỗi gần như bị liệt mà không hề bớt hăng hái trong công việc làm kiếm sống và không bao giờ tỏ ra thất vọng về tình trạng sức khỏe của mình. Trí óc ông như bùng sáng khắp người và sức mạnh tinh thần của ông như soi sáng trong tất cả các dòng chữ ông viết. Thế giới văn học của nhân loại quá đã được phong phú thêm lên chỉ bởi vì ông Stevenson đã không hề có mặc cảm.

Có biết bao nhiêu danh nhân trên thế giới đã trở thành danh nhân mặc dù đã bị đau khổ bởi biết bao nhiêu thiếu thốn. Huân tước Byron là một người què. Julius Ceasar bị bệnh động kinh. Napoléon người nhỏ thó. Mozart bị bệnh lao. Franklin Roosevelt bị tê liệt.

Thế còn Sarah Bernhardt thì sao? Con người được tôn sùng đặc biệt về sắc đẹp và tài diễn xuất đó thuở nhỏ chỉ là một cô bé con có đủ lý do để tự bào chữa nếu không làm gì được nên trò.

Một người bạn tôi có một đứa con trai rất đẹp trai nhưng bị bệnh nói lắp ngay từ hồi nhỏ. Tuy nhiên thằng bé vẫn học hành giỏi giang, thi đậu luôn luôn và được bạn bè triu mến. Lúc đầu nó còn được chữa chạy kỹ càng nhưng không ăn

thua gì cả.

Một hôm thằng bé đi học về và bảo với bố mẹ rằng nó vừa được chỉ định đọc bài diễn văn cuối năm cho lớp của nó. Vài phút sau nó vào phòng tập nói. Cha mẹ nó có khuyên răn nó về bài diễn văn sắp đọc nhưng không hề nhắc nhở gì đến tật nói lắp của nó.

Hôm cuối năm nó đứng dậy bắt đầu nói. Khán giả im lặng như tờ vì biết rõ tật nói lắp của nó.

Nó bắt đầu từ từ chậm rãi rồi nói luôn một mạch mười lăm phút không hề vấp vấp gì cả. Và nó đã được tưởng thưởng bằng những tràng pháo tay hoan hô nhiệt liệt.

Và đây là một câu chuyện cùng loại. Đó là chuyện một người lái xe được một con chó của một người mù dạy cho một bài học rất hay. Một hôm ông ta lái xe trên đường phố, đột nhiên thắng gấp để nhường chỗ cho một người mù với một con chó đi ngang qua đường, dù rằng lúc đó đèn xanh đã bật. Ông ta ngạc nhiên vô cùng khi thấy một người đi đường, chắc hẳn là người quen của người mù đến bảo ông ta:

- Lần sau xin ông đừng ngừng xe như thế. Con chó này đã được huấn luyện quen với các dấu hiệu đèn xanh đỏ rồi. Nếu xe nào cũng ngừng lại khi họ có quyền đi thì con chó sẽ tưởng rằng nó có thể đi khi đèn xanh bật lên và lần sau của nó lẫn chủ của nó sẽ bị xe hơi cán chết nếu gặp một người khác không phải là ông, không chịu ngừng xe lại.

Tôi rất xúc động không phải vì lý luận chặt chẽ của người đi đường, nhưng vì thán phục những người mù đã biết huấn luyện chó để cố gắng sống một cuộc đời bình thường.

Đó là những người nhất định không chịu chấp nhận sự bất hạnh của mình, và nhất định đoạt được tự do hành động dù rằng bị mù lòa. Họ đã sống một cuộc đời lương thiện, không hề đi ăn xin ai cả và tất nhiên cũng không hề dùng bệnh tật của họ để bào chữa cho sự bất lực của họ.

R. Smith có viết một cuốn sách nhan đề là “Cả một đời bên vực thẳm của cõi chết” kể chuyện Elmer Helms, một người mà ngay từ khi mới lọt lòng mẹ các bác sĩ đã cho là không thể sống sót được.

Vậy mà ông ta vẫn sống, sống cho tới 90 tuổi dù rằng suốt đời đã bị đau đớn khổ sở vì phổi bên phải bị nám. Vì không thể làm được những công việc nặng nề, ông liền đọc sách. Năm 1891, năm 28 tuổi, ông trở thành một mục sư. Dù đã nhiều lần trở bệnh nhưng ông không nản lòng và cố gắng để khỏi bệnh.

Rồi ông bắt đầu xây nhà thờ, kiếm được tiền để giúp đỡ giáo hội, trường học và bệnh viện. Ông đã quyên được 3 triệu đô la (bây giờ bằng một tỷ). Mãi đến năm 69 tuổi ông mới về hưu, nhưng cũng vẫn còn giảng đạo hàng ngàn lần nữa, viết nhiều cuốn sách kiếm được số tiền gần 20 triệu đồng để giúp việc xây cất nhà thờ.

Elmer Helms không hề biết mặc cảm là gì. Ông có một lẽ sống để theo đuổi suốt đời và tên ông đã gắn liền với sự can đảm.

Trong thời đại căng thẳng này, thanh niên được nói đến nhiều hơn, nhiều ông già lại cho rằng mình bị bỏ rơi, bị đặt ra ngoài lề xã hội. Tôi nhớ đến một bà già 74 tuổi đã theo học các lớp của chúng tôi tại Nữ Ước. Bà ta không còn biết làm gì trên đời này được nữa. Bà là cô giáo cho tới khi tới tuổi về hưu. Tiền của chẳng có bao nhiêu, bà bị bắt buộc phải làm việc để sống và cũng để nâng đỡ tinh thần. Bà kể chuyện rằng hồi còn làm cô giáo ngoài những giờ dạy học, bà thường ra các công viên kể chuyện cho trẻ con nghe. Tôi tự hỏi tại sao bây giờ bà không làm lại công việc rất hay ho đó.

Được khuyến khích bà suy nghĩ và sau cùng quyết định làm lại cuộc đời dù đã ngoài 70 tuổi. Bà cho rằng tuổi tác chẳng ăn thua gì có khi còn có lợi nữa vì bà nhiều kinh nghiệm hơn xưa, chắc kể chuyện sẽ hấp dẫn hơn.

Rồi bà đến hãng Ford chuyên về các vấn đề văn hóa, trình bày kế hoạch cho họ nghe, đưa ra một số chuyện kể trong một giờ cho các trẻ em. Và rút cục bà đã thắng vì kể chuyện duyên dáng và hấp dẫn.

Hiện nay bà như trẻ lại hàng bao nhiêu tuổi, đem lại vui thích cho hàng triệu

trẻ em. Bà không muốn viện tuổi già ra để ăn không ngồi rồi. Thay vì tự nhủ là quá già rồi, để có thể làm việc được bà soát lại tài năng và kinh nghiệm để đem ra ứng dụng. Dù đã 74 tuổi bà cũng vẫn chẳng thấy già bao nhiêu. Tuổi già thay vì là một trở ngại nhưng đối với nhiều người khác đã trở thành một cái gì thúc đẩy khuyến khích bà trên đường hoạt động hữu ích.

George Bernard Shaw tức giận những người luôn luôn phàn nàn cho hoàn cảnh. Ông viết: "Loài người thường hay buộc tội hoàn cảnh cho là phải chịu trách nhiệm về sự thất bại của họ. Tôi không tin ở hoàn cảnh. Người thắng trận trong đời là người tìm trong hoàn cảnh những thứ gì họ cần và nếu họ không tìm ra thì họ tự tạo ra."

Sự thực là ai chẳng có mặc cảm. Bói ra ma quét nhà ra rác mà. Cứ tìm mãi rồi cũng có. Hồi tôi còn nhỏ tôi gần như tuyệt vọng vì cao lớn quá khổ, hơn bất cứ người bạn nào trong lớp. Phải biết bao nhiêu năm sau tôi mới nhận thấy rằng việc to lớn quá khổ có thể là một điều lợi cho tôi nếu tôi biết khai thác.

Chúng ta có thể giàu hay nghèo hơn người khác, hoặc mập hay ốm hơn họ, hoặc đẹp hay xấu hơn, nhút nhát hay cương quyết hơn: chính sự khác biệt này đã gây cho chúng ta nhiều mặc cảm.

Kẻ yếu thường viện sự yếu kém của mình ra để đòi hỏi những điều kiện đặc biệt. Kẻ mạnh trái lại phải biết nhược điểm của mình để sửa chữa theo ý muốn.

CHƯƠNG III

NĂM CÁCH ĐỂ ĐƯƠNG ĐẦU VỚI MỌI TRỞ LỰC

Hai ngày sau khi trận thế chiến kết liễu, vào tháng 8 năm 1945, bà Mary Brown trở về nhà ở Ottawa, Gia Nã Đại. Bà kinh hoàng vì thấy chung quanh trống rỗng và im lặng quá.

Vài năm trước đó chồng bà đã chết trong một tai nạn xe hơi, bà mẹ cũng mất tích luôn. Trong khi chuông hòa bình đang vang dội khắp nơi thì đứa con trai độc nhất của bà hấp hối rồi chết. Bà ta chỉ còn một mình trên đời. Bà nói:

- "Tôi không bao giờ quên được cái cảm giác trống không khi tôi đưa đám cháu trở về. Không còn gì đau khổ hơn được. Tôi buồn rầu vô cùng, khóc như mưa như gió, tôi sợ cô độc, sợ phải bỏ lối sống đang theo, tôi còn sợ phát điên lên vì đau khổ nữa. Kinh quá.

Trong nhiều tuần lễ bà đau khổ như thế, không thể chấp nhận sự việc đã xảy ra. Nhưng sau đó bà nói: "Dần dần tôi hiểu rằng thời gian đã xoa dịu nỗi đau khổ của tôi, dù thời gian đi quá chậm. Tôi thấy cần phải làm việc và bắt đầu thực hành ngay. Thời giờ bắt đầu thấy bớt dài, đời lại trở lại có ý nghĩa. Tôi hiểu là những lúc gay go nhất đã qua rồi và tôi hy vọng đời sẽ sáng sủa hơn. Tôi đã điên khi đập đầu vào tường không chấp nhận sự việc xảy ra. Nhưng thời gian cho tôi thấy phải thay đổi hoàn cảnh. Tất nhiên sự việc thay đổi không thể xảy ra ngày một ngày hai mà rất từ từ, nhưng rồi thế nào cũng tới. Điều quan trọng là phải tới. Cho đến nay mỗi khi nhớ lại thời đã qua tôi có cảm tưởng như mình là chiếc tàu trải bao cơn sóng trên biển cả nhưng rồi cũng đến bến bình yên."

Những tình trạng bi đát như của bà Mary Brown thường vượt quá sự hiểu biết của loài người. Người ta không thể chấp nhận được. Khi bà Brown chịu chấp nhận cái chết của tất cả những người thân yêu tức là bà đã gần khỏi rồi.

Những cuộc nổi loạn của bà chống lại định mệnh khắt khe y như những vết thương càng ngày càng trở nên sâu hơn vì thuốc độc từ bên ngoài cho vào làm cho bà không thể khỏi được. Chỉ có mỗi một cách đương đầu với sự tàn phá xảy đến cho ta là chấp nhận nó. Khi mảnh vải che cuộc đời bị xé rách tan hoang độc địa thì chỉ có bàn tay thời gian mới hàn gắn chúng ta lại được, với điều kiện là phải giành thời giờ cho sự hàn gắn đó. Lúc mới đầu ta tưởng sự đau khổ của ta sẽ triền miên không bao giờ dứt. Nhưng chúng ta phải đi hết con đường đời... Sự đau khổ của ta chỉ giảm đi khi ta chấp nhận nó. Thế nào cũng có ngày ta đón nhận mọi sự với tất cả lòng vui và lúc đó buồn rầu chỉ còn là kỷ niệm. Thời gian chính là đồng minh của ta trong sự hàn gắn đau khổ khi nào chúng ta không chua chát nguyên rửa cuộc đời và chấp nhận đau khổ. Rút cục sự tàn phá không to tát như ta tưởng. Nhiều khi sự tàn phá còn là liều thuốc thử thách giúp ta tiến mạnh trên đường đời, làm cho trí óc ta trở nên bén nhọn giúp ta thoát khỏi bước khốn cùng.

Người ta thường gán cho Krishna, vị thần Ấn Độ câu này:

“Cứu cánh thực sự của con người không phải là hạnh phúc yên lặng nhưng là sự chống chọi một cách anh hùng với sự đau khổ.”

Bản chất thiên nhiên của con người thường phong phú hơn lên và khai hoa kết quả nhiều hơn bởi sự đau khổ được chống trả một cách rất anh hùng. Đau khổ bắt buộc chúng ta phải sử dụng tất cả những năng lực được giấu kỹ trong thâm tâm chúng ta cùng với những khả năng khác mà chúng ta không hề biết đến nếu sự cần thiết không bắt buộc chúng ta phải dùng đến. Những câu bất hủ của Hamlet “chống lại biển cả mệnh mông của đau khổ và chấm dứt nó” chính là cách thứ hai để đương đầu với tàn phá và đau thương.

Đây là một tình trạng mà tôi gọi là “Những sự tàn phá do thiên nhiên gây ra.” Bạn có bao giờ trông thấy những đám mây bụi to lớn thường tàn phá miền Đông nam nước Hoa Kỳ chưa? Bạn có bao giờ trông thấy những trang trại bị tàn phá tan tành bởi sức gió thổi liên miên, làm cho loài người phải co rúm lại không? Bạn đã bao giờ ngửi thấy cái bụi đó chưa? Tôi biết một người thanh niên mới 21 tuổi đã phải đứng đầu một gia đình sống trong làn mây bụi đó. Cha mẹ anh đều bị chết trong một trận chiến đấu kinh hồn với gió và hạn hán.

Rồi một hôm người thanh niên đó không còn gì nữa: không còn thóc lúa, không còn đồ ăn dự trữ, không còn gì để mà sống. Chung quanh anh ta là sa mạc. Trong khi anh ta ngồi buồn rầu ủ rũ, tuyệt vọng trong gió và trong bụi mù trời trên bậc cửa nhà thì chốt cửa mở, đứa em gái của anh mới có 9 tuổi cùng với người bạn học đi vào và bảo anh:

“Anh cho em 10 đồng đi. Chúng em muốn mua bánh, mỗi đứa phải có 10 đồng.”

Anh không trả lời bởi lẽ anh hết tiền rồi. Anh cho tay vào túi rồi lại rút ra và bảo em:

“Anh rất tiếc là anh không còn xu nào cả.”

Suốt đêm đó anh không ngủ được, lúc nào cũng như trông thấy trước mắt vẻ mặt đau khổ, thất vọng của đứa em gái. Câu chuyện tầm thường này cho anh thấy rõ sự bất lực của anh: anh không thể có 10 đồng bạc để cho em anh. Anh đã vượt qua được bao nhiêu đau khổ: nào cha mẹ chết, nào làm việc suốt ngày đêm, nào chịu đựng bụi mù trời tàn hại đồng lúa của anh và cướp luôn đồ ăn của anh nữa. Nhưng không có 10 đồng bạc cho em gái là một điều ngoài sức chịu đựng của anh. Nhờ sự đau khổ đó mà anh bừng tỉnh thấy rằng ngồi đó mà than thân trách phận, mà tuyệt vọng là chả đi đến đâu cả. Rồi một hôm vào lúc hoàng hôn anh quyết định.

Xưa nay anh vẫn muốn làm nghề dạy học, nhưng sau khi cha mẹ anh mất đi anh nghĩ rằng chỗ của anh phải là ở ngoài đồng để canh tác, tiếp tục công việc do cha mẹ để lại. Bụi mù trời đã đánh bại anh cũng như cha mẹ anh. Phải tìm một việc gì chứ. Sáng hôm sau anh ra tỉnh, tìm được việc làm. Đêm đến anh mượn sách về học. Rồi sau đó anh trở thành thầy giáo được mọi người thán phục.

Như thế tức là sự đau khổ dưới hình thức của một em bé gái xin mười đồng không được đã làm cho anh bừng tỉnh để tìm ra giải pháp cho hoàn cảnh khó khăn.

Nhiều khi một hành động thông minh đủ làm xoa dịu nỗi đau khổ của một

người phải xa cách người thân yêu. Đó là trường hợp bà Covington ở Mỹ. Bà này đang săn sóc ba đứa con bị đau nặng thì chợt có một ông bác sĩ đến bảo bà là chồng bà bị bệnh đau tim và có thể chết bất cứ lúc nào. Bà ta viết cho tôi như sau:

“Lập tức tôi sợ quá, không còn ăn ngủ được nữa. Chẳng bao lâu gầy hẳn đi 8 ký, bác sĩ bảo tôi bị bệnh suy nhược thần kinh. Một đêm trong lúc không ngủ được tôi tự hỏi không biết có cách nào làm dịu được nỗi lo âu của tôi không? Và ngay sáng hôm sau tôi đã có một kế hoạch. Chồng tôi có cái thú là làm các đồ gỗ. Tôi bảo anh là tôi cần một cái bàn nhỏ đặt bên giường và muốn anh làm cho tôi. Anh bằng lòng với điều kiện tôi phải vẽ kiểu. Có kiểu rồi anh cặm cụi làm trong nhiều ngày. Trong lúc làm việc anh có vẻ thích thú lắm. Sau đó anh còn làm bao nhiêu công việc nữa cho các người bạn khi họ tỏ ý thích cái bàn của anh.

“Rồi sau đó hai vợ chồng săn sóc một khu vườn trồng hoa và rau. Chúng tôi trồng được rất nhiều thứ đem biếu bạn bè bà con. Rồi khi không còn công việc gì nữa chúng tôi bàn nhau xem có cách nào mở rộng khu vườn đó ra không.

“Rồi một buổi chiều chồng tôi chết đột ngột. Tôi chợt thấy rằng trong năm cuối cùng của đời anh, anh và tôi đã qua một thời kỳ sung sướng nhất thay vì sống trong phập phồng lo sợ. Tôi đã đương đầu với đau khổ và làm hết mọi thứ để làm dịu nỗi đau khổ đó.”

Lòng can đảm của bà Covington đã là nguồn hạnh phúc vô biên cho ông chồng trong những ngày cuối cùng trong đời ông và để lại cho bà ta kỷ niệm êm đềm của suốt một năm vui thú trong công việc giữa hai vợ chồng.

Một trong các cách tốt nhất để làm dịu được nỗi đau khổ của mình là làm việc gây hạnh phúc cho người khác. Tôi biết một người đàn bà ở Wisconsin đã trở thành linh hồn của cả một xã, bởi lẽ bà ta quên hẳn nỗi đau khổ riêng tư của bà để an ủi những người đau khổ khác. Con trai bà ta là phi công săn đuổi trong thời kỳ thế chiến thứ hai, bị chết năm 23 tuổi. Dù đau khổ đến cùng cực bà ta cũng không chịu để cho người ngoài thương hại mình. Bà tự nhủ: “Ta biết có nhiều bà vợ không hề được biết hạnh phúc là gì, hoặc là vì có con tàn tật, bị bệnh động kinh không thể phụng sự tổ quốc được, hoặc vì suốt đời muốn có con

mà chẳng làm sao có được. Còn ta, ta có một đứa con trai tuyệt diệu đã cho ta hai mươi năm hạnh phúc mà suốt đời ta không bao giờ quên. Vì thế nên ta phải chấp nhận quyết định của Chúa và tìm cách giúp đỡ những người mẹ kém may mắn hơn ta.”

Và bà ta làm việc đêm ngày để an ủi những bà mẹ có chồng hoặc con ra trận. Bà ta đã cho chúng ta một bài học tuyệt diệu bởi lẽ khi đem hết nghị lực và tâm hồn ra để giúp đỡ người khác bà đã chẳng còn lúc nào nghĩ đến đau khổ của chính bà nữa.

Cuộc đời đâu có phải là một cuộc dạo chơi thú vị, hay là một hạnh phúc triền miên. Đó là một cái bảng rục rở ánh đèn khi tắt khi bật, khi ở trong ánh sáng khi ra bóng tối, khi cao khi thấp. Chúng ta không thể tránh đau khổ bằng cách bưng mặt khóc không nhìn nó nữa. Chúng ta là một phần trong đời sống của ta và ta có thực sự trưởng thành hay không là do thái độ của ta lúc đó.

Tật xấu của kẻ yếu ớt là rút lui khỏi mặt trận y như anh chàng Achille rút lui vào trong lều của anh vậy. Những đứa trẻ được nuông chiều thường bỏ không chơi nữa khi chúng biết thế nào cũng thua. Người thực chắc chắn trưởng thành bao giờ cũng kiên nhẫn ngay cả khi thua chấy tụi.

Và đây là chuyện của một người nhất định không chịu khuất phục định mệnh. Một trong các bạn của anh kể lại rằng anh ta thực sinh ra để làm diễn viên kịch nghệ. Theo anh ta thì - Jacques (tên anh này) - rất hăng hái trong công việc. Người ta có cảm tưởng như trong dòng máu của anh ta có thủy ngân vậy. Anh ta soạn tất cả các buổi trình diễn trong trường, nhiều khi còn chính mình đóng vai trong vở kịch nữa. Anh làm giám đốc tờ niên giám trong trường và đánh trống trong ban nhạc. Sau khi rời khỏi nhà trường anh vào làm trong một tiệm bán vô tuyến truyền hình. Sau đó anh trở thành nhà sản xuất một hãng truyền hình. Anh say mê công việc, có vẻ như khá sung túc sang trọng.

Rồi một hôm tôi nhận được một cú điện thoại báo rằng anh ta vừa chết. Thì ra ngay từ khi đi học anh đã biết mình sẽ chết vì một bệnh nan y. Khi nhớ lại vẻ mặt vui tươi yêu đời của anh tôi nhớ lại lời anh nói: “Đừng bao giờ bỏ dở cuộc đời một khi nó chưa chấm dứt.”

Ý chí của Jacques cố gắng hết sức mình trong khi biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa đúng là tấm gương để mọi người cùng soi.

Một người học trò khác cũng kể cho tôi nghe một chuyện tương tự. Anh chàng đó tên là Mike. Năm 1948 anh mới 21 tuổi và đang chiến đấu trong trận chiến tranh giữa Do Thái và Ả Rập. Anh bị mất một mắt. Tuy đau khổ cùng cực anh vẫn tỏ vẻ vui tươi, nói đùa luôn với các bệnh nhân cùng nằm trong bệnh viện, luôn luôn đem phần thuốc lá hay đồ ăn của mình biếu bạn bè.

Các bác sĩ dùng đủ mọi cách để mắt anh sáng trở lại. Nhưng một hôm một vị bác sĩ đến giường anh và bảo: "Tôi có bốn phen cho anh biết rõ sự thực. Mắt anh không chữa được và anh sẽ không bao giờ trông thấy nữa."

Im lặng một lúc lâu, trong khi đó người ta có cảm giác rằng hình như trái đất vừa ngừng quay. Rồi Mike nói: "Thưa bác sĩ, tôi biết như thế từ lâu. Xin cảm ơn bác sĩ."

Sau đó anh bảo các bạn: "Dù sao tôi cũng chẳng có lý do gì để thất vọng. Tất nhiên tôi không còn trông thấy được nữa nhưng vẫn còn nghe được, nói được, đi được. Tôi tin rằng chính phủ sẽ giúp tôi để học được một nghề kiếm sống, tôi phải thích ứng với cuộc đời mới."

Như thế tức là người lính mù đó đã nhìn tương lai bằng con mắt tin tưởng, kiểm điểm lại những khả năng của mình mà không có một lúc nào tuyệt vọng. Anh có thể được xếp vào loại người hùng. Trong chúng ta ai mà chẳng có thể gặp những sự xui xẻo đó. Có nhiều người thường tự kiêu hỏi người khác: "Làm sao điều đó có thể đến với tôi được nhỉ?" Nhưng khôn ngoan ra thì phải hỏi lại: "Tại sao việc đó lại không xảy đến cho anh được?"

Là người tức là được hưởng một phần hạnh phúc cũng như phải chịu một phần đau khổ. Cuộc đời sẽ dạy chúng ta rằng trong cái xã hội đầy đau khổ này tất cả mọi người đều phải chịu đồng đều. Vua chúa, hay người ăn xin, nhà thi sĩ hay người dân quê tất cả đều đau khổ như nhau khi gặp xui xẻo. Những người trẻ tuổi và yếu ớt thường than van, chán nản tuyệt vọng là vì họ không hiểu rằng những sự đau đớn cũng như sinh ra, cái chết hay thuế khóa đều là những yếu tố cấu thành của cuộc đời.

TÓM TẮT PHẦN THỨ NHẤT

Bước đầu tiên tiến tới tuổi trưởng thành: trách nhiệm

- Đừng đổ lỗi cho ai hết.

Hãy nhận lấy trách nhiệm của tất cả các hành vi của mình. Đừng trút trách nhiệm đó lên đầu ai hết.

- Đừng có mặc cảm.

Đừng đổ lỗi cho những mặc cảm của bạn để biện minh cho sự yếu kém của mình.

- Năm cách để đương đầu với mọi trở lực:

1. Chấp nhận những điều không thể tránh được; dành chỗ cho thời gian hàn gắn đau khổ.

2. Nhìn thẳng vào sự đau khổ để đương đầu.

3. Tự cho có bốn phận phải cứu giúp người khác.

4. Tận dụng mỗi khả năng của chúng ta.

5. Kiểm điểm lại những lợi điểm của chính mình.

PHẦN THỨ HAI

Hoạt động của người trưởng thành

CHƯƠNG I

TIN TƯỞNG VÀO HÀNH ĐỘNG CỦA MÌNH

Nếu tôi hỏi bạn: “Bạn có tin rằng Hoa Kỳ là một phần đất thuận lợi trong đó con người có tất cả những phương tiện để đi thực xa theo ý muốn không?”, tất nhiên bạn sẽ trả lời bằng một chữ “Có” rất kêu. Nhưng thực ra bạn có tin như thế không? Nếu bạn là người không có việc làm, không nhà ở, mà cũng chẳng biết tìm đâu ra việc thì bạn có nghĩ như thế không? Bạn có tin tưởng đủ để làm đúng như lời bạn tin không?

Tôi biết một người đã ở trong tình trạng đó rồi: ông ta được hưởng gia tài của cha để lại vào năm 1928 trị giá 100.000 đô la (bằng 35 triệu bây giờ). Vậy mà đến năm 1938 ông ta bị phá sản. Sự việc xảy ra như thế này. Ông ta viết: “Ba tôi là người giàu có và quảng đại. Khi còn đi học tôi thường được ba tôi cho phép lấy tiền của ông ở ngân hàng ra tiêu thả cửa.”

“Cho nên khi lên Đại học tôi ký ngân phiếu quá quen rồi, đến khi tốt nghiệp rồi tôi không còn biết giá trị của tiền bạc nữa. Khi ba tôi mất đi ông để lại hết gia tài cho tôi. Tôi trở thành người giàu có, nhiều đất đai. Tôi lập một trang trại. Nhưng rồi khủng hoảng kinh tế xảy ra. Năm đầu tiên khai thác tôi mang nợ khá nhiều, phải bán bớt đất trả nợ và tiêu. Rồi khủng hoảng cứ tiếp tục, tôi bán dần hết đất của tôi. Cho đến một ngày tôi không còn một xu dính túi. Hoảng quá tôi không sao ngủ được, chả biết xoay xở ra sao.

“Rồi một đêm tôi suy nghĩ: “Cuộc sống tốt đẹp đã chấm dứt. Mình là một người, mình phải hành động tỏ ra mình là người. Phải bắt đầu làm việc thôi.” Tôi suy đi xét lại, cân nhắc hẩn hoi. Xưa nay tôi không bao giờ để ý rằng Hoa Kỳ là một phần đất hiến cho ta bất cứ tài nguyên nào mà ta muốn có, với điều kiện là ta phải tranh đấu và thắng. Dù thời buổi khó khăn, công việc lại hiếm, nhưng tôi cũng có khá nhiều lợi điểm: sức khỏe tốt, học thức tạm được, biết ít nhiều về thương mại, rồi những kinh nghiệm về những sự thất bại và đại dột

của chính mình. Lúc này không phải là lúc ngồi than vãn mà phải làm việc.

“Tôi tổ chức lại hoàn toàn lối sống và nghĩ. Kiểm được việc làm không dễ gì. Nhưng khi bắt đầu tuyệt vọng thì tôi lại tin tưởng rằng xứ sở của tôi là một người nhất định tiến tới là phải tới. Lòng tin tưởng chắc nịch đó ngăn cản không cho tôi bỏ cuộc.”

“Sau đó tôi tìm được việc trong một ngân hàng. Ít lâu sau tôi bỏ ngân hàng quay trở lại với sở thích của tôi: làm trại. Lần này mọi việc tiến triển khá hơn. Dần dần tôi có tiền lại và phát triển hoạt động. Tôi mua bán đất đai. Nhờ có lỗi lầm của tuổi thanh niên, tôi bắt đầu có nhiều kinh nghiệm hơn và bắt đầu thành công. Tôi lại lấy lại được gia tài, lần này nhờ chính những cố gắng của tôi. Điều quan trọng hơn hết là tôi truyền lại cho hai thằng con trai những kinh nghiệm riêng và những kinh nghiệm này quý giá hơn tiền bạc gấp bội. Tôi dạy chúng rằng phải tin tưởng vào một cái gì, nhưng tin tưởng mà không hành động là chẳng đi đến đâu cả”

Đó là một tấm gương tốt của một thằng bé được nuông chiều không được dạy dỗ đến nơi đến chốn, đã vượt hết mọi khó khăn trở thành người khá chỉ vì có lòng tin tưởng và dám dấn thân vào cuộc tranh đấu.

Đúng như lời bác sĩ Schindler, tác giả cuốn: “Làm sao sống đủ 365 ngày trong một năm.” Ta phải học để trưởng thành. Và học để trưởng thành nhiều khi phải học bằng nước mắt và đau khổ.

Đó cũng là trường hợp của một thiếu phụ đang sống yên lành hạnh phúc trong gia đình với hai con thì một hôm đột nhiên lái xe đâm thẳng xuống vực. Bà ta bị dập xương sống. Nằm bệnh viện ba tuần rồi trở về nhà và được bác sĩ cho biết là bà ta phải nằm im một chỗ trong vòng năm năm trời. Sau đó bà kể lại: “Tôi tuyệt vọng. Vốn là người vui vẻ, yêu đời mà bây giờ phải nằm bẹp một chỗ, chịu sao cho nổi. Nằm trên giường đến tuần thứ sáu thì hết chịu nổi, tôi sợ hãi quá và thấy mình yếu kém quá.

“Nhưng rồi vào một buổi sáng tỉnh dậy tôi thấy đầu óc mình mẫn lắm. Tôi tự nhủ là năm năm trời là một thời gian khá dài tôi phải làm sao giúp đỡ gia đình. Chú ý tìm kiếm biết đâu tôi chẳng tìm ra được một cách. Chưa chiến đấu mà

đã bỏ cuộc đầu có được? Thế là tôi bắt đầu ra khỏi giường và bắt đầu cuộc sống mới.”

“Từ buổi sáng đó năm năm rưỡi trời đã qua. Cách đây ít lâu đi chiếu điện lại, tôi được biết là xương sống của tôi đã lành lại và tôi có thể hoạt động ít nhất trong năm năm. Các bác sĩ khuyên tôi nên hoạt động dần dần và yêu cầu trở lại. Tôi cũng tin như thế và sẽ cố gắng hết mình.”

Đó cũng lại là một gương sáng của một người nhất quyết tin tưởng vào cuộc đời và chấp nhận cuộc đấu tranh với đau khổ.

Chỉ có một lòng tin tưởng thôi chưa đủ. Phải hành động nữa. Nguyên tắc chẳng có nghĩa lý gì nếu không đem ra thực hành.

Có nhiều khi chúng ta hành động trái hẳn với điều ta tin tưởng. Một thiếu phụ kể lại cho tôi nghe là có một hôm bà ta được người bán hàng trả thừa số tiền 150 quan và cười khoái trí lắm. Tôi hỏi bà ta có đem số tiền đó trả lại người bán hàng không thì bà ta trả lời: “Tất nhiên là không. Con mẹ đó lắm thì phải trả giá cái lắm đó chứ. Nếu trả thiếu thì đến lượt tôi, tôi phải trả giá.”

Nếu ta bảo người đó là bất lương chắc bà ta sẽ chửi rửa ta ghê gớm lắm, nhưng sự thực là bất lương thực.

Một kế toán viên kể lại cho tôi nghe rằng trước khi được nhận vào làm người ta đã hỏi anh ta rất nhiều câu để thử xem anh có lương thiện không. Một trong các câu hỏi đó là như sau: “Nếu anh có thể vào xem chiếu bóng bằng cách lén vào trong rạp không cần mua vé, anh có vào không?” Người ta hiểu rằng nếu mình có thể làm được những việc bất lương nhỏ thì mình cũng có thể làm được những việc bất lương lớn. Hành động của chúng ta phản ánh những điều ta tin tưởng. Hành động mới quan trọng. Một triết lý tuyệt diệu nhất thế giới nếu không đem ra thực hành thì chẳng có giá trị gì. Những kết quả sẽ chua chát và đời sống của chúng ta sẽ trở thành giả dối.

Hiện nay ở Honolulu có một kiến trúc sư tin tưởng vào hành động ghê lắm.

Ông ta thành công lớn cũng do sự tin tưởng đó. Năm 1931 ông ta xin việc

mãi chẳng được. Ông ta trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm và có vẻ như không đủ khả năng để hiểu biết những điều cần thiết. Đi đến nơi nào người ta cũng từ chối. Bởi lẽ thời đó là thời kinh tế khủng hoảng. Công việc quá ít đến nỗi chính những người giỏi cũng bị sa thải.

Ông ta nói: “Tôi tuyệt vọng. Mãi rồi tôi tự nghĩ là tìm việc không được tại sao mình không tự đặt ra việc. Tôi liền vay của bạn bè được 500 đô la và mở một hãng thầu xây cất nhỏ.

“Bà thấy tôi liều không? Ai là người có khả năng tin tưởng vào khả năng xây cất của một anh chàng kiến trúc sư trẻ tuổi không kinh nghiệm, chưa được ai biết đến? Tuy nhiên tôi vẫn kiên tâm chờ đợi. Rồi được giao cho mấy việc nhỏ.

“Căn nhà được trao cho xây cất chỉ đáng giá có 500 đô la. Vì không có kinh nghiệm nên tôi lỗ mất 200 đô la. Nhưng số lỗ này tôi lấy lại được trong những việc sau. Thế là tôi thoát khỏi được thời buổi khó khăn đó bởi lẽ luôn luôn tin tưởng rằng không bao giờ nên bỏ cuộc cả.”

Không, không phải lòng tin tưởng đã giết người. Nhưng nếu chúng ta không hành động sao cho phù hợp với lòng tin tưởng thì ta sẽ giết chết nó.

CHƯƠNG II

SUY NGHĨ TRƯỚC KHI HÀNH ĐỘNG

Đối với những người bồng bột, không suy nghĩ trước sau thì không gì bằng bảo họ nghiền ngẫm câu cách ngôn sau đây: “Trước khi sắp làm việc gì nên nghiền ngẫm cho kỹ rồi mới làm.” Con người trưởng thành là con người quyết định và thi hành các quyết định đó. Chúng ta chỉ hành động khi nào chúng ta có lý trí vững chắc và hiểu biết sâu xa về tất cả những yếu tố liên quan đến quyết định.

“Trước khi nhảy, phải nhìn”, “Nên nghiền cứu trước khi đầu tư.” Nói khác đi là phải chú ý đến việc mình sắp làm, không nên hành động hấp tấp. Nhưng nói thế không phải là cứ đắn đo suy nghĩ mãi mà không dám lao mình vào hành động.

Nếu một bác sĩ mổ một trường hợp cấp bách mà không tin tưởng vào công việc mình làm thì kết quả có thể nguy hiểm cho người bệnh. Tất nhiên trong trường hợp này phải làm gấp, nhưng có thành công hay không là do sự chẩn bệnh của bác sĩ trước.

Ta thử xem gương của bà Cause. Bà ta có một bà mẹ tàn tật nên thấy khó khăn trong việc trông nom nhà cửa. Một ông chú bà ta một hôm hỏi bà ta là có cách nào bớt số tiền phải tiêu đi không? Thí dụ như bỏ bớt hai người làm trông nom bà mẹ. Bà ta chưa trả lời ngay, yêu cầu được suy nghĩ đã. Bà ta đã săn sóc mẹ hết mình và cũng muốn giảm bớt gánh nặng.

Bà ta viết cho tôi: “Tôi cho rằng nên viết lên giấy những điều mình cần biết thì hơn. Tôi liền kê trên giấy lợi tức của má tôi và thêm vào đó số tiền giúp đỡ của chú tôi. Rồi tôi kê số chi tiêu. Chả lâu la gì tôi thấy ngay rằng nuôi ăn và mặc cho má tôi chả mất bao nhiêu, nhưng phải có một số tiền rất lớn mới có thể trông nom một căn nhà 11 phòng, mỗi năm mất 24 tấn than, từ 20 tới 30

đồ la tiền hơi đắt, trả hai người làm thuê má, bảo hiểm v.v... Nhưng con số đó cho thấy phải thanh toán ngay căn nhà. Nhưng sức khỏe má tôi mong manh quá làm sao dọn được? Và lại bà thường ngỏ ý muốn nhắm mắt tại căn nhà này nếu chẳng may không sống được nữa. Vấn đề quan trọng quá nên tôi hỏi ý kiến một bác sĩ quen biết. Ông này giới thiệu tôi với một bà bạn quen trông nom một bệnh viện tư gần đó. Bà này rất tử tế và sẵn sàng dành cho má tôi một phòng trong bệnh viện với một giá phải chăng. Tôi liền cho má tôi tới đó.

Mọi việc trôi chảy tốt đẹp. Má tôi không biết là đã sang ở nhà khác vẫn yên chí là vẫn ở nhà mình. Tôi bây giờ ngày nào cũng có thể đến thăm má tôi trong khi lúc trước mỗi tuần chỉ đến được một hai lần. Bà lại được săn sóc tốt hơn. Như thế tức là mọi việc đều được giải quyết hết sức thỏa đáng. Kinh nghiệm cho tôi thấy là mỗi khi có việc khó khăn cần giải quyết, tôi viết ngay lên giấy trắng mực đen là tôi tìm thấy giải đáp ngay. Và từ đó trở đi tôi tiếp tục theo lối đó."

Trường hợp bà Cause cho thấy là mình thành công trong việc giải quyết khó khăn hay không là do ở chỗ mình có đặt vấn đề hẩn hỏi không để có thể dễ tìm thấy phải làm gì không. Giả dụ bà ta không phân tách vấn đề kỹ càng chưa chắc bà ta đã giải quyết vấn đề tốt đẹp được như thế.

Lối giải quyết trên giấy trắng mực đen này đặc biệt hữu hiệu khi phải giải quyết vấn đề tài chính, một vấn đề luôn luôn gay go với số đông trong chúng ta.

Tôi biết một gia đình nữa cũng gặp khó khăn như thế. Họ vừa cưới nhau xong, tuần trăng mật chưa chấm dứt mà đã thấy trên bàn họ rất nhiều hóa đơn chưa thanh toán. Thế chiến thứ hai tiếp diễn và anh chồng phải đi đầu quân. Vấn đề hóa đơn vẫn chưa xong. Sau cùng hai vợ chồng bảo nhau là cứ ngồi đó mà than vãn hoài chẳng đi đến đâu cả, phải tìm cách giải quyết. Kiểm điểm lại thì thấy họ nợ rất nhiều nhà buôn trong thành phố. Họ thấy chẳng có thể làm thế nào khác hơn là đặt vấn đề với họ, nghĩa là xin trả dần mỗi tháng một ít. Lần đầu tiên là họ khó khăn nhất. Anh chồng đến nhà người chủ nợ đầu tiên trình bày cho ông ta nghe là anh không thể trả nợ ngay được chỉ có thể trả dần mỗi tháng một ít thôi. Ông chủ nợ tỏ ra thông cảm ngay. Rồi từ ông

này đến ông khác mọi người đều chấp nhận giải pháp do anh đưa ra. Thế là mọi món nợ đều được thanh toán dần dần và sau khi chiến tranh chấm dứt có người còn đến cảm ơn anh vì anh đã trả họ hết số nợ.

Có nhiều người không đủ can đảm nhìn thẳng vào những khó khăn họ gặp trong đời, cứ lo quần lo quanh mãi, hết đêm này đến đêm khác mà chẳng giải quyết được gì. Nhiều người khác lại hoảng hốt làm liều chẳng suy nghĩ gì hết và tất nhiên mọi việc hỏng bét hết.

Chồng tôi một hôm đến thăm một ông khoa trưởng tại một đại học nợ, thấy ông ta bù đầu vào công việc mà có vẻ bình tĩnh thanh thản. Chồng tôi hỏi ông:

“Thưa ông khoa trưởng, công việc của ông nhiều như thế sao mà tôi vẫn thấy ông thanh thoi không có vẻ gì là luống cuống cả?”

Ông ta trả lời: “Mỗi khi có công việc gì khó khăn cần giải quyết tôi không hề nghĩ ngay đến một giải đáp. Tôi tập trung hết cả các tài liệu liên can đến vấn đề trước đã rồi bắt đầu nghiên cứu thực cẩn thận. Sau khi nghiên cứu xong xuôi là tự nhiên giải đáp hiện ngay ra trước mắt. Chẳng có gì phức tạp cả, phải không ông?”

Đúng thế thực giản dị, giản dị như tất cả mọi việc hợp lý trên cõi đời này, nhưng chúng ta mấy người nhìn thấy thế. Chúng ta thường có khuynh hướng làm việc theo tình cảm, không suy nghĩ chẳng khác gì một đứa bé đi ngoài đường mà chẳng để ý gì đến xe cộ hay đi dưới trời nắng chang chang mà không đội mũ vậy.

Một hôm có một bà phàn nàn với tôi là bà sợ bị ông chồng cho mọc sừng. Bà ta tự hỏi không biết phải làm như thế nào hoặc dắt con bỏ về nhà cha mẹ hay hạch hỏi ông chồng. Tôi hỏi:

- Tại sao bà lại quyết định như thế?

- Tôi thấy dạo này anh thay đổi trong thái độ đối với tôi. Trước đây anh dễ thương, bây giờ anh hơi một tí là gắt gỏng, chê trách, luôn luôn phàn nàn là công việc bù đầu không còn thì giờ đi chơi tối nữa. Anh quên ngày cưới của hai

đưa nữa. Thực khác hẳn lúc đầu.

Tất nhiên đã có một sự gì bất thường xảy ra. Tuy nhiên tôi khuyên bà ta nên chờ xem có chứng gì rõ ràng không rồi hãy hành động. Tôi khuyên bà nên đưa chồng đi bác sĩ hỏi về sức khỏe của anh và tìm xem anh có gặp khó khăn gì trong công việc không.

Ý kiến của tôi rất hay. Bác sĩ tìm ra rằng ông chồng bị bệnh phải giải phẫu gấp. Bệnh khỏi là ông chồng lại tỏ ra bình thường, dễ thương như trước ngay, bà vợ chẳng còn gì phải lo lắng cả.

Đấy bạn thấy không, nếu bà ta không nghe lời tôi mà hành động thiếu suy nghĩ thì kết quả là gia đình sẽ tan vỡ không hàn gắn được và sức khỏe của ông chồng bị nguy ngập.

CHƯƠNG III

MỘT CÂU NÓI HUYỀN DIỆU THAY CẢ MỘT CUỘC ĐỜI

Năm 1946 một chàng thanh niên người Gia Nã Đại, sau khi được giải ngũ tìm được việc làm trong một nhà máy điện trung ương ở Ontario. Anh ta làm việc cặm cù trong 18 tháng liền không có chuyện gì cả. Rồi một hôm ông giám đốc gọi anh ta lên và giao cho anh ta trông coi một nhóm thợ. Anh ta kể lại:

“Tôi lo quá. Tôi chỉ giỏi nghề thợ máy chứ chưa từng làm cai bao giờ. Tôi chỉ sợ không đảm trách nổi công việc và cứ lo nghĩ suốt ngày đêm trong lúc ở nhà cũng như ở sở. Rồi một hôm điều tôi lo sợ đã xảy ra. Bốn cái máy kéo xưa nay vẫn làm việc đều đều, tự nhiên ngừng quay không chạy nữa. Tôi hoảng quá chạy vội lên bàn giấy ông kỹ sư phụ trách và kể lại sự việc cho ông ta nghe. Tôi tưởng chừng sấm sét sắp sửa giáng xuống đầu tôi.

Nhưng không, ông kỹ sư chẳng nói gì cả, nhìn tôi cười dễ dãi rồi chỉ bảo tôi một câu mà suốt đời tôi không bao giờ quên được. Đó là câu: “Hòng thì sửa đi chứ sao!”

Thế là lập tức tôi thấy bao nhiêu nỗi lo sợ tiêu tán hết. Tôi thấy mọi sự chả có gì đáng lo cả. Tôi vội trở xuống lấy đồ ra sửa chữa. Câu nói của ông kỹ sư đã trở thành một khúc quanh trong đời tôi và thay đổi hẳn quan niệm của tôi về cuộc đời. Suốt đời tôi, tôi cảm ơn ông kỹ sư đã không mắng mỏ tôi, trái lại còn đối đãi với tôi rất nhẹ nhàng làm cho tôi hết lo âu, giúp cho tôi tự tin và tiến bộ trong cuộc đời.

Nhờ có lòng tốt và sáng suốt của ông kỹ sư, anh chàng trẻ tuổi này đã hiểu rằng trưởng thành tức là biết làm một việc gì khi việc đó tỏ ra cần thiết. Quyết định rồi thực hành quyết định chính là hai yếu tố thành công trên đường đời. Tất nhiên trước khi hành động phải suy xét, nghiên cứu kỹ nhưng phải quyết

định nhanh chóng và rõ ràng.

Có nhiều người sợ quyết định, sợ phải làm một điều gì. Họ luôn luôn sợ làm hỏng việc thay vì hy vọng tràn trề về sự thành công của họ. Họ tránh trách nhiệm được đến đâu hay đến đó. Và khi phải quyết định thì họ lại ngập ngừng, lo sợ nghi ngờ. Kết quả của sự ngập ngừng lo sợ này nhiều khi đưa đến sự rối loạn thần kinh đáng lo ngại.

Muốn tránh khỏi sợ hãi chẳng gì bằng nhìn thẳng vào sự thực và hành động. Người nào học được cách nhìn thẳng vào sự thực như thế hồi còn trẻ tuổi, thường thường rất sung sướng sau đó.

Tôi biết có một người cha biết rõ giá trị của hành động và biết dạy dỗ con cái và biết rõ giá trị đó.

Hồi nhỏ mới mười hai tuổi, một hôm thằng bé con ông ta bị một thằng bạn lớn hơn đánh và từ đó nó cứ ở lì trong nhà không dám ra đến ngoài. Một hôm ba nó cho nó tiền đi xem chiếu bóng và ăn kem. Nhưng nó vẫn không dám đi chỉ sợ ra ngoài phố sẽ bị đánh nữa. Sau đó nó kể lại:

“Ba tôi hỏi tôi tại sao không đi, tôi trả lời lơ mơ. Và hôm sau tôi ra trước cửa nhà chơi thì đột nhiên thấy ngay kẻ thù của tôi ở trước mặt và sợ ghê lắm. Tôi chạy vội trở vào trong nhà xe và gặp ngay ba tôi trong đó. Ba tôi hỏi tại sao, tôi kể hết cho ba tôi nghe. Vừa lúc đó từ bên ngoài có tiếng hét lớn: “Ra ngay đây, đồ nhát như thỏ đế.”

Ba tôi rút ngay thắt lưng ra và bảo tôi phải chọn giữa hai điều, một là ra ngay ngoài phố để đối đầu với thằng kia, hai là sẽ bị quất cho mấy roi da. Tôi còn đang ngập ngừng thì bị quất ngay mấy roi và mấy roi này còn đau hơn những cú đấm của thằng kia gấp trăm lần. Tôi chạy vội ra ngoài và xông vào đánh kẻ thù của tôi thực dữ dội, thằng kia không ngờ bị tấn công mạnh mẽ như thế không kịp trả đũa, tôi lợi dụng xông vào đánh tới tấp cho tới khi kẻ thù của tôi phải bỏ chạy.

Những ngày sau đó tôi nhớ mãi như những ngày sung sướng nhất trong thời thơ ấu, bởi lẽ từ đó tôi được chúng bạn vị nể. Tôi đã được ba tôi cho một bài

học nhớ đời không nên chạy trốn trước sự thực mà phải đương đầu với nó.”

Phải biết quyết định và thi hành quyết định: điều này không những là điều cần thiết mà còn là điều quan trọng trong việc giữ gìn đời sống nữa. Dù rằng đời sống thường ngày cũng chẳng khó khăn lắm, nhưng trong chúng ta ai là người chẳng có thể gặp một tai nạn bất thần xảy ra? Thói quen hành động, cân nhắc quyết liệt về những điều phải làm nhiều khi trở thành vấn đề sinh tử của chúng ta trong nhiều trường hợp.

Ông bà Bishop một đêm Lễ Giáng sinh cùng với đứa con gái lên ba tuổi, bị mưa tuyết tới bời làm cho xe không thể đi được nữa. Không thể yên tâm nhìn vợ và con nhỏ bị lạnh trong đêm mưa tuyết đó, ông ta liền quyết định cùng bà vợ bỏ xe đi tìm một nơi trú ngụ. Và hai vợ chồng cùng đứa con đã an toàn đến một căn nhà khá xa đó. Vào đến nơi đã thấy trong nhà có rất nhiều người ở trong tình trạng khó khăn như vợ chồng ông ta. Mọi người ở đó suốt ngày hôm sau và sáng hôm sau nữa mới đi được. Nếu ông Bishop không biết liều lĩnh dẫn vợ con đi tìm sinh lộ trong đêm tối, bị bõm trong tuyết ngập tới đầu gối thì biết đâu hai vợ chồng và đứa con nhỏ chẳng chết rét trong mưa tuyết.

Trong chương ba trong thánh kinh có viết:

“Mỗi việc đều có một mùa, mỗi quyết định đều có một thời gian để làm.

Một thời gian để sinh ra, để chết? một thời gian để trồng cây, một thời gian để thu hoạch kết quả của sự trồng cây.

Một thời gian để giết, một thời gian để khỏi bệnh, một thời gian để khóc, một thời gian để khiêu vũ.

Một thời gian để chiến thắng, một thời gian để mất, một thời gian để giữ gìn, một thời gian để phung phí.

Một thời gian để yêu, một thời gian để thù hận, một thời gian cho chiến tranh, một thời gian cho hòa bình.”

Chúng ta có thể thêm vào những dòng trên:

“Có một thời gian để suy nghĩ và một thời gian để hành động.

Và khi giờ hành động đã đến rồi thì ta hãy bỏ hết mọi nỗi ngập ngừng, lo âu và cương quyết hành động.”

TÓM TẮT PHẦN THỨ HAI

Hoạt động của người trưởng thành

- *Tin tưởng vào hoạt động của mình.*

Hãy biết rõ điều mình tin tưởng rồi sau đó hành động sao cho phù hợp.

- *Suy nghĩ trước khi hành động.*

- *Một câu nói là thay đổi hẳn cuộc đời.*

Khi giờ hành động đã điểm không nên ngập ngừng nữa, bắt tay vào việc ngay đi.

PHẦN THỨ BA

Ba nguyên tắc để giữ vững tinh thần cho lành mạnh:

- Hãy tự biết mình.
- Hãy tự yêu chính mình.
- Hãy tự mình là mình trước đã.

CHƯƠNG I

CON NGƯỜI KHÔNG AI GIỐNG AI CẢ

Ông chồng tôi là người làm vườn đầy hứng khởi. Anh vẽ kiểu rồi trồng một vườn hồng mà chúng tôi thích ghê lắm. Một hôm trong lúc hai vợ chồng đứng ngắm hoa, anh bảo tôi: “Mới nhìn ai chẳng tưởng những bông hoa hồng này đều giống nhau hết, phải không? Vậy mà không, không phải như thế. Em nhìn kỹ sẽ thấy là với hai bông hoa trông giống nhau như đúc em vẫn thấy chúng có gì khác nhau. Tùy theo lớn nhỏ, màu sắc đậm hay nhạt, mỗi bông hoa đều có những đặc điểm mà bông khác không có.”

Trong thiên nhiên đã như thế thì trong loài người còn có sự khác nhau hơn nữa. Theo Huân tước Arthur Keith, một nhà khảo cổ học và nguyên Chủ tịch hội Anh quốc hoạt động cho sự tiến bộ của khoa học thì: “Hai người không thể và cũng không bao giờ theo một con đường đời. Mỗi đời người là một đoạn đường duy nhất của từng người...”

Đúng thế, mỗi đời người là một đoạn đường duy nhất. Mỗi đời người cách biệt với đời người khác một cách tuyệt diệu dù rằng tất cả chúng ta đều làm bằng một thứ vật liệu như nhau.

Người hoàn toàn trưởng thành phải nhìn thấy điều đó và hiểu như thế. Đó chính là dây liên kết ta với người khác. Chúng ta không thể giao thiệp với bất cứ người nào nếu chúng ta không biết đến cá tính con người của họ cũng như chúng ta có ý thức con người của chính chúng ta.

Điều này có dễ không? Không, càng ngày càng khó hơn. Thí dụ như ở Mỹ chẳng hạn, ai cũng nghĩ rằng không còn vấn đề kỳ thị giai cấp nữa mà vấn đề kỳ thị vẫn còn đầy dẫy. Ngữ vựng dùng trong vấn đề này càng ngày càng chất đống: người thường, giai cấp trung bình, giai cấp của những người tiểu tư sản, những người yếu kém về kinh tế, người ngoài phố, những người lao công mặc áo cụt tay, người áo xanh v.v... Tất cả những danh từ này cho thấy là một khi

chúng ta không thể coi người khác như một thực thể cá nhân chúng ta đã nhìn họ như một nhóm người, một đoàn thể.

Chúng ta luôn luôn bị xếp vào giai cấp này hay giai cấp khác. Mọi giai đoạn trong đời sống người Mỹ đều bị cạnh tranh. Nếu có một cuộc điều tra nào về chúng ta người ta sẽ biết rõ hoàn toàn về chúng ta: nào chúng ta uống bao nhiêu tách cà phê, lái bao nhiêu xe, nào chúng ta dùng bao nhiêu máy TV nghe những chương trình phát thanh nào...

Người ta làm ồn ào nhiều chung quanh vấn đề "bình đẳng" sự hòa hợp các nhóm, tính cách di chuyển lưu động xã hội... Nhưng khi chúng ta quên hẳn cá tính con người của ta để uốn mình theo những chỉ dẫn của một nhóm, chúng ta đã làm một công việc khá nặng nề rồi. Cá nhân chủ nghĩa không còn hợp thời nữa. Có người cho rằng khi chúng ta đã trót lỡ hành động khác mọi người thì chúng ta không còn ý thức gì về tập thể nữa.

Vậy mà ngày nay người ta đang dẫn dắt chính mình để biết xem có phải chính mình là một con người duy nhất không. Mặc dù bị cưỡng ép phải gia nhập một đoàn thể, mỗi người trong thâm tâm đều nghĩ rằng mình khác hẳn người bên cạnh. Ý muốn của ta nói lên sự khác biệt đó, bẻ gãy tất cả các gông xiềng có thể trở thành một ám ảnh và đưa ta đến phòng mạch của bác sĩ thần kinh, hay một nhà thương điên, hay giản dị hơn đưa chúng ta đến chỗ rượu chè be bét, hay ngoại tình, dùng ma túy v.v... Vì muốn tự tìm lại mình chúng ta đã mất hết một cách vĩnh viễn.

Làm cách nào để chữa? Làm thế nào để ta ý thức được cá tính con người của ta và làm thế nào đạt được tuổi trưởng thành thực sự?

Đây là ba đề nghị:

1. Hãy tự giam mình vào trong nơi hoang vắng và suy tư để tự tìm hiểu, tự biết mình. Đời sống ồn ào hiện nay không hiển cho ta khung cảnh thích hợp để làm công việc tự biết đó. Chúng ta phải tìm những lúc thực yên lặng.

Tuy nhiên sự cô tịch có ý nghĩa khác từng người.

Tôi biết có một người mỗi khi có điều gì muốn suy tư thường dạo chơi trong đám đông ngoài phố. Anh ta nói: “Chỉ có lúc đó tôi mới thấy tôi có thể suy nghĩ một cách hữu hiệu.”

Ông chồng tôi mỗi khi cần suy nghĩ điều gì thường vào trong nhà thờ.

Phần riêng tôi những lúc cô tịch nhất của tôi là lúc tôi đi dạo chơi ngoài đồng rộng. Tôi không có nhiều thì giờ đi chơi về miền quê, nên đành tìm thiên nhiên trong vườn, hay thỉnh thoảng nhìn qua cửa sổ ra ngoài đường. Những sự thay đổi luôn luôn từ mùa này qua mùa khác là một phép lạ mà ta có thể hưởng thụ bằng cách ngồi trong một xó nhà chẳng khác gì đi chơi ngoài đồng rộng.

Nhiều người khác lại thích ngồi yên trong phòng. Dù sao thì một vài phút cô tịch trong một ngày, không có tiếng máy điện thoại reo vang, không có tiếng động nào khác, không bị quấy rầy, rất cần thiết cho chúng ta tự vấn lương tâm. Các triết gia, các nhà tư tưởng thời xưa chứng minh cho ta thấy sự hữu hiệu của sự cô tịch: Đức Phật Thích ca, đức Chúa Giê su, thánh Jean Baptiste, Descartes, Montaigne, và nhiều vị khác đã suy tư về những điều phải làm trong những giờ phút ngồi một mình đó.

2. Cách thứ hai để tự biết là bỏ ngay các thói quen của mình. Chúng ta nhiều khi bị đè nén bởi không biết bao nhiêu thói quen cố hữu thường ngày đến nỗi chỉ có lấy mìn phá nó đi họa chăng mới làm đổ được. Có biết bao nhiêu người đã sống một cuộc đời hết sức buồn bã bởi vì không thể bỏ các thói quen cố hữu của họ.

Một người học trò của chúng tôi đã kể cho chúng tôi nghe bà ta và chồng đã làm như thế nào để bẻ gãy gông xiềng của thói quen. Bà ta nói:

“Chúng tôi có thói quen xem TV. Tối nào khi đi làm về là chúng tôi sà ngay vào máy TV xem miết, xem trong khi ăn cơm, đọc báo cho tới khi đi ngủ, không còn thì giờ đi thăm bạn bè đọc sách hay nói chuyện với nhau nữa, chỉ sợ bỏ lỡ mất chương trình. Có khách chúng tôi chỉ mong cho khách về để lại xem TV. Một hôm trong lúc ngồi ăn cơm với vài người bạn tôi buồn rầu nhận thấy rằng tôi chẳng hề biết họ nói gì chung quanh. Tôi không đi đâu hết, không đọc gì hết, không làm gì hết. Tôi đã qua những năm đẹp nhất trong đời tôi bằng

cách ngồi yên trong một căn phòng để xem những trò có thể nói là trò khi.

Do đó, ngay hôm đó tôi trở về nhà và bảo chồng tôi rằng, nếu có người nào đó có thể chữa khỏi được bệnh nghiện thuốc phiện hay rượu chè, ma túy thì chúng tôi cũng có thể chữa khỏi bệnh nghiện TV của chúng tôi. Chồng tôi đồng ý và hai đứa tìm cách làm những việc khác: ghi tên học lớp tối dành cho người lớn, thỉnh thoảng đi thăm bà bạn bà con, đọc sách cho nhau nghe. Sau cùng chúng tôi thoát khỏi được bệnh nghiện TV, công việc và tình vợ chồng càng trở nên tốt đẹp và thắm thiết hơn.

Hiện nay chúng tôi sống dồi dào hơn và trở thành dễ chịu đối với người khác hơn trước nhiều.”

Hai người trẻ tuổi này đúng là bị chôn sống trong nhiều năm trước khi họ tìm ra được cá tính con người thực sự của họ.

3. Cách thứ ba để tự biết mình là tìm ra xem cái gì làm cho mình hài lòng nhiều nhất trong đời. Một nhà tâm lý học năm 1878, khi viết cho vợ đã nêu vấn đề lên rất rõ ràng:

“Anh lúc nào cũng nghĩ rằng cách tốt nhất để định nghĩa một con người là tìm xem trạng thái tinh thần của anh ta như thế nào khi anh ta đang sống một cách sâu sắc và dồi dào nhất một giai đoạn trong đời anh ta. Mỗi đến lúc đó một tiếng nói bên trong cất lên cho anh ta biết đó mới là con người thực của anh ta.”

Nói khác đi lòng ham mê đã đưa con người thực của chúng ta lên trên mặt đất bởi lẽ “sống một cách thực sống động” cũng là một ham mê.

Ta có thể ham mê một ý tưởng, một người hay một tình trạng nhưng dù ham mê dưới hình thức nào chẳng nữa thì ham mê chính là một sự khuyến khích thúc đẩy chúng ta giữ bỏ được những chán nản, những thói quen cố hữu, những nét xấu, và giúp ta giải tỏa được chính con người của chúng ta.

Phẩm chất của ham mê là yếu tố chính của thành công. Đó chính là chất tốt để nuôi dưỡng những cố gắng của chúng ta. Huân tước E. Appleton, nhà vật lý

học được giải thưởng Nobel một hôm đã nói: "Tôi đặt sự hứng khởi lên trên tài năng nghề nghiệp trong các yếu tố đưa đến sự thành công trong lãnh vực khoa học."

Trong suốt bốn mươi lăm năm giảng dạy tại đại học, chồng tôi, Dale Carnégie đã nhận thấy rằng hôm nào anh thấy hứng khởi trong khi dạy thì hôm đó sự giảng dạy của anh đưa đến những kết quả tuyệt hảo. Một người có thể nói về bất cứ chuyện gì, về bà mẹ vợ của anh ta hay về trái hom H, hay về mưa ở sa mạc chẳng hạn, câu chuyện của anh ta trở nên hấp dẫn hơn nhiều nếu anh ta thấy hứng khởi trong khi kể chuyện.

Người ta không thể thay đổi con người của người ta được, mà chỉ có thể khám phá ra nó thôi. Muốn tìm ra xem chúng ta thực sự như thế nào, điều gì đã làm cho ta trở thành duy nhất tuyệt diệu khác hẳn người khác chúng ta phải rũ bỏ hết mọi nỗi sợ hãi, lo âu, hèn hạ, thói quen, bởi lẽ chính những thứ này đã phủ lên chúng ta một cái mai rùa dày đến nỗi làm cho chúng ta không thể nào tự tìm hiểu và hiểu người khác được. Hứng khởi chính là ngọn lửa đốt cháy tiêu tan những cái linh kính đó. Hứng khởi có thể có nhiều hình thức. Đối với một số người hứng khởi chính là tình yêu đã làm cho họ hiểu chính họ. Những ai đã xem cuốn phim Marty hẳn còn nhớ bằng cách nào tình yêu đã biến đổi hai con người cô đơn và mở cho họ một thế giới mới.

Đối với một số người khác thì ham mê chính là một hoạt động nhất định nào đó, sự sáng tạo ra một cái gì. Trong một cuốn sách của một ông khoa trưởng Đại học Yale nhan đề "Những vui thú trong nghề dạy học" đã cho ta thấy ông ta yêu nghề như thế nào.

Sự nguy hiểm, những cuộc khủng hoảng nhiều khi đã gây ra một sự kích động cần thiết đối với một người vài người để họ phát triển và khám phá ra con người thực của họ. Chiến tranh, lụt lội, động đất cũng giúp cho nhiều người chứng minh rằng họ là những người anh hùng. Con người thực của chúng ta chỉ hiện ra khá rõ ràng khi bị thúc đẩy bởi những khó khăn của một tình trạng không bình thường xảy ra trong đời chúng ta.

Trên một bình diện nhỏ hơn, rất nhiều người sống trong nhà con cái, đang nhần nại sống một cuộc đời vô tích sự thì đột nhiên tìm thấy cả bao nhiêu nghị

Lực đã bùng ra khi có một tai họa nào đó giáng xuống gia đình họ.

Và đây là ba cách để giúp ta khám phá ra con người của chúng ta.

- Hãy dành mỗi ngày một vài phút cô tịch.
- Hãy cố gắng giữ bỏ những thói quen cố hữu.
- Hãy tìm thấy hứng khởi trong mọi hành động, mọi ham mê.

CHƯƠNG II

HÃY NHÌN VÀO TRONG THÂM TÂM MÌNH

Bác sĩ Smiley Blanton đã viết trong cuốn Yêu Hay Là Chết như sau: “Đặc điểm của con người khỏe mạnh là có một chút tự yêu mình. Biết cách tự đánh giá mình là điều rất cần thiết cho một công việc.”

Bác sĩ Blanton nói rất đúng. Một trong các điều dạy trong việc trở thành người trưởng thành là: Hãy yêu chính mình. Điều đó có nghĩa là mình bằng lòng mình không? Không. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận tình trạng đang có của chúng ta, biết rõ chính ta, không kiêu ngạo, không huênh hoang với tất cả tư cách của ta.

Người trưởng thành là người không hề trăn trở suốt đêm để đem mình ra so sánh với người khác có nhiều thuận lợi hơn mình, để phàn nàn rằng tại sao mình lại không giống chút nào với Gary Cooper, hay không có sức mạnh như Ray Sugar Robinson. Người ta có thể tìm ra những lỗi lầm của chính mình nhưng phải đem hết nghị lực ra để sửa chữa chứ không phải để than van.

Người đó phải chấp nhận tính chất của mình cũng như của người khác. Như thế mới có thể sống an lành được. Yêu chính mình có quan trọng bằng yêu người không? Các nhà tâm lý học sẽ bảo ta rằng không thể yêu người được nếu ta không yêu chính ta. Những người ghét hết mọi thứ, mọi người, chỉ nói lên sự ghê tởm của họ đối với chính họ.

Hơn một nửa số người bệnh nằm trong bệnh viện của chúng ta là những người bị mặc cảm của chính họ giày vò. Còn có hàng ngàn người nữa đáng lẽ phải đưa vào bệnh viện thần kinh để chữa. Đó là những người không thể thỏa hiệp với chính họ và với đời sống chung quanh.

Nhà tâm lý học R. White trong cuốn sách nhan đề: Hãy sống bằng cách càng ngày càng khá hơn lên. Biên khảo về sự phát triển tự nhiên của con người, đã nói: “Người ta phải làm sao thích ứng được với những sức mạnh chung quanh.”

Tất nhiên rất ít người trong chúng ta có can đảm đi vào cô tịch hay nhận ra tại sao chúng ta lại như thế này mà không là thế nọ. Thái độ của chúng ta thường được thể hiện rõ ràng trong cái giai cấp xã hội và kinh tế của chúng ta. Chúng ta ăn, sống và nghĩ y như những người lảng diềng. Và nếu hoàn cảnh chung quanh không hòa hợp với chính con người của chúng ta thì lập tức khủng hoảng tinh thần xuất hiện ngay. Chúng ta cảm thấy như mất hết, chúng ta không là chính chúng ta.

Tôi nhớ đến một học trò ở vào tình trạng này. Chị ta lấy một ông quản lý văn khế rất nổi tiếng, nhiều tham vọng và rất độc tài. Người chung quanh hai vợ chồng là bạn của ông chồng, hành động ăn ở giống như ông chồng và thường đo sự thành công của một người bằng tiền bạc và uy tín. Người vợ là một người thích yên tĩnh cảm thấy mình không hợp với hoàn cảnh đó. Người ta không hề biết đến những đức tính của bà ta. Dần dần bà ta tự khinh mình và rơi vào trong đau khổ vì chẳng biết làm thế nào để diễn tả và làm tăng giá trị của năng khiếu của mình.

Vấn đề của bà này không phải là thích ứng với hoàn cảnh chung quanh mà là xét lại con người của mình, để cảm thấy sung sướng bằng cách sống chính con người mình thay vì ép buộc phải sống một con người khác.

Bước đầu tiên tiến tới sự khám phá ra con người của mình là bà ta, không còn đem mình ra so sánh với người khác nữa. Bà ta soát lại đức tính của mình và tìm cách đưa ra ánh sáng. Bà ta cũng thôi không phán đoán chính mình một cách quá khắt khe, không luôn luôn tự phê bình chỉ trích nữa. Những người không yêu mình thường tìm ra cho mình bao nhiêu tính xấu. Tất nhiên trong sự tự vấn lương tâm một cách lành mạnh rất cần thiết nhưng khi nó đã trở thành ám ảnh thì nó sẽ làm tê liệt hết mọi hành động của mình.

Không phải những tính xấu đã giết chết con người của mình cũng không phải sự làm việc. Những vở kịch của Shakespeare đầy dẫy những sự sai lầm về lịch sử và địa lý, nhưng không làm ai khó chịu cả. Tác phẩm của ông ta vẫn đầy sức sống. Những đức tính của ông ta mạnh đến nỗi xóa nhòa được những tính xấu. Chúng ta yêu bạn bè chúng ta vì những đức tính của họ chứ không phải vì tính xấu của họ.

Khi chúa Giê su đứng trước một người đang đau khổ, ngài không phàn nàn về những điều kiện đã gây ra tội lỗi và bệnh tật. Ngài không nói: "Tội nghiệp người, người thực không may mắn tí nào. Làm sao người có thể đến với ta được nhỉ?" Ngài đi thẳng vào mục đích: "Những tội lỗi của người được tha hết rồi. Thôi người đi đi, và đừng phạm tội nữa." Mặc cảm tự ti và tội lỗi cũng như cứ than vãn hối hận mãi về những tội lỗi đã qua là một trạng thái tinh thần đáng ghét. Chúng ta không thể nào tự trọng và tự yêu chúng ta trong những điều kiện đó và tất nhiên chúng ta không thể trọng và yêu người khác được. Dĩ vãng qua đi là điều chết rồi, phải quên hết.

Khi chúng ta học được cách tự yêu mình rồi chúng ta phải tha thứ cho chúng ta về những điều yếu kém có thể có. Điều này không có nghĩa là ta sẽ trở nên lười biếng và thỏa mãn tất cả những dự vọng của chúng ta; nhưng chúng ta không thể tự bắt mình cũng như người khác lúc nào cũng phải phá tất cả các kỷ lục về đức hạnh. Đòi hỏi người khác làm như thế thực không công bằng nhưng đòi hỏi ở chính mình là điên cuồng.

Ngày xưa tôi có chân trong một hội trong đó có một bà hội viên quả là một bà hoàn toàn. Bà tốt đến nỗi luôn luôn được đưa ra làm gương cho người khác. Làm việc gì dù nhỏ mọn đến đâu bà cũng nghiên cứu rất kỹ lưỡng. Khi nói chuyện bà tỏ ra thấu hiểu vấn đề ghê gớm và làm cho thánh giá cũng thấu hiểu luôn. Đến thăm bà mà không báo trước là không bao giờ bà thích cả vì trước khi tiếp khách bà thường sửa soạn rất kỹ. Với một sự cố gắng kinh hồn bà ta đã được dạy đến một mức độ hoàn hảo máy móc đến lạnh lùng, không còn biết gì là vui vẻ, hứng khởi và nồng nàn nữa. Bà ta chỉ còn là một con vật hoàn toàn.

Đòi hỏi ở mình phải đạt đến một mức độ tuyệt hảo là một điều quá đáng thô lỗ. Nếu chúng ta không thể chịu được khi chính chúng ta cũng chỉ như người khác thôi, nếu chúng ta bắt buộc phải vượt hết mọi người khác, nếu chúng ta muốn trở thành một siêu nhân thì thực ra chúng ta chẳng làm việc cho ai hết mà chỉ cốt làm việc làm sao để cho mọi người phải kính phục mình mà thôi.

Một trong các cách hay nhất để tự yêu mình là đừng cho mình là quá quan trọng, làm cho mình luôn luôn thoải mái và nhất là thỉnh thoảng lại tự chế

nhạo mình một chút.

Như đã trình bày trong một chương trên, chính sự cô tịch sẽ giúp chúng ta tự hiểu chúng ta hơn. Và sự cô tịch cũng giúp cho chúng ta yêu chúng ta hơn. Một nhà thần kinh học đã viết: "Có một số người tối nào cũng kiểm điểm lại những việc đã làm trong ngày. Đó là một điều rất tốt để tìm hiểu xem mình có thể thỏa hiệp với người khác như thế nào và nhất là thỏa hiệp với chính mình."

Nếu chính chúng ta còn không chịu nổi nữa thì làm sao người khác có thể sung sướng có thể đứng cạnh ta được?

Khi ta biết trở lại với lòng mình rồi thì chúng ta sẽ khám phá ra một chỗ để bầu vú này chính là căn bản trong việc xử thế của chúng ta.

Sự cô tịch khiến cho chúng ta biết nhìn đời một cách khách quan hơn. Thánh kinh đã nói: "Các con hãy nhìn trở lại lòng mình và tin rằng ta chính là Chúa trời đây." Lời khuyên này rất hay là vì sự suy tư, quay trở lại lòng mình cũng cần thiết cho tâm hồn chúng ta chẳng khác gì không khí đối với thể xác ta vậy.

Tự yêu mình, tự trọng, và sung sướng chính là dấu hiệu của một con người hào hùng chẳng khác gì biết người yêu khác vậy.

CHƯƠNG III

RẬP KHUÔN THEO NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NƠI TRÚ NÚP CHO NHỮNG KẺ NHÚT NHÁT

“Kẻ nào muốn là một người không thể rập khuôn theo đúng y như người khác được. Không còn gì thiêng liêng hơn là sự độc lập của tinh thần... Tất cả những lỗi lầm mà tôi đã phạm phải đều bắt nguồn ở chỗ tôi đã cố sức hành động theo quan điểm của người khác...”

Những lời nói này của ông R. Emerson, một người yêu chuộng tự do đáng được những kẻ nào xưa nay vẫn cho rằng phải hành động theo quan điểm của một người khác là điều kiên quyết trong việc xử thế, phải suy nghĩ.

Chúng ta có thể theo Emerson mà nói thêm rằng: “Không ai cấm chúng ta xét đến quan điểm của người khác, nhưng ta nên làm theo ý ta.”

Một bước lớn tiến đến tuổi trưởng thành là khám phá ra những khả năng của chính mình, dựa vào những khả năng đó mà hành động không quá chú trọng đến những sự khó khăn có thể xảy đến.

Những người trẻ tuổi không có kinh nghiệm thường hoảng sợ khi thấy mình khác người, không ăn mặc nói năng như họ. Nhiều bậc cha mẹ thường đã chẳng được nghe những lời sau đây từ miệng con cái mình sao: “Má con San cho phép nó được bơi sáp môi.” “Những đứa cùng tuổi con đều được đi chơi với con trai rồi đó má.” “Má không muốn cho con trở thành một người kỳ cục chứ?” “Chả ai lại trở về nhà trước mười một giờ đêm bao giờ.”

Một đứa trẻ tất nhiên phải sống trong thế giới của những trẻ đồng thời với nó, phải làm sao cho thế giới đó chấp nhận nó. Điều này là điều bắt buộc. Sự xung đột giữa cha mẹ và con cái chính là một trong các trở ngại lớn nhất cho những trẻ mới lớn.

Khi chúng ta không có một người nào để hướng dẫn chúng ta trong những

bước đầu chập chững của cuộc đời thì cách duy nhất là ta phải tuân theo quy tắc của hoàn cảnh chung quanh cho tới khi nào ta đủ kinh nghiệm và lòng tự tin để có thể sống theo quan điểm của riêng ta được. Chỉ có thẳng đên mới nổi loạn trước khi hiểu tại sao mình nổi loạn.

Nhưng thế nào cũng đến lúc chúng ta phát triển hệ thống giá trị của chính chúng ta. Chúng ta chẳng hạn khám phá ra rằng sự lương thiện chính là cách xử thế hay nhất, không những vì người ta đã dạy chúng ta như thế mà còn vì chính kinh nghiệm và suy nghĩ của riêng chúng ta cho thấy rằng làm như thế là hay và có lợi vô kể. Thực là một điều may mắn cho một xã hội nếu mọi người trong đó đều chấp nhận sống theo một nguyên tắc căn bản. Nếu không thế thì loạn hết sao.

Tuy nhiên nhiều khi chính những nguyên tắc căn bản đó cũng cần được xét lại và chính những người không thích sống rập khuôn theo người khác cũng góp phần lớn vào trong sự tiến bộ của nhân loại. Ngày xưa có ai là người dám lên tiếng công kích chế độ nô lệ đâu trong khi chế độ đó được coi là cần thiết cho tới khi có một số người có can đảm nói lên tiếng nói của họ.

Sự tra tấn dã man, sự bắt trẻ con phải làm việc nặng, những sự trừng phạt dã man... đó chẳng phải là sự lạm dụng quá mức đã được xã hội ngày xưa công nhận sao. Vậy mà chính những sự dã man đó đã được hủy bỏ bởi một thiểu số có can đảm nói lên những điều sai lầm của tất cả mọi người.

Không rập khuôn theo người khác không phải là một lối sống dễ chịu đâu, nhiều khi còn nguy hiểm nữa. Phần lớn con người đều thích sống yên lành giữa đồng loạt, được họ che chở và chấp nhận dễ dàng những chỉ thị của những người cầm đầu. Họ hoảng sợ khi nghĩ rằng họ có thể làm khác được. Họ không hề thấy rằng cái an toàn loại đó rất mong manh và tai hại: một cái cần đo gió thật vô tích sự, cứ có gió là quay, chứ có hay ho gì.

Khi mình muốn sống rập khuôn theo người khác cũng như mình muốn sống một cách hoàn toàn an ninh bao giờ kết cục mình cũng rơi vào vòng nô lệ. Con người chỉ hoàn toàn tự do khi họ chấp nhận thử thách của cuộc đời, bằng cách lao đầu vào cuộc tranh đấu mà đời đòi hỏi. Một phóng viên chiến tranh nổi tiếng đã viết: "Những người đàn ông và đàn bà muốn đạt được hạnh phúc

không phải chỉ cần có những đức tính tiêu cực, sự an toàn hay một nền hạnh phúc quy ước. Họ chỉ đạt được hạnh phúc khi họ chấp nhận những gánh nặng của cuộc đời. Một dân tộc hùng mạnh chỉ phát triển được sức mạnh của mình sau khi đã chịu bao nhiêu gian khổ. Điều này các cụ ta xưa biết rõ lắm.”

Trong những dòng đầu của cuốn sách này tôi đã giải thích sự cần thiết của một người tự cho là trưởng thành phải nhận lãnh trách nhiệm của mình như thế nào. Trở thành một người trưởng thành có nghĩa là đã bước qua giai đoạn bảo trợ của cha mẹ để sang thế giới cởi mở của những người đứng tuổi.

Nếu chúng ta quả thực đã trưởng thành chúng ta không thể ẩn núp sau lưng cái mà người ta gọi là sống rập khuôn theo người khác; chúng ta không thể giấu giếm con người của chúng ta đằng sau cái bình phong của một nhóm người trong xã hội. Chúng ta sẽ không mù quáng chấp nhận những tư tưởng của kẻ khác làm tư tưởng của mình mà không chính tự mình góp phần vào việc thành hình của những tư tưởng đó.

Người đàn ông hay đàn bà khi đã có một ý định gì cương quyết muốn theo thì không cần học bài học can đảm nơi ai cả nếu muốn làm cho ý định của mình được người khác biết đến và hoan nghênh.

Nhưng mỗi người chúng ta đều chịu áp lực của người chung quanh chỉ bởi vì chúng ta nghĩ rằng khi đa số người không đồng ý với chúng ta tức là chúng ta đã nghĩ sai. Chúng ta thường dựa vào người khác mà phán đoán sự việc và mất hết tin tưởng vào chính mình khi thấy người ta đưa ra điều phủ quyết.

Cũng có nhiều người cho rằng sống mà không rập theo khuôn người khác tức là làm việc lố lằng quá mức để tỏ ra ta không giống ai cả. Thực ra có ai cho rằng một kẻ có bộ râu đặc biệt, hay đi chân không vào trong rạp hát, hay hút một điếu xì gà to tướng trong một bữa tiệc quan trọng trong đó có nhiều nhân vật quan trọng, là một kẻ tự do. Lỗi khác người đó chứng tỏ rằng họ chỉ có một trình độ trí thức chẳng khác gì những con khỉ trong sở thú.

Muốn bênh vực một quan điểm nào không được người khác hoan nghênh hay đi trái lại với dư luận quần chúng, ta cần phải có một thứ can đảm khác.

Cách đây ít lâu tôi có được chứng kiến một câu chuyện được kết thúc bằng một cuộc cãi vã giữa tất cả các thực khách cùng một ý kiến trừ một người có ý kiến trái lại. Người này từ đầu đến cuối bữa chưa hề đưa ra một ý kiến nào cả. Thấy người này không nói gì, một thực khách đột ngột hỏi ông ta nghĩ gì về vấn đề đương bàn cãi. Người này trả lời:

“Tôi tưởng rằng sẽ không ai hỏi ý kiến tôi cả, vì ai cũng biết tôi một mình ở hẳn phía bên kia trận tuyến. Nhưng quý vị đã hỏi thì xin nói ý kiến đó ra. Và ông ta mặc kệ những lời chỉ trích từ tứ phía, cứ việc can đảm trình bày ý kiến của mình. Ông ta nhất định không lùi bước và tuy không được mọi người đồng ý nhưng được mọi người kính nể vì đã giữ vững lập trường. Trong khi đó thì hòa theo ý kiến của mọi người có gì là khó khăn đối với ông ta.

Cách đây không lâu lắm, ngay tại nước Mỹ đã có một thời mà kẻ nào chỉ hành động theo trực giác của mình thôi sẽ bị kết án tử hình. Đó là những kẻ tiên phong trong phong trào mở nước đi về miền Viễn Tây xa xôi với những chiếc xe ngựa lúc la lúc lắc. Họ không hề đặt ra vấn đề đi hỏi các chuyên viên xem nên tiến hay nên lùi và nếu gặp nguy hiểm thì họ chỉ biết trông vào lòng can đảm và sự khéo léo của họ thôi. Nếu họ bị bọn người da đỏ tấn công thì không phải cảnh sát sẽ đến cứu họ mà chính là lòng can đảm của họ. Họ cần một mái nhà cho gia đình ư? Có nhà thầu nào đến giúp họ đâu. Họ chỉ trông mong vào đôi tay trần của họ. Họ cần ăn ư? Thì phải làm cho nó mọc từ trong lòng đất ra. Họ đã có những quyết định cần thiết cho cuộc đời của họ và nhiều người đã thành công lớn.

Trong thế giới hiện tại, thế giới của các chuyên viên chúng ta thường bị ý kiến độc đoán của những chuyên viên này chế ngự đến nỗi dần dần mất hết tin tưởng vào chính ý kiến riêng của chúng ta. Bọn chuyên viên này ăn tươi nuốt sống chúng ta chính là vì chúng ta đã để cho họ tự do hoành hành. Chúng ta đã được nuôi dưỡng bằng những ý kiến tiền chế. Thí dụ như họ ồn ào dạy chúng ta rằng mỗi người đều phải trở nên một vị chỉ huy. Trong khi đó thì trong thực tế chúng ta phải vâng lời nhiều hơn chỉ huy. Ai cũng chỉ huy cả thì còn ai để chịu chỉ huy nữa.

Theo giáo sư W. Barbe thì con cái chúng ta đã được huấn luyện để phát triển

những đặc điểm của chúng cho phù hợp với lý tưởng quốc gia và lý tưởng này đòi hỏi mọi người đều được tôn trọng với mức vừa phải và phải thích ứng với xã hội. Không có chỗ cho đứa trẻ nào đứng riêng rẽ một nơi. Mọi trẻ đều phải chơi với nhau và ai cũng phải trở thành người chỉ huy cuộc chơi đó. Mỗi đứa đều phải có một ý kiến riêng về vấn đề chung. Ai cũng phải được người láng giềng quý mến.

Nếu một đa số lớn lao trong chúng ta được sung sướng do sự hữu hiệu của hệ thống giáo dục của chúng ta thì ít nhất chúng ta cũng phải dành một chỗ nào đó cho một đứa bé không thích sống rập khuôn theo người khác, thích đọc sách thay vì chơi bóng bô dục, thích âm nhạc thay vì đá bóng. Nó phải được quyền tỏ ra khác người mà không bị mọi người coi như kẻ mắc dịch.

Tôi biết một người cha trẻ tuổi, sống trong vùng ngoại ô đã nổi lên phản kháng lại lối giáo dục con cái ông ta. Ông ta có ý kiến riêng về vấn đề đó và tin tưởng mãnh liệt vào chúng. Ông ta hoạt động mạnh đến nỗi chỉ một năm sau đã được bầu làm hội trưởng hội Phụ huynh trong vùng. Chính con cái ông ta và nhiều con cái người khác đã gặt hái được kết quả tốt đẹp do sự thay đổi trong chính sách giáo dục bị ông ta công kích kịch liệt, trong một cuộc mít tinh công khai, trong đó một mình ông ta chống lại với tất cả mọi người.

Các nhà nhi đồng học dạy chúng ta nên nuôi con như thế nào. Các nhà tâm lý học nên làm thế nào để phát triển những khuynh hướng của chúng. Những lời khuyên của họ giúp chúng ta trong tất cả các vấn đề. Ít khi chúng ta đầu phiếu với tư cách cá nhân, chúng ta thường đầu phiếu với tư cách hội viên hay đoàn viên của một nhóm nào đó trong xã hội. Ngay cả đời sống thầm kín của chúng ta - đời sống ái tình chẳng hạn - cũng phải được các chuyên viên kiểm soát.

Bây giờ không còn thời mà những người đàn ông hay đàn bà có thể chắc chắn rằng chỉ có họ mới có thể biết rõ ràng đúng nhất về đời sống của họ, về gia đình họ và về công việc của họ. Làm một điều gì chỉ vì một chuyên viên nào đó muốn như thế hay vì đúng một, thật là lỗ bịch y như đi đăng đầu vậy.

Một nhà báo đã viết: "Nếu người Mỹ được giáo dục, huấn luyện để từ bỏ cái tính con người của họ thì thực là khó mà giải thích tại sao họ lại chống lại

những chánh phủ chỉ dựa trên những đám đông quần chúng vô danh. Rồi ông ta kết luận: “Bởi lẽ con người không đủ khả năng để trở thành thiên thần, nhưng không phải vì thế mà họ chỉ là những con kiến.”

Vì thế nên chúng ta ngày nay phải tự nhủ là một trong các lời dạy khó theo nhất là “phải tự mình là mình” chứ không phải chỉ sống dưới một nhãn hiệu, hay làm như những đứa con nít chơi cái trò cảnh binh và thắng ăn trộm.”

Hôm được thưởng bằng tiến sĩ danh dự tại Đại học đường Nữu Ước, huân tước Spender, đại sứ Úc tại Mỹ, đã tuyên bố:

“Đời sống đặt ra là để cho chúng ta tận dụng được tất cả tài năng của chúng ta vào những công việc thuận lợi nhất, đối với tổ quốc, thành phố, gia đình chúng ta có những bốn phận đặc biệt phải làm bởi vì chúng ta đã chấp nhận ý nghĩ rằng nếu không có những thứ đó, chúng ta không thể sống một cuộc đời có ích được. Nhưng dù có những bốn phận như thế chẳng nữa (bởi lẽ không có những bốn phận đó không thể nào tổ chức được một xã hội trong đó chúng ta có thể phát triển con người của chúng ta được), chúng ta vẫn có quyền và bốn phận huy hoàng phát triển những khả năng thiên phú của chúng ta để tìm ra hạnh phúc, không những cho riêng ta mà còn cho những người ta yêu quý, bạn bè ta và cho nhân loại nói chung.”

Chỉ có kẻ nào có trí óc được đào tạo hẳn hoi mới biết được kho tàng khả năng của mình. Kẻ đó sẽ sống, biết rằng: “mình hơi thấp hơn các vị thiên thần một chút” nhưng bao giờ cũng cố ngoi lên cao hơn lũ khỉ. Đối với một người như thế việc rập theo khuôn của kẻ khác, nơi trú núp của kẻ nhút nhát chỉ là những tiếng suông chứ không có thực.

CHƯƠNG IV

NHỮNG KẺ QUẤY RẦY

Người ta có thể tự do chửi nhau. Và lại chú tâm làm hại người khác là một việc quá dễ dàng và ngày nào cũng chẳng có người tìm hại nhau. Nhưng không có ai, ít nhất không có một người nào chín chắn mà lại tìm cách làm phiền người khác một cách cố ý, dai dẳng.

Chúng ta ai cũng có những lúc khó chịu, có những sự ghét bỏ với một vài người, nhưng tất cả chúng ta phải công nhận rằng những kẻ quấy rầy chính là một tệ đoan xã hội tệ hại nhất cho loài người này, người ta chỉ tránh mặt họ mà thôi. Luật pháp cũng không bao giờ tuyên bố những kẻ quấy rầy là những kẻ phạm trọng tội. Và sự thiếu sót này đã ngăn chúng ta bỏ tù họ. Không có một nơi nào để chúng ta có thể đẩy ải họ được.

Trong thực tế chúng ta biết cách chữa đủ mọi thứ bệnh: bệnh hôi mồm, bệnh táo bón, bệnh sưng cổ họng, bệnh nhức đầu, chai chân, hay rụng tóc, nhưng không một ai biết chữa bệnh quấy rầy ra sao cả.

Nếu phòng bệnh hơn là chữa bệnh thì trước khi tìm cách chữa chúng ta phải tìm ra bệnh đã. Vì thế chúng ta cần tự hỏi xem những hình thức rõ rệt nhất của căn bệnh này ra sao? Nếu chúng ta tự cảm thấy là mình có một hay nhiều hình thức đó thì chúng ta có thể chắc chắn rằng không ai muốn mời chúng ta hội họp bạn bè, ăn chơi nữa. Đây là những đặc điểm.

1. Những kẻ lúc nào cũng nói huyền thuyên không ngừng và chỉ nói đến chính họ, con cái hay cháu chắt của họ.

Chỉ cần một câu hỏi: "Các cháu mạnh chứ?" thế là họ xổ ngay ra cả đồng tin tức thực ra vô tích sự. Nhưng bởi vì bạn đã đại dột mở máy thì bạn đành ngồi đó mà chịu trận chứ sao. Chẳng hạn như bạn sẽ được nghe những lời vàng ngọc sau đây: "Cậu biết thằng cháu bé nhất của tôi chứ. Nó nhất định không chịu ăn bột. Hôm qua nó cầm cả đĩa bột đổ lên đầu. Nó hay quá đi thôi. Tôi

đành phải mời bác sĩ. Tôi bảo ông ta rằng: “Thưa bác sĩ, tôi đã cố gắng hết sức nhưng thằng bé này cứ nhất định hất đĩa bột xuống đất không chịu ăn. Khi bực mình nó thường lấy bột bôi khắp mình mẩy, mặt mũi.”

“Ông bác sĩ hỏi tôi thử hòa chuối với bột cho nó ăn xem sao. Khổ nỗi nó lại không thích chuối. Lúc nó chúm mũi lại mà nói “chúi” thì sao mà hay thế. Nó vừa xua tay vừa nói “Không ăn chúi đâu.” Nó khôn lắm cậu ơi. Cách đây mới ba hôm nó kéo tuột cái khăn bàn xuống rồi nhìn tôi bằng đôi mắt đen như hạt huyền, xinh xắn vô cùng và nói: “Bé làm đổ hết rồi.” Bọn chúng tôi suýt chết vì cười.” Không biết ai chết, nhưng chắc chắn là bạn sẽ chết sau khi được nghe một thôi, một hồi những lời khoe khoang vô tích sự đó, nhưng không phải chết vì cười đâu.

Loại người quấy rầy này có cái thói quen kỳ cục khó chịu là quy hết mọi sự vào hấn ta, dù cái hấn ta đó chẳng có liên can gì đến câu chuyện đang nói. Bạn có thể nói đến Marlon Brando hay Boulganine, mặc kệ bạn, hấn chỉ nói đến con hấn thôi.

Tóm lại bọn người quấy rầy chẳng có gì là trưởng thành cả. Họ chưa đủ “lớn” để biết nguyên tắc sơ đẳng nhất trong việc làm cho người khác kính trọng họ và kiếm thêm bạn bè.

Khốn thay, đâu có phải chỉ có những ông cha yêu thương con quá cỡ như thế. Một ông bán vở xe hơi chẳng hạn khoe ầm lên là ông ta đã bán được cho chính phủ một số hàng rất lớn hàng trăm ngàn đồng. Rồi khi đánh bài chẳng hạn thế nào chẳng có kẻ lái nhai kể cho bạn nghe những ván bài kỳ khôi mà hấn đã ù. Một kẻ mê xi nê lại chẳng kể cho bạn nghe vô hồi bất tận về một cuốn phim hấn vừa xem, làm cho bạn khó chịu đến nỗi bạn muốn đập cả cái đèn lên đầu hấn. Những kẻ gây bệnh hoạn cho người như thế xe chở đấu đong cũng chẳng hết. Rồi lại còn chuyện nhức đầu của bà cô, việc mua sắm đồ đạc của ông chú, chuyện chó, chuyện mèo. Có hôm tôi bị một bà đeo ngoai ngoái và lái nhai kể cho tôi nghe trong suốt hai mươi phút về bệnh đau ruột của con chim hoàng yến của bà ta.

2. Những kẻ lái cuộc nói chuyện đi khắp mọi phía.

Mark Twain đã viết cả một cuốn sách về loại người này. Thí dụ như sau đây: "Tôi chưa kể cho cậu nghe chuyện tôi đi du lịch đến xứ sở của bọn da đỏ hả? Đúng thế chúng tôi ra đi. Hôm đó vào thứ năm - mà không thứ sáu thứ sáu chứ không phải thứ năm, cậu còn nhớ chứ - Hôm đó tôi chả đã nói với cậu là không thể đi vào ngày thứ năm được vì thứ năm tôi phải đi chữa răng. Tôi bị sâu cái răng hàm thành ra muốn đi nhổ. Chà, gặp thằng cha nha sĩ ghê gớm quá, nó nói thao thao bất tuyệt. Nhưng được cái nó khá giỏi. Giỏi lắm, cậu ạ. Tôi về kể chuyện cho lão chủ nghe. Lão chủ này cũng ghê lắm. Hắn trông mong hết vào tôi. Thằng cha kỳ lắm, ngốc nghếch vô kể. Hôm đó tôi bảo nhà tôi là không biết mình không có đó thì thằng cha chủ làm thế nào cho chạy việc nhỉ? Và nhà tôi trả lời: "Nếu tôi mà bỏ rơi lão chủ thì em sẽ bỏ về nhà má ngay cho mà xem. Chà, cứng quá đi thôi."

Rút cục bạn chẳng biết khi khô gì về bọn người da đỏ cả. Nhưng cũng chẳng sao.

3) Những kẻ quấy rầy, không nói năng gì.

Loại người này hiếm có hơn loại nói huyền thuyên trên. Đức tính độc nhất của họ là không nói gì hết.

Bạn có thể cố công cùng sức gợi chuyện với họ. Bạn hỏi họ về chính họ, cố gắng làm sao cho họ nói nhưng không ăn thua gì. Họ chẳng cậ rằng nói nửa lời, họ chẳng may mắn lắm mới được một câu "Thế à?" hay "VẬY hả?" Làm sao cho họ nói được là một công trình vô ích thà đi chơi phố còn đỡ mất thì giờ hơn. Nét mặt họ không hề thay đổi, lúc nào cũng lạnh như tiền.

4. Những kẻ lúc nào cũng cãi vã luôn miệng, không ngừng và về bất cứ vấn đề gì.

Với loại này tất cả mọi chuyện đều kết thúc như những trận đấu bóng tròn. Họ biết tuốt và nhất định không chịu để ai trái ý họ. Họ không ngần ngại bảo thẳng vào mặt bạn nếu bạn tỏ ra không tán thành ý kiến của họ. Bao giờ họ cũng nói những lời quyết liệt, sắc mắ, nghĩa là toàn những lời bạn không muốn nghe chút nào. Đối với họ chỉ có một giải pháp duy nhất: họ muốn nói gì mình cũng phải đồng ý. Không làm gì có cuộc trao đổi ý kiến. Họ chỉ có một

mục đích: làm cho ý kiến, họ được công nhận, có thể thôi.

5. Những kẻ luôn luôn là chướng ngại vật cho mọi người, đi đến đâu là chết trâu chết bò đến đó.

Loại này chỉ có một thành kiến cố định: thế giới là địa ngục, cuộc đời là thất bại, nhân loại là bọn điên khùng, ăn cắp, giết người; con người sinh ra để chịu khổ.

Chỉ cần ngồi với họ mười lăm phút thôi, là bạn sẽ thấy cuộc đời đen ngòm như mồm chó.

Tôi quen một bà vào loại này. Mỗi khi gặp bà ta là tôi được nghe bà lải nhải hàng giờ về những kinh nghiệm đau khổ của bà.

Bà ta nói: "Tôi vừa đi phố để tìm mua ít vải làm rèm cửa trong bếp. Vào hàng phải chờ mười phút mới có người tiếp. Vậy mà có ma nào mua đâu. Bọn họ còn bận chuyện gẫu thay vì tiếp khách. Tất nhiên họ cho rằng tôi không giàu lắm thì tội gì mà vốn vã. Hàng nào cũng thế thôi. Ít lâu nay tôi thực khổ sở về sức khỏe của tôi quá. Bác sĩ nhiều lúc tự hỏi tại sao tôi lại có thể sống được tới bây giờ nhỉ? Ăn uống không tiêu, lưng đau như dằm. Chắc chị cho là tôi có thể tìm thấy an ủi trong gia đình hả? Không đâu chị ơi, chả có gì hấp dẫn hết."

Đó, bọn người quấy rầy như thế đó. Họ luôn luôn cho họ là cái rốn của vũ trụ. Khổ một nỗi là họ không hề quấy rầy. Trái lại họ luôn luôn cho rằng mình là gương mẫu cho mọi người và ai cũng thích họ.

May mắn làm sao lại có nhiều triệu chứng cho ta thấy một cách dễ dàng là ta sắp là kẻ quấy rầy người khác.

Thứ nhất là nụ cười lạnh lẽo, con mắt lạnh lùng của người ngồi trước mặt mình. Nếu nhìn thấy như thế thì nên ngưng ngay câu chuyện đang nói. Tất nhiên có thể là khi mình ngưng nói là họ vớ ngay lấy cơ hội để kể cho mình nghe chuyện của con cái họ, nhưng thà thế còn hơn là mình đang quấy rầy họ.

Dấu hiệu thứ hai là họ hơi liếc mắt nhìn đồng hồ. Nếu họ giơ đồng hồ lên tai

nghe thì đúng quá rồi, nên thôi ngay đừng nói nữa. Kẻ nào hay nói thì biết ngay khi thấy chuyện đó.

Người ngồi trước mặt mình mà đưa mắt lơ đãng nhìn lên trần thì đó cũng là một dấu hiệu cho ta thấy là họ không thích nghe mình nói nữa. Nếu trong một buổi tiếp tân nào chúng ta dẫn một người khách vào chân tường kiểu đó thì họ chỉ còn có mỗi hy vọng thoát khỏi vòng kiềm tỏa của ta là kéo một người khác vào thay họ để chịu trận. Nhưng có ai lại thích thay như thế? Chả ai muốn nghe câu chuyện nhạt nhẽo vô duyên của mình. Tốt hơn hết là mình im ngay cho được việc.

Có người cãi lại tôi bảo rằng bọn người quấy rầy này cần gì trưởng thành hay không, tinh thần sáng suốt hay không? Chính họ cũng không thể điều khiển gia đình họ một cách tốt đẹp, có một đời sống dễ chịu, kiếm tiền hàng triệu mà vẫn là những kẻ quấy rầy kinh khủng chứ. Có thể được, nhưng không chắc mấy, không hiểu người mấy, làm sao có thể thành công trên đường đời được?

Bọn người này không hề biết gì về chính mình và người khác. Họ không biết rằng họ thiếu nhiều đức tính cần thiết cho họ, cũng như cho người khác để có được nhiều bạn bè và sống dễ chịu trong xã hội. Họ chẳng có gì là thú vị cả. Đó chính là mẫu người trong xã hội ngày nay bị du vào trong thế giới mà không có chỗ để bầu vùi cả. Đó cũng là triệu chứng của bệnh hoạn của những kẻ chưa trưởng thành.

Một người chín chắn có thể thảo luận mà không làm người đối thoại chán nản, chính những câu chuyện buồn nản lại trở thành hay khi nghe họ nói.

Không nên là người quấy rầy ai hết chính là một lý do để chúng ta tiến mau đến tuổi trưởng thành. Tính xấu này là thí dụ buồn thảm nhất sẽ đến với chúng ta nếu không cố gắng loại bỏ nó.

CHƯƠNG V

ĐỐI VỚI MỘT CON NGƯỜI CHÍN CHẮN: THÌ CHỈ CÓ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ TRƯỞNG THÀNH MỚI CÓ NHỮNG CHUYỆN HAY

Tháng hai năm 1936 báo Nữ Ước thời báo có đăng bài phỏng vấn một người làm nghề bán hàng trong một cửa hàng lớn đã đậu bằng Tiểu học bằng cách theo học lớp tối. Ông ta ghi tên ngay vào lớp tối của một trường Trung học để sau học làm nghề luật sư. Bài thi đầu tiên là như sau: Hạnh phúc là gì? Ông ta viết: "Hạnh phúc của tôi là đậu vào tiểu học, được vào trường trung học rồi sau đó theo học nghề luật sư. Tôi vui thú nhìn tương lai. Tôi sẽ phải học năm năm tại trường Trung học và năm nữa tại Đại học."

Chương trình của ông này có vẻ hơi tham lam phải không? Nhưng thực ra ông vừa ăn lễ mừng sinh nhật năm sáu mươi và vừa vào Đại học. Ông ta cũng như nhiều người khác biết rằng với một con người chín chắn thì việc trau dồi học vấn bao giờ cũng là một cuộc phiêu lưu hùng mạnh có thể làm vào bất cứ tuổi nào.

Vả lại học không phải chỉ cốt đậu để lấy bằng cấp. Ông khoa trưởng trường đại học Harvard đã viết rằng: "Phần lớn những hệ thống giáo dục chỉ có mục đích giúp cho bọn người trẻ tuổi thấy rằng họ có thể giúp chính họ bằng cách nào." Ông chỉ muốn rằng chúng ta phải tự giáo dục chúng ta, bởi vì giáo dục chính là một diễn tiến trong tuổi trưởng thành và sự mở mang trí óc bằng chính sự cần cù của trí óc.

Khi ta hiểu như thế rồi thì giáo dục cũng như sự tiến bộ của chính mình trở thành những kinh nghiệm rất thú vị mà ở bất cứ tuổi nào chúng ta cũng có thể biết được. Không có cuộc đầu tư nào tốt hơn là trau dồi trí thức, điều đó sẽ có lợi cho ta sau này.

Một trong các người kỳ lạ nhất mà tôi được gặp là bác sĩ Thomas, một con người từ bao năm nay đã phải nằm trong phòng bệnh. Một người bạn đến thăm

ông ta và thấy ông ta tuy người yếu ớt lắm, nhưng trí óc lại vô cùng sáng suốt. Ngay trong câu chuyện đầu tiên ông ta đã hỏi bạn: "Anh nghĩ gì về vua Hăng Ri VIII?" Hơi ngạc nhiên người bạn trả lời rằng mình không để ý gì đến vua Hăng Ri VIII cả. Ông Thomas liền cho bạn hay rằng ông vừa khảo cứu xong về dòng họ Tudor và thấy rằng các sử gia đã tỏ ra bất công với vị vua này. Ông còn giải thích tại sao ông lại đi đến kết luận đó. Bác sĩ Thomas dù bị bệnh liệt giường vẫn còn đủ minh mẫn để khảo cứu lịch sử đi vào từng chi tiết một.

Trí óc là phần quan trọng nhất trong con người. Nếu chúng ta nuôi dưỡng, bắt nó làm việc thì trí óc sẽ mở mang. Nếu không nó sẽ tàn lụi đi.

Muốn giáo dục trí óc chỉ phản ứng như một khách bàng quan chưa đủ. Phải còn là diễn viên nữa. Ai mà chẳng có thể ghi tên vào một thư viện, đi học, mua vé tháng tại rạp hát chỉ cốt để đem ra khoe khoang trong những lúc trà dư tửu hậu. Nhưng nếu chỉ học một cách hời hợt như thế thôi thì trí óc nghèo nàn như trước chẳng có gì thay đổi.

Chỉ có một lý do có giá trị để cho sự hoạt động của trí óc mở mang. Trí óc cũng như thân thể chỉ mở mang khi làm việc. Một giáo sư người Mỹ đã nói: "Mục đích chính của sự làm việc là mở mang trau dồi trí óc."

Tôi nhớ đến một bà đến nhờ chồng tôi góp ý kiến. Bà ta thất vọng vì bị ông chồng bỏ lơ không để ý gì đến. Ông chồng có học vấn còn bà vợ thì chưa hề bước chân đến trường, do đó cuộc sống chung khó hòa hợp. Có con quá sớm nên bà ta không có thì giờ học âm nhạc, văn chương và nghệ thuật là các thứ ông chồng rất ham. Chồng tôi liền hỏi bà ta bây giờ các con lớn rồi thì bà ta dùng thì giờ làm gì. Bà ta trả lời là dùng thì giờ đánh bài, đi xem chiếu bóng và đọc tiểu thuyết... nhất là tiểu thuyết tình. Rõ ràng là bà này không hề làm một cố gắng nào để mở mang kiến thức. Bà ta không thiếu cơ hội để làm việc đó nhưng không đủ can đảm và nghị lực để làm.

Bà này cũng như nhiều người khác thực đáng bị bỏ rơi trong cái xã hội chật hẹp của họ. Họ luôn luôn bào chữa rằng muộn quá rồi, họ già mất rồi. Họ cho rằng tuổi thọ là bậc thang cuối cùng của cuộc sống, không hề hiểu rằng cuộc đời là một trong những cuộc du hành trí óc liên tục không ngừng đối với kẻ nào muốn học.

Ngày xưa học hành tốn tiền hơn bây giờ nhiều cho nên chỉ có một thiểu số học được. Sách cũng đắt lắm. Các lớp học tối lại chưa được tổ chức. Ngày nay thì trái hẳn lại. Kẻ nào muốn học đều có thể được.

Tôi quen một bà là vợ của một ông quản lý văn khố, đã nuôi năm người con trai, người nào cũng tốt nghiệp Đại học cả và đã ra làm việc hết. Khi người con cuối cùng đã học xong bà ta dù đã năm mươi tuổi vẫn ghi tên vào học tại trường Đại học Texas trong bốn năm và đậu cử nhân hạng ưu. Bây giờ bà ta đã bảy mươi tuổi, trở thành góa phụ và sống một mình. Nhưng bà không hề than van cho số phận mình. Hoạt động, khả ái bà làm việc rất nhiều cho thành phố và được bạn bè yêu quý. Bà trở thành linh hồn của những người chung quanh. Con cái rất kính mến mẹ. Bà đã trau dồi học vấn và bây giờ đã hái được những kết quả tốt.

George Gallup, người sáng lập ra Viện thống kê nổi tiếng ở Mỹ thường nói rằng “Ngày nay có quá nhiều người thôi học ngay sau khi đậu được bằng cấp, trong khi sự học phải tiếp tục mãi mãi không ngừng từ khi mới sinh ra cho tới khi chết.”

Điều mà nhà trường có thể làm cho ta là dành cho ta thời giờ và nơi để học. Còn các thứ khác mình phải làm lấy. Vì thế nên bỏ qua những điều ta phải làm trong thời kỳ đó, chúng ta phải hiểu rằng tiếp tục học suốt đời là một sự cần thiết.

Nhưng còn nữa. Thế những người muốn đi học mà không sao đi được, dù là học ngày hay học tối thì làm sao đây? Giản dị lắm. Phải đọc sách. Herbert Morrison lãnh tụ đảng lao động Anh kể chuyện lại rằng hồi còn đi bán hàng rong cho một hiệu chụp pho ông ta đến mua một cuốn sách nhỏ tại một hiệu sách thì anh bán sách hỏi ông ta đọc những sách nào. Ông ta trả lời là đọc tiểu thuyết trinh thám. Người bán sách liền nói: “Cố nhiên đọc những sách tồi còn hơn là không đọc gì hết. Nhưng chú trông mặt mũi sáng sủa, tại sao chú không đọc những sách giá trị hơn, về lịch sử, về tiểu chuyện danh nhân chẳng hạn. Chú nên tập cho nó thói quen đọc sách hay đi.”

Đối với Morrison, lời khuyên của người bán sách là khởi điểm cho một cuộc

đời mới. Ông ta nhận thấy rằng dù mình phải bỏ học quá sớm mình vẫn có thể tiếp tục học được, bằng cách đọc sách. Ông ta liền đi thư viện và đọc sách đứng đắn. Chính điều này đã mở cửa cho ông ta. Ông nói: "Tôi đã qua được nhiều giờ phút thú vị bằng cách nghe radio và xem TV. Nhưng thực ra chẳng chương trình radio hay TV nào có thể sánh với một cuốn sách hay được."

Theo một thống kê của viện Gallup thì trong tất cả các nước nói tiếng Anh, người Mỹ là người đọc sách ít hơn hết. Đa số người có khi cả năm chả đọc một cuốn sách nào. Trong 10 người có 6 người trả lời rằng trong một năm qua họ không đọc cuốn sách nào khác hơn là cuốn Thánh kinh.

Những giá trị tri thức cần thiết cho con người chỉ xuất hiện trong những cuốn sách hay, trong đó ta tìm thấy tinh túy của trí óc loài người. Nếu chúng ta biết rõ những danh nhân trong lịch sử, chúng ta sẽ biết rõ họ hơn nữa nếu ta đọc tác phẩm của họ. Chúng ta có thể đi dạo chơi cùng với Socrate, mơ màng với Shelley, thảo luận với Bernard Shaw, cười đùa với Mark Twain. Nhiều người trong bọn chúng ta chẳng mong ước gì hơn là sau này khi lên Thiên đàng sẽ được làm bạn thân của những danh nhân. Nhưng dưới đất chúng ta có thể đi tìm họ tại các hiệu sách. Những giới hạn quen thuộc của con người thường giam hãm chúng ta vào những khung cảnh chật hẹp. So với lịch sử nhân loại thì 60 hay 70 năm, có khi 80 hay 90 năm nữa có nghĩa lý gì? Chúng ta biết gì về con người hay kinh nghiệm của họ trong những năm chúng ta sống trên mặt đất? Không có sách, không có ý chí để đọc sách chúng ta sẽ thu hẹp cuộc sống vào trong khung cảnh nhỏ bé: là hiện tại.

Đọc các sách của Dostoievski, Tourgueniev và Tolstoi ta sẽ hiểu thấu Liên Xô ngày nay hơn nữa.

Tất nhiên chúng ta phải dành phần lớn thì giờ để đọc những danh tác, kết quả của kinh nghiệm con người. Một tác phẩm đã làm say mê biết bao nhiêu thế hệ độc giả có lợi cho chúng ta hơn bất cứ một cuốn sách bán chạy nhất trong tuần.

Bạn sẽ mất nhiều thì giờ để đọc cuốn Chiến tranh và Hòa bình hơn là cuốn Bonjour Tristesse, nhưng cuốn trên sẽ đi vào trong tâm khảm bạn và sẽ ở đó suốt đời.

Khi bạn đã bắt đầu cuộc phiêu lưu lớn qua các sách vở bạn sẽ thấy thế nào là một bộ óc chín mùi.

Nhiều người bạn tôi thường tiếc rằng trong khi học ở trường Trung học, họ thấy các tác phẩm cổ điển chán quá nên bây giờ không còn thấy thích nữa. Tôi thì tôi không thấy thế. Bởi lẽ hồi học Trung học tôi dùng thì giờ chơi thể thao và giao du với bạn gái nhiều hơn nên không cảm thấy chán như thế. Do đó sau này tôi có thể đọc các tác phẩm cổ điển mà không có thành kiến. Tôi thích các tác phẩm đó lắm và đôi lại họ giúp tôi rất nhiều.

Dù việc đọc sách hay đã đưa lại cho tôi một số vốn học vấn kha khá, tôi thấy còn nhiều phương tiện khác nữa để mở mang kiến thức như âm nhạc, nghệ thuật, kịch nghệ, xã hội và chính trị chẳng hạn.

Ông chồng tôi cách đây ít lâu khảo về đời ông Abraham Lincoln. Cuốn sách này không đưa lại cho anh một xu nhỏ nào nhưng anh nói rằng việc viết cuốn sách đó đã làm cho anh sung sướng và tiến bộ hơn.

Chúng ta có thể kích thích trí óc bằng cách tiêu hủy cái thành kiến rằng chúng ta không có đất học và bắt đầu học ngay đi. Chúng ta có thể già đi, mất hết bạn bè và sức khỏe, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ bị bỏ rơi khi nào chúng ta tìm cách làm đầy những khoảng trống trong trí óc. Và chúng ta sẽ tự yêu quý mình hơn trước nhiều.

TÓM TẮT PHẦN THỨ BA

Ba quy tắc lớn để giữ gìn cho tinh thần lành mạnh:

- *Hãy tự biết mình.*
- *Hãy tự yêu chính mình.*
- *Hãy tự mình là mình trước đã.*
- *Không có hai người như bạn.*

Hãy học cách phát huy con người của mình:

- *Hãy lợi dụng những phút ngồi cô tịch.*
- *Hãy bỏ các thói quen đi.*
- *Hãy làm cho lòng mình hứng khởi.*
- *Học cách tự yêu mình. Bằng cách:*
- *Chấp nhận tình trạng thực của mình.*
- *Sửa chữa các tính xấu, quên chúng đi.*
- *Hãy bỏ qua những sự yếu kém của mình.*
- *Hãy học cách biết ngồi một mình với chính mình.*
- *Rập theo khuôn người khác: nơi trú núp của kẻ nhút nhát.*

*Hãy tự mình là mình bằng cách trau dồi tính tốt và ý kiến của riêng mình.
Can đảm sống với những thứ đó.*

- *Những kẻ quấy rầy.*

Hãy phát triển những tài nguyên nội tâm của mình để tránh đừng làm phiền người khác và làm phiền cho chính mình.

- Cuộc phiêu lưu trong sự học.*
- Dành cho những kẻ đầu óc đã chín mùi.*
- Hãy trau dồi trí óc bằng các hoạt động tri thức.*

PHẦN THỨ TƯ

Việc hôn nhân dành cho người lớn

CHƯƠNG I

NÊN CƯ XỬ VỚI NGƯỜI ĐÀN BÀ RA SAO?

Cách đây ba trăm năm, Francis Bacon đã viết: “Kẻ nào có vợ con đã đem cả đời mình gửi vào tiệm cầm đồ.”

Huân tước Bacon đã có một ý nghĩ thực hời hợt đối với những kẻ nào khi lập gia đình đã có cảm tưởng như cho đầu vào máy chém.

Trước hết ông ngụ ý nói đến sự can đảm của người lập gia đình. Hình ảnh của anh chàng độc thân, hăng hái, vô tư lự đi loăng quăng đây đó và hình ảnh người lập gia đình lúc nào cũng như đề phòng đáng phải được xét lại.

Ngày nay những người độc thân vững vàng hơn, tiết kiệm hơn và có tổ chức hơn người có vợ. Họ không bị quấy rầy phải rời bỏ những tiện nghi nhỏ bé của họ để ra tòa thị chính làm giấy giá thú. Đúng như các người đàn bà đã có chồng nói, thực khó mà tóm được họ. Thay vì bị chìm đắm trong biển khổ của gia đình họ thích chơi tung tăng trên bãi cát, chỉ dám tho một chân xuống nước thôi nhưng khi vừa thấy ngọn sóng nhỏ vào là vội co chân vào ngay.

Người lấy vợ là người có can đảm cùng mình của con tê giác bị thương, có năng khiếu để chơi một canh bạc lớn ít có kẻ sánh kịp. Người đó đem cả cuộc đời mình vào đó, cả tương lai cả tiền bạc đưa cho một người đàn bà với hy vọng là người đàn bà sẽ làm cho họ sung sướng. Dem cầm bán hả? Không những chỉ cầm bán thôi mà còn nhổ vào mặt người đàn bà và khiêu khích người ta nữa.

Người đàn bà tìm một người chồng. Không có chồng làm sao có gia đình được? Những nhận xét và đề nghị trong chương này không có mục đích chỉ trích mà chỉ có hy vọng là tất cả những người nào lăm le lập gia đình, sẽ sung sướng được biết những điểm giúp cho anh ta lượm được nhiều may mắn hơn để được sung sướng trong mai sau.

Một vị tiến sĩ đại học đã định nghĩa một gia đình sung sướng như sau: “Hạnh phúc trong hôn nhân ngày nay tùy thuộc vào bộ óc trưởng thành của mỗi người, vào sự tự biết mình, vào cách cư xử đối với người khác và mức độ trách nhiệm mà họ chấp nhận để đem lại chung quanh mình sự vui vẻ yêu đời.” Rồi ông ta nói thêm: “Những giá trị chính thức cũng như lòng âu yếm và tình bè bạn không thể một sớm một chiều mà có được.”

Đúng thế, nhưng những giá trị này phải được phát triển, đào sâu, hướng dẫn. Bằng cách nào? Dưới đây là bảy điểm trong cách xử thế với người vợ tương lai của bạn.

1. Hãy thường xuyên khen vợ mình.

Cần nhất là đừng lười nhậu chê bai. Người vợ tương lai của bạn sẽ làm việc như trâu để phụng sự bạn, sẽ an ủi bạn nếu bạn chẳng may bị thất nghiệp, mặc chiếc áo mà bạn may cho hàng mấy năm trời không đòi mua cái khác nếu bạn luôn luôn khen rằng vợ bạn quả là một người giỏi kinh khủng. Điều lạ nhất là ngay cả những người được tiếng là cừ nhất trong bọn con trai ngày nay lại không biết đến điều này. Ngay cả một điều lấy được một người vợ cho mỗi một mình mình cũng đủ cho anh ta phải sung sướng hài lòng suốt đời mới phải. Họ không biết rằng chúng ta lúc nào cũng cần được yên tâm về sức hấp dẫn, làm cho người khác mê của chúng ta. Chúng ta thực dễ biết xem trong đời hiện nay mình đang ở chỗ nào. Nếu ta làm bậy trong công việc thì lập tức ông chủ chúng ta sẽ cho biết ngay. Trái lại nếu làm việc tội hản lên thì sẽ được thưởng, được tăng lương ngay.

Người đàn bà trong nhà không có cách nào để biết xem mình đã đối xử với mọi người như thế nào nếu chính chồng họ không cho họ biết. Những lời khen tặng của chồng là phần thưởng độc nhất cho họ.

Hãy thử nhìn quanh mình vào những gia đình sung sướng trong đó người chồng có một căn nhà đầy đủ tiện nghi, những bữa ăn ngon miệng được vợ âu yếm, vui vẻ, được vợ yêu thương! Những người sung sướng này biết rằng phương cách tốt nhất, chắc nhất không những để chinh phục người vợ, mà còn để làm cho người vợ phụng sự mình suốt đời là đừng dè dặt trong những lời khen tặng vợ.

Một trong những người bạn tốt của tôi là văn sĩ. Mọi người đều thèm muốn địa vị của anh vì anh đã lấy được một người vợ mà ai cũng mong được lấy như thế cả. Bà vợ nghĩ rằng chồng mình là một danh nhân lớn nhất thế giới và không hề tán thành những kẻ nào không nghĩ như thế. Anh chàng lại biết cách làm sao cho vợ mình giữ mãi ý kiến ấy. Khi nhà xuất bản đưa bản thảo cho anh, anh không ngần ngại gì mà không viết ngay lên đầu cuốn sách tặng vợ như sau: "Tặng vợ yêu quý, người vợ suốt đời của tôi." Lời đề tặng này đối với người vợ có giá trị gấp bội những tấm ngân phiếu. Đó là bằng chứng hiển nhiên là bà vợ đã làm hết nhiệm vụ người vợ.

2. Hãy tỏ ra quảng đại và chu đáo.

Nhiều người tưởng rằng tỏ ra quảng đại với vợ tức là trả tiền cho tất cả các hóa đơn của bà ta mà không hé môi phàn nàn hay đưa thêm cho bà ấy ít tiền túi ngoại phụ. Nhưng thưa các vị tôi xin nói rằng lòng quảng đại đối với người vợ không dính dáng gì đến tiền bạc cả, hay có thì cũng rất xa vời. Lòng quảng đại đối với họ sẽ được chứng tỏ trong câu này chẳng hạn. "Em này, mời má tới chơi nhà mình đi, chúng ta sẽ làm cho má hết sức vui lòng." Sự chu đáo này chứng tỏ người chồng luôn luôn nghĩ đến việc làm vui lòng vợ, cho vợ thấy mình là người lịch sự đối với vợ chẳng khác bất cứ một người lịch sự nào khác.

Chắc bạn đã có lần ngồi trong tiệm ăn, nhìn những cặp ngồi trong các bàn bên cạnh để đoán xem những cặp nào là cặp vợ chồng. Hãy thử đi. Hai người im lặng ngồi trước mặt, người đàn ông cúi gằm xuống đĩa đồ ăn trong khi người đàn bà lơ đãng nhìn cái đĩa cho ta cái cảm tưởng là hai người này chắc đã trúng số. Còn anh chàng nâng niu người đàn bà bên cạnh như nâng trứng như hứng hoa rồi tán tỉnh lu bù hăn phải là anh chàng đi chơi với người yêu.

Tôi nhớ có lần được mời dự tiệc tại nhà một người bạn rất lịch sự và tư cách. Ông ta khả ái đối với hết cả mọi người chỉ trừ đối với vợ. Không một lần nào ông ta tỏ ra chú ý đến vợ. Người vợ như bị bỏ rơi trong đám khách khứa xa lạ trong khi người chồng tung tăng đi lại với vẻ dương dương tự đắc. Giá ông ta chỉ dành cho vợ một chút xú trong những cách cư xử lịch sự dành cho các bạn chắc chắn sẽ giúp ông ta đi những bước vững chắc để tiến tới hạnh phúc gia đình. Cho nên sau đây không ai ngạc nhiên khi thấy cặp vợ chồng đó đưa nhau

ra tòa ly dị.

Tuy rằng sự khả ái, sự tử tế, những cử chỉ quý phái cũng như lòng từ thiện bao giờ cũng bắt đầu tự mình trước đã.

3. Đừng lơ là trong việc trang điểm của chính mình.

Người ta thường tưởng rằng chỉ có đàn bà mới phải chăm lo công việc làm cho mình hấp dẫn và ăn mặc sạch sẽ để coi. Và người ta báo trước cho mình biết sẽ phải chịu đựng bà vợ bôi mặt khi đi ngủ và suốt ngày uốn tóc. Mọi người khuyên ta không nên để bàn tay ráp rồ ráp sì, nên có một thân hình thon nhỏ và làn da mịn như tơ. Âm ảnh to lớn của tất cả các người đàn bà là làm sao phải giữ được mãi vẻ trẻ trung, chỉ sợ mất hết vẻ duyên dáng và vì đó mất chồng luôn.

Nhưng còn những người chồng tồi nào cũng về nhà ăn cơm để rồi sáng hôm sau vào khoảng tám rưỡi đã lại lên đường ra sở rồi thì sao đây? Anh ta có thể là người làm công gương mẫu nhưng trông nhiều khi giống như là một đồng quần áo bẩn. Rồi trong những ngày nghỉ người ta lại thấy ông ta thoải mái ngồi đọc báo. Trong những chiếc áo sơ mi hay những đôi vớ mà chó cũng không thềm ngủ, không tắm rửa, không cạo râu. Ông ta có vẻ như coi mình là một người cao quý lắm và bà vợ nào lấy được ông ta là tốt phúc lắm.

Nhưng người ta quên rằng chính người đàn bà cũng thấy chồng mình ăn mặc gọn ghẽ sạch sẽ. Ăn mặc đẹp càng tốt nhưng nếu khi cả ngày ở trong nhà mà ông cũng cạo râu sạch sẽ, tắm rửa thơm tho thì người vợ sẽ thích hơn.

Bề ngoài không nói rõ giá trị một người đàn ông, nhưng chắc chắn sẽ nâng cao uy tín của người đó trước mắt mọi người.

Dưới đây là mấy lời khuyên dành cho người đàn ông để làm vui lòng mọi người kể cả vợ mình.

a) Cắt tóc trước khi cần thiết, chứ đừng cắt sau.

b) Không bao giờ ra ngoài ánh sáng mà lại chưa cạo râu.

c) Nên luôn luôn sạch sẽ thơm tho. Đừng tưởng rằng những thứ nước hoa chỉ để dành riêng cho các bà thôi.

d) Quần áo bao giờ cũng là thực thẳng nếp. Dấu hiệu đầu tiên của sự đi xuống của người đàn ông là mất nếp quần.

e) Giầy dép phải đánh bóng, vớ sạch sẽ, lúc nào cũng tươi cười.

4. Hãy tìm hiểu công việc của vợ.

Phần lớn các bà vợ ngày nay có một ý kiến rất thực tế: đó là làm việc kiếm tiền. Rất nhiều bà đã đi làm hoặc trước khi hoặc sau khi lấy chồng và đã phải cố gắng rất nhiều.

Người đàn ông phải hiểu rằng công việc nội trợ đòi hỏi rất nhiều nặng nhọc, hiểu cái thế giới chật hẹp quanh quẩn trong nhà và ngoài chợ của người vợ. Người chồng phải hiểu rằng đời sống người vợ giới hạn hơn đời sống mình nhiều và thì giờ làm việc ở nhà nặng nhọc hơn ở sở nhiều. Người đó phải hiểu công việc nội trợ buồn tẻ đến như thế nào: ngày nào cũng từng ấy việc, chợ búa, giặt quần áo, bếp núc, làm đi làm lại mãi sao không chán nản được. Ngoài ra còn con cái, lúc nó đau còn bận hơn nữa. Nhiều lúc làm không xuể. Phần thưởng độc nhất của bà vợ là lời tán thưởng của chồng con.

Người vợ cần được tán thưởng để khỏi thấy công việc mình quá đều đều chán nản. Người đàn ông làm việc bên ngoài vì thế nên trong lúc nghỉ ngơi cần được yên tĩnh dễ chịu. Chính ông ta phải cân nhắc sao cho hòa hợp những đòi hỏi của hai người.

5. Hãy nâng đỡ vợ. Vợ phải trông cậy được vào chồng.

Một trong các bạn tôi vừa kể lại rằng một hôm có một bà cô mà bà ta yêu quý lắm đến chơi nhà, chưa kịp mở va-ly ra thì đứa con lớn của bà ta chợt bị đau phổi nặng. Tất cả những dự định để làm vui lòng bà cô tan ra mây khói vì bà ta bị buộc phải ngồi lại với con suốt ngày trong phòng bệnh. Bà ta bảo tôi: "May quá lại có nhà tôi. Anh tối nào cũng đưa bà cô đi chơi. Chiều thứ bảy anh lại đưa bà cô đi chơi nữa. Bà cô tuyên bố đã sống những ngày tươi đẹp nhất

trong đời. Điều đó làm tôi nhẹ hẫng người. Nhà tôi có thể có một vài vết xấu nhưng khi có việc cần gấp tôi tin là có thể trông cậy nơi anh được.”

Khi có việc khó khăn xảy ra mà có người chồng ở đó đỡ cho một tay thì thực quý quá. Người chồng phải nâng đỡ vợ không những trong các dịp cần thiết mà còn cả trong các việc nhỏ nhoi nữa.

Người vợ làm chủ tịch hội Phụ huynh học sinh hay nhân viên một câu lạc bộ phụ nữ, hay có khi đến nhà hàng may quần áo vẫn cần có chồng nâng đỡ.

Người vợ cần chồng để răn dạy con cái.

Người vợ cần được thấy hãnh diện vì chồng mình trước mặt mọi người. Vợ muốn chồng hưởng thụ mọi thứ vui chơi nhưng đừng làm quá để xấu mặt vợ.

Người vợ cần thấy có chồng bên cạnh mỗi khi cần đến dù là việc quan trọng hay không.

6. Hãy chia sẻ những sở thích của vợ.

Sự thành công trong mọi cuộc hôn nhân tùy thuộc ở chỗ hai vợ chồng có chia sẻ đồng đều hay cộng tác chặt chẽ không. Anh và em phải trở thành chúng ta khi đã thành vợ chồng khi có việc cần phải giải quyết. Năm nay mình sẽ đi nghỉ hè ở đâu? Năm nay mình định sẽ mua thêm một cái TV nữa hay thêm đệm sa lông? Hai vợ chồng dù nhiệm vụ đã được quy định rõ ràng càng hiểu nhau bao nhiêu thì càng giải quyết công việc chung dễ dàng bấy nhiêu.

Người chồng có thể cho rằng đàn ông mà dính dáng vào những công việc quá tầm thường như quần áo bếp núc thì thực không xứng đáng chút nào. Nhưng nếu ông ta không muốn đổ dầu vào lửa tương cũng nên thỉnh thoảng gọt khoai cho vợ. Ông ta cho rằng khi ông kể chuyện cho bà nghe về câu chuyện mới xảy ra với ông chủ sở thì mắt bà vợ sáng lên. Thế tại sao ông ta lại không sáng mắt lên khi bà vợ khoe rằng hôm nay mua được mấy món đồ bán son rẻ quá?

André Maurois khuyên người đàn ông nên tỏ ra quan tâm đến mọi công việc trong gia đình, dù nhỏ hay lớn, về cách ăn mặc của vợ, về cách tô điểm cho nhà cửa đẹp thêm. Khi có cơ hội nên dẫn vợ tôi đi mua bán... Cho ý kiến về

mọi việc... Quan tâm lo lắng đến những vấn đề có liên can đến vợ con, đến bạn bè của vợ, đến cả Câu lạc bộ của vợ nữa. Nếu bà vợ thích âm nhạc nghệ thuật, hội họa hay đọc sách hãy cố gắng chia sẻ những sở thích đó. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy vợ bạn cũng quan tâm đến bạn rất nhanh chóng và chu đáo.

7. Hãy yêu vợ.

Vicki Baum đã viết: "Người đàn bà bao giờ cũng thích người ta chú ý đến mình." Và được yêu đối với người đàn bà tức là được để ý đến. Bốn phận của người chồng là phải bảo đảm cho vợ điều đó tức là điều được yêu, không phải chỉ trong lễ cưới tại nhà thờ mà còn trong suốt đời nữa. Phải tỏ ra sung sướng khi cưới được nàng. Reed cũng nói: "Người đàn ông cũng muốn cảm thấy rằng mình được yêu. Người đàn bà lại muốn người ta nói rằng yêu mình."

Có nhiều người chồng thấy lúng túng khi nói với vợ là mình yêu vợ, khi tuần trăng mật đã hết. Không nên thế bạn ơi. Bạn đâu có bắt buộc phải nói những lời yêu đương kêu lên coong coong đối với vợ. Người vợ đủ tế nhị để thấy rõ chồng yêu mình hay không bằng những cử chỉ của chính chồng. Như ánh mắt nhìn theo khi người vợ đi lại trong phòng tiếp tân đầy người, một bàn tay siết chặt trong lúc ngồi xem chiếu bóng chẳng hạn. Có nhiều bà vợ lúc chưa cưới thì được yêu nồng nàn, nhưng sau đó thì thất vọng vô cùng vì thấy không được yêu như trước nữa. Tôi có dưới mắt một bức thư của một người trẻ tuổi đã phạm lỗi lầm đó. Anh ta kể lại rằng anh ta kén chọn rất lâu, rất cẩn thận người bạn đường của anh, một người đẹp mà anh cho là lý tưởng. Nhưng sau khi lấy rồi, anh thú nhận là anh mù quáng lao đầu vào công việc, để mặc cho vợ trông nom gia đình. Tất nhiên như thế là không xong rồi. Năm năm đầu tiên của đời vợ chồng là cả một thất bại não nùng. Rồi một hôm trong khi vợ chồng cãi nhau anh chợt nghe thằng con lớn nói: "Ba ơi, tại sao ba không yêu má. Má tốt lắm đấy chứ." Câu nói đó chợt làm anh tỉnh mộng. Anh cảm thấy vẫn yêu vợ nồng nàn và yêu hơn bao giờ hết. Anh viết: "Đứa con trai của chúng tôi khỏe mạnh và ngoan ngoãn quá và đó là công trình của vợ tôi chứ tôi không dự gì vào đó hết. Tôi thực có lỗi quá, nếu gia đình có tan nát vì tôi thì lỗi hoàn toàn ở tôi chả còn đổ lỗi cho ai được. Tôi quyết định phải cải thiện tình thế. Tôi yêu cầu vợ tôi giúp tôi trở thành người cha tốt và chồng tốt. Nhà

tôi bằng lòng. Ngày nay chúng tôi là một cặp vợ chồng yêu nhau và trọng nhau nhất đời. Chúng tôi có thêm một cháu gái nữa và có một triệu mỹ kim hạnh phúc. Các con tôi không bao giờ có cơ hội để hỏi xem ba chúng nó có yêu má chúng không.”

Đàn ông luôn luôn núp sau bình phong là: “tôi không hiểu được vợ tôi.” Và như thế họ sẽ tránh được công việc tìm hiểu vợ họ. Vậy mà đàn bà có phải từ hành tinh nào khác lại đâu? Hay là những người sống trong một thế giới khác thế giới của các bạn đâu? Là đàn bà thì cũng là người chứ gì? Tìm hiểu chúng tôi đâu có phải là một điều trên sức của các ông. Nhiều người hiểu vợ lắm chứ.

Tuy nhiên người đàn bà Mỹ, mặc dù có rất nhiều nết xấu không thể bị buộc tội không trung thành với chồng được. Người đàn bà Mỹ đã lưu tâm cải thiện rất nhiều đến nỗi đã tạo ra chung quanh họ cả một hệ thống thông tin và lời khuyên. Bà ta học được những điều sau đây: làm thế nào để làm siêu lòng người đàn ông? Làm thế nào tìm được một người chồng? Khi có chồng rồi phải làm sao? Trông coi gia đình ra sao? Khi rồi rãi thì phải làm gì? (Nếu quả có những phút rồi rãi). Họ tham gia những cuộc nói chuyện, mua nhiều sách báo để được hướng dẫn trong mọi công việc, theo các lớp học tối để mở mang kiến thức và hiện nay chiếm 90% trong các hình ảnh quảng cáo trong khắp nước.

Người chồng trái lại tìm đủ mọi cách để gia tăng khả năng trong công việc là để trở thành một con người quan trọng. Nhưng còn trong gia đình thì anh ta thấy đủ quá rồi chẳng đòi hỏi gì hơn nữa. Có bao nhiêu cuốn sách dạy người đàn ông làm thế nào để trở thành người chồng tốt, cha tốt, hay làm siêu lòng vợ, giữ gìn tình yêu của vợ? Nghĩa là việc cải thiện sự giao thiệp giữa hai vợ chồng được coi là công việc của người vợ chứ không phải là của người chồng.

Người đàn ông thường chủ trương rằng mình đi làm để có tiền nuôi gia đình, và có bốn phận phải cải thiện công việc làm sao cho có nhiều tiền hơn là cải thiện cái nghề làm chồng. Nhưng vợ chồng và gia đình đâu có phải chỉ sống bằng tiền. Kiếm được tiền nuôi gia đình mới chỉ là một trong các trách nhiệm của người chồng thôi, đâu phải đã hết.

Nếu chúng ta chỉ chú trọng nuôi dưỡng con gái chúng ta để nó trở thành người vợ và mẹ tốt trong tương lai mà không chú trọng nuôi dưỡng con trai ta

để thành người chồng và cha lý tưởng, thì thực vô ích. Tại sao lại không dạy dỗ con trai về những bổn phận của người đàn ông đối với gia đình nhỉ?

Balzac viết: “Người chồng luôn luôn cho tôi cái cảm tưởng rằng họ chỉ là một con khỉ độc mà lại muốn kéo đàn vĩ cầm.”

Ngay từ khi mới khai thiên lập địa, gia đình bao giờ cũng là nền tảng của xã hội. Gia đình chứa đựng lời hứa hẹn trong tương lai cũng như những thực tế trong hiện tại. Gia đình bao bọc nuôi nấng và ngự trị nhân loại. Chiến tranh nổ ra dĩ phát sinh là vì gia đình và cho gia đình. Đó là cả một bức thành thiêng liêng.

Tại sao việc giữ gìn gia đình quan trọng cho nhân loại như thế mà lại chỉ là công việc của riêng phái nữ thôi? Sự việc người đàn bà có mặt trong gia đình nhiều hơn đàn ông không có nghĩa rằng đàn ông ít cần gia đình hơn đàn bà.

Gia đình không phải chỉ là nơi dùng để ăn ngủ, nuôi dưỡng con cái mà còn là hơn thế nữa. Cái hơn thế nữa này chính là bầu không khí đầm ấm, tình yêu chia sẻ đồng đều, những nỗi vui mừng khổ sở chia nhau cùng hưởng và cùng chịu. Một mình người đàn bà không thể làm hết mọi điều đó. Cần phải có sự đóng góp của cả hai người.

Ông hội trưởng Ủy ban quốc tế Hướng dẫn hôn nhân đã nói: “Hôn nhân chính là cuộc thử nghiệm để cho ta biết một người đã trưởng thành chưa. Ai cũng có thể sống một mình được không cần để ý đến người khác. Hôn nhân chính là cách sống chung với một người khác. Người này làm cho ta chín chắn hơn hay làm rụng đi mất hết những hậu quả của tinh thần hãy còn con nít của ta.”

CHƯƠNG II

BA VỀ

Một hôm các hội viên trong hội đồng kỷ luật và học vấn của một trường Trung học nọ đã phải họp để xét vấn đề của một học sinh mười sáu tuổi sắp phải đuổi vì hay trốn học đi chơi và lười biếng.

Cha mẹ học sinh và chính học sinh được mời đến tham dự buổi họp. Thăng bé có dáng điệu rất dễ thương tuy mắt hơi lơ đãng. Bà mẹ ngượng ngùng lúng túng giải thích rằng bà dùng đủ mọi cách để chăm cho con học nhưng kết quả không ra gì. Người cha ăn mặc rất lịch sự cứ ngồi yên không nói gì cả cho tới khi mọi người hỏi ý kiến. Ông trả lời là ông ta bận quá, không sao có thì giờ để mắt vào công việc trong gia đình. Ông nói: "Tôi giao cho nhà tôi công việc chăm sóc con cái và cho nhà trường trông nom công việc dạy dỗ cho nó học hành và thi cử."

Các hội viên, người nào cũng đều có con cả, hỏi thêm nhiều chi tiết nữa. Thế ông có đọc sổ điểm hàng tháng của con ông không? Ông ta trả lời là có xem và đã gọi cho ông Hiệu trưởng nhưng không gọi được vì đường dây hôm đó bận, và sau đó ông không có thì giờ gọi lại.

Sau khi cha mẹ học sinh ra về, hội đồng quyết định khoan hồng một thời hạn nữa. Họ biết ai là kẻ có trách nhiệm trong vấn đề này và họ hy vọng chú bé học sinh sẽ khá hơn lên. Nhưng chậm quá rồi. Nó đã quen quá với thói lười biếng và bỏ học rồi mà cha mẹ không ngăn cấm gì cả hay ngăn cấm không đủ cương quyết cho nên ít lâu sau nó bị đuổi hẳn. Điều nguy hiểm là người cha không hề biết rằng điều ông ta làm - hay không chịu làm - đã đưa con ông đến chỗ hư hỏng.

Điều này không phải trường hợp thiếu nhi phạm tội bị bắt vì ăn cắp hay phạm tội. Đó chỉ là câu chuyện của người cha quá bận bịu với công việc nên không kiểm soát sự học hành của con cái. Điều đáng buồn là trường hợp này

lại luôn luôn xảy ra. Rất nhiều con cái được nuôi dưỡng mà không có sự góp phần của người cha. Người cha chưa sáng đã đi rồi và đêm khuya mới trở về nhà. Nhiều khi còn ở lại sở làm việc đến đêm khuya rồi khi về còn ôm một cặp đầy tài liệu. Nếu không làm thêm thì ông ta cũng đã cảm thấy quá mệt để chẳng làm gì khác hơn là ngả mình trong ghế bành đọc báo cho tới khi con cái đi ngủ. Thời gian rồi rãi ít khi được dành cho con cái mà dành cho việc đánh bài, du hí, giải trí, tiếp tân, dự tiệc v.v...

Người đàn bà thường là nạn nhân của biết bao lời chỉ trích nặng nề khi bỏ gia đình ra ngoài đi làm không trông nom gì đến con cái cả. Người ta đã nhiều lần cho các bà biết rằng đi làm ở ngoài dù được hưởng lương cao bổng hậu như thế nào chẳng nữa nhưng không đủ để bù đắp vào việc con cái bị hư hỏng vì không được chăm sóc chu đáo.

Nhưng rất ít người đã chỉ trích người cha. Chỉ cốt kiếm tiền về nhà dành cho vợ con một cuộc sống vật chất đầy đủ là họ coi như không còn trách nhiệm gì nữa đối với con cái. Tình trạng này xảy ra đã quá thường đến nỗi đã trở thành một việc ai cũng cho là dĩ nhiên không cần để ý đến.

Một hôm tôi đã có dịp nói chuyện với một ông chủ có một cơ sở kinh doanh to lớn. Ông ta nói sở dĩ ông ta thành công lớn, phần lớn là do bà vợ ông ta đã tổ chức gia đình rất hạnh phúc, nhà cửa khang trang, làm cho ông không còn thấy mệt nhọc nữa, bà vợ lại là người lịch thiệp tiếp đãi bạn bè của chồng rất lịch sự. Con cái ông ta cũng làm cho ông hãnh diện nhưng khi tôi nói là chắc hẳn ông cũng đã nhiều phen phải bận bịu vì chúng trong việc nuôi dưỡng cho chúng nên người thì ông ta trả lời tỉnh bơ: "Không, chả bận bịu gì cả, má nó trông nom chúng, tôi chỉ có việc kiếm tiền thật nhiều đưa về thôi."

Nhà kinh doanh đồ sộ này không một chút ngượng ngùng khi tuyên bố rằng việc giáo dục con cái không phải phần việc của mình và dù mình chẳng trông nom gì đến cả chúng vẫn thành công như thường. Nhưng nếu người mẹ mà tuyên bố như thế sẽ được mọi người coi là quái vật.

Nếu chỉ cần chăm sóc về phương diện vật chất thôi chắc trẻ con chẳng cần lắm đến cha cũng như mẹ. Nhưng còn chăm sóc về tinh thần nữa chứ. Và về phương diện này thì cha cũng cần chẳng khác gì mẹ.

Bác sĩ nhi khoa Richard thuộc viện đại học Cincionati đã nói về cương vị của người cha như sau:

“Con cái cần đến cha cũng như mẹ tuy rằng cần theo lối khác nhau. Đối với con cái thì người cha tượng trưng cho sức mạnh, trí thông minh, sự hiểu biết về thế giới bên ngoài. Nó cần nghe cha nó khi ông quyết định những việc quan trọng. Nó cần cảm thấy rằng nó đã được cha mẹ nó bảo vệ chăm sóc về tinh thần và vật chất. Nó sẽ theo gương cha nó trong công việc trở thành người lớn và trong cách cư xử với đàn bà.”

Ngày xưa trước khi có cuộc cách mạng kỹ nghệ, cha con vợ chồng thường làm việc cùng nhau trong gia đình. Có buôn bán thì cửa hàng cũng ở ngay trong nhà. Có cày cấy thì cha mẹ cũng cày cấy trước mặt con cái.

Thời đó gia đình có một sự thân mật về vật chất mà ngày nay đã biến mất hẳn trong xã hội tại các thành phố. Phần lớn người cha ít gặp vợ con hơn là đồng bạn trong cơ xưởng. Không phải là người cha nào cũng có thể thêm một số thì giờ nào đó cho gia đình nhưng chắc cũng có thì giờ để cho vợ con qua được nhiều phút vui vẻ. Có nhiều người cha dù mệt mỏi ghê gớm, dù thích đi đánh gôn với các bạn hơn nhiều nhưng vẫn cố gắng đưa các con đi xem chiếu bóng vào chiều thứ bảy. Điều này không có gì đáng chê trách cả. Thà rằng chỉ đi với con trong mười lăm phút mỗi ngày thôi, nhưng với vẻ mặt cười mở vui vẻ còn hơn là đi suốt ngày mà cứ thở vắn than dài.

Người đàn bà có thể giúp cho người đàn ông trở thành một người cha tốt hơn trong một giới hạn nào đó. Người mẹ có thể trông nom về kỷ luật của con cái, nói về người cha với các con với vẻ kính trọng và yêu mến. Con cái thường bị ảnh hưởng của thái độ người mẹ đối với cha. Người mẹ có thể giúp con trong việc giao thiệp với bạn bè cùng tuổi chúng và tổ chức những buổi đi chơi ngoài trời trong đó có sự góp mặt của người cha, giúp cho sự phát triển của trẻ con.

Tôi biết có một gia đình thay đổi hoàn toàn sau một cuộc cắm trại. Đứa con trai 12 tuổi và đứa con gái 10 tuổi đã nhiều lần xin cha cho đi cắm trại một buổi. Người cha từ chối viện lẽ mệt và bận. Sau cùng người mẹ đứng ra tổ chức, mua lều, sắm sửa đồ ăn thức uống đàng hoàng. Chỉ còn có ra đi thôi.

Người cha ép lòng phải đi vậy, trong lòng lúc nào cũng tiếc rẻ những cuộc giải trí ông đã dành riêng cho ông mà không thành. Người mẹ để cho mấy cha con đi với nhau và ở nhà hồi hộp chờ đợi. Tôi hôm sau mấy cha con mới về, bẩn thỉu bụi bặm nhưng vui vẻ vô cùng. Ba cha con thi nhau kể họ sung sướng và mệt nhọc như thế nào trong lúc đi chơi: nào nửa đêm lều bị đứt dây, nào bị muỗi đốt đầy cả mặt mũi chân tay, nào cha chẳng biết tráng trứng ra sao đến nổi dù cố mà cũng chẳng ai ăn được. Sau đó còn nhiều cuộc cắm trại tiếp tục. Và từ đó gia đình này mùa hè nào cũng về sống ở đồng quê cạnh nơi mấy cha con cắm trại lúc đầu, đi thuyền, đi câu, trượt nước v.v... Cứ mỗi chiều thứ bảy người cha lại về vui với các con. Con người quá bận lúc trước ngày nay đã trở thành một người cha tốt.

Giữa công việc của cha mẹ có nhiều sự khác biệt nhưng thực ra mục đích và kết quả đều như nhau.

Đã là cha tốt thì sẽ thành chồng tốt. Không còn điều gì làm cho bà vợ thích hơn là khi thấy con cái tranh nhau ra đón cha lúc cha đi làm về. Người cha không những phải dành thì giờ cho con cái mà phải hy sinh nữa. Cố nhiên người cha phải làm việc để kiếm tiền, nhưng đó không phải là lý do để trốn tránh trách nhiệm. Nhưng người cha làm việc quá nhiều không đủ thì giờ săn sóc con cái chỉ là những người theo lời H. Mencker, làm việc chỉ cốt để thoát ra khỏi cơn hấp hối của những kẻ nhìn đời... công việc của họ cũng như lối giải trí của họ chỉ là những cớ để cho họ chối bỏ trách nhiệm của họ trong đời.

Người ta đã làm một cuộc điều tra hỏi 300 em học sinh lớp ba, lớp tư, lớp năm xem mỗi tuần em ngồi với cha trong bao nhiêu phút thì các em trả lời trung bình mỗi tuần 7 phút rưỡi.

Những con số này cho thấy sự thiếu sót ghê gớm trong xã hội của chúng ta ngày nay. Do đó người ta mới kết luận rằng những người cha Mỹ là những người cha bị phân hóa.

Người ta đã tính ra rằng dù bận đến đâu chẳng nữa thì trong một tuần, một người cũng có 57 giờ để ăn, giải trí hay làm bất cứ cái gì họ muốn. Trong số 57 giờ đó tất nhiên ông ta có thể dành hơn 7 phút rưỡi cho các con chứ. Nhà thống kê học kết luận một cách buồn rầu: "Ba đã bỏ nhà ra đi rồi. Ba sẽ chỉ trở

về nhà khi ông hiểu rằng điều hài lòng nhất đối với ông là trở thành một người cha trước hết, trước khi thành một nhà vô địch đánh gôn hay một nhà kinh doanh nổi tiếng trong nước.”

Là cha có nghĩa là, ít nhất cũng về phương diện thể xác, đã trở thành một người trưởng thành. Nhưng về tinh thần thì chưa chắc đã trưởng thành, và điều này mới đau khổ cho các con. Vì thế nên người cha phải sửa soạn cho mình trưởng thành về tinh thần. Và đã đến lúc các người cha phải trở về với gia đình. Phải có hai người mới có con được thì tất nhiên muốn có một đứa con sung sướng, khỏe mạnh có ích sau này thì cũng cần phải có hai người, người cha và người mẹ chứ.

CHƯƠNG III

LÀM SAO THỎA HIỆP ĐƯỢC ĐÀN ÔNG?

Một trong các tác giả ưa thích của tôi phàn nàn rằng ông ta có một đứa con gái và trong lúc đó, tại một nơi nào đó trong thế giới, đang có một đứa con trai sẽ trở thành người chồng của con gái ông sau này. Bởi lẽ phần lớn các người cha trên thế giới cũng đều cùng một tâm trạng như thế nên chúng ta thử mở xẻ vấn đề xem sao. Điều đáng lo nhất cho một người thiếu nữ là không làm sao tìm ra được một người chồng.

Ngoài ra một nửa số người trong xã hội là đàn ông: nào chồng, nào cha, nào con trai, con rể, bạn bè, người thợ may, người thầy thuốc, luật sư, người bán thịt, người bán bánh v.v... danh sách những người đàn ông giao thiệp với đàn bà chúng ta nhiều vô kể.

Kể từ khi người ta thấy giữa đàn ông và đàn bà có nhiều sự khác biệt thì người đàn bà phải có một vài ý niệm về cách làm sao thỏa hiệp được với đàn ông.

(Nếu bạn là một trong những người thích cãi lại rằng việc gì phải để ý đến những thằng đàn ông, nó thích hay không thì mặc xác chúng nó thì những dòng sau đây không bổ ích gì với bạn cả, có lẽ bạn không có những mối lo và thích thú của chúng tôi).

Người đàn ông thường đòi hỏi người đàn bà những đức tính gì?

Điều thứ nhất là sự thoải mái, dễ chịu. Nếu bạn tưởng rằng đó là ý kiến của bọn người ăn trên ngồi chốc sung sướng như ông hoàng thì xin bạn hãy nghe những lời sau đây.

Câu hỏi được đặt ra với những quân nhân sau thế chiến thứ hai: "Ông chờ đợi gì trong đời sống vợ chồng?" Gần như tất cả những người khỏe mạnh, mặc quân phục này đều trả lời: "Chúng tôi không cần một người vợ diễm lệ, lắm

chuyện, mà chỉ cần được thờ ra dễ dàng” Câu nói này sẽ làm thất vọng rất nhiều cô gái xưa nay vẫn tin tưởng vào những điều quảng cáo những thứ dùng để làm đẹp. Nhưng nếu thực ra đàn ông thích một cuộc sống thoải mái dễ chịu thì tại sao không làm nhĩ. Có vẻ như một gam của sự thoải mái này có giá trị hơn một kí sắc đẹp thì phải. Điều duy nhất cần hiểu là khi nói đến sự thoải mái dễ chịu người đàn ông muốn nói gì? Chắc họ muốn nói đến những cái gì làm cho đời sống được sung sướng dễ chịu chứ gì. Nào ta thử xem nào.

Một trong các lớp học ở viện Carnegie là lớp học về vấn đề: “Làm thế nào để thỏa hiệp với đàn ông?” Dựa vào kinh nghiệm của một số đông học viên chúng tôi đã đưa ra những quy tắc sau đây mà chúng tôi cho là rất hữu hiệu:

1. Tính nết phải dễ chịu, phải tỏ ra thông cảm.

Điều thứ nhất người đàn ông đòi hỏi ở người vợ là “phải có tính nết dễ chịu.” Bất cứ người đàn bà nào muốn làm vui lòng người đàn ông, dù là chồng, cha hay con trai, hay người ngoài, đều phải trau dồi tính nết mình hơn là sắc đẹp. Người đàn ông thích ăn đồ hộp trước mặt người vợ vui tươi thoải mái dễ chịu hơn là ăn yến trước mặt bà vợ khó dăm dăm.

Một anh chàng độc thân thú nhận với tôi rằng khi lấy vợ nếu phải chọn giữa một người vui vẻ, tính nết dễ chịu dù sau này có phải mọc sừng chẳng nữa với một bà thực đạo đức nhưng khó dăm dăm thì anh ta không ngần ngại chọn bị mọc sừng.

Ông chồng tôi lâu nay có một cô thư ký về tài nghệ thì kém hết cả mọi người, nào viết nhiều lỗi, nào chậm chạp, nào chậm hiểu. Nhưng cô ta vẫn không mất chỗ làm và đến khi lấy chồng thì ở nhà luôn không đi làm nữa chỉ vì tính nết quá dễ chịu. Không bao giờ cô ta hé môi phàn nàn chỉ trích ai lấy nửa lời. Cô ta như ánh mặt trời tại nơi đi qua. Vì lẽ đó cô ta rất xứng đáng được hưởng số lương dành cho cô. Tôi không biết tài nấu bếp của cô có cừ hơn tài tốc ký không nhưng thỉnh thoảng gặp cô ta đi với chồng tôi thấy anh ta có vẻ như rất sung sướng, mỗi khi nhìn vợ là mắt sáng lên.

2. Hãy là người bạn đường tốt.

Một người học trò của tôi kể lại cho tôi nghe làm cách nào cô ta đã làm cho mộng trở thành sự thực bằng cách trở thành người bạn tốt của chồng mình. Cô ta trung bình về mọi mặt chẳng có gì đáng nổi bật và trong mười sáu năm liền sau khi lấy chồng cô ta chăm sóc gia đình không ra đến ngoài nhưng vẫn có cảm tưởng hình như có gì trục trặc. Mãi rồi cũng tìm ra chỗ trục trặc đó. Giữa hai vợ chồng không có tình bạn thăm thiết. Ngoài gia đình ra họ chẳng có mấy gì chung với nhau cả. Nhưng cô ta nghĩ ngay đến việc sửa chữa thiếu sót đó. Cô nói: "Chồng tôi thích nhất chơi bóng gậy (hốc ki). Tôi cũng học chơi và chẳng bao lâu tôi cũng mê lối thể thao này như anh vậy. Hai vợ chồng chẳng bỏ trận nào. Rồi sau đó tôi trở thành trọng tài trong các trận đấu bóng cho TV. Tôi thích chơi lắm, ít nhất cũng có việc gì làm trong khi trước kia tôi cứ ở nhà hoài và chồng thì miệt mài với thể thao. Nhờ có lối thể thao đó tôi có nhiều chuyện để nói với anh hơn, chứ không như trước tôi chẳng biết gì hơn ngoài công việc trong gia đình suốt mười sáu năm liền.

3. Hãy biết nghe chồng nói.

Gần như khắp mọi đàn ông đều yên chí rằng đàn bà nói quá nhiều. Nhưng thực ra họ tin như thế chỉ là vì họ không có thì giờ nói vì vợ nói hết mất rồi.

Có nhiều bà muốn làm vui lòng chồng không hiểu rằng nghe chồng nói chuyện không phải là cứ ngồi ỳ ra chịu chuyện trong khi chồng ba hoa chích chòe. Trái lại các bà phải biết nghe và biết nghe chính là một cách nói chuyện.

Nghe trước hết là phải chú ý. Không phải nghe với đôi mắt lơ đãng và những cử chỉ sốt ruột. Trong lúc nghe bà đừng nghĩ đến những món đồ vừa mua ở hàng chạp phô về hay cái áo vừa lấy về. Nếu chú ý nghe chồng nói biết đâu bà chẳng biết được nhiều điều mới. Khi nghe phải để cho mình thoải mái làm ra vẻ chú ý đến vấn đề. Ngồi nghe mà cứ đực ra thực chẳng có gì làm cho người nói thất vọng hơn. Công việc khó khăn nhất của nhà đạo diễn là làm sao cho các diễn viên giả vờ biết nghe người đối thoại. Nếu bạn muốn làm vui lòng đàn ông nên tỏ ra biết nghe.

Biết nghe đòi hỏi sự tập trung tư tưởng cũng như sự góp phần vào câu chuyện. Vậy khi nghe chuyện bạn đừng há hốc mồm ra dù rằng há hốc với dáng điệu của một kẻ đang nhìn thần tượng của mình. Phải tỏ ra thông minh,

thỉnh thoảng hỏi một câu ra về mình chú ý theo dõi câu chuyện. Thỉnh thoảng lại đưa ra một ý kiến trái ngược nữa cho câu chuyện thêm vui. Và nếu mình biết rõ vấn đề thì lại càng phải tỏ ý kiến riêng của mình cho họ biết trước khi họ lấy lại hơi để họ nói tiếp, nhưng nên nói thực nhanh.

Phần lớn người ta nghe rất tồi bởi vì không biết đến, hay không quen với những điều sơ đẳng trên, nhưng học thì cũng chẳng bao lâu. Biết nghe có thể trở thành nhà hùng biện dễ dàng.

Một khi đã biết nghe người khác nói chuyện rồi thì chúng ta không những sẽ làm hài lòng bọn đàn ông mà còn làm hài lòng cả người khác nữa. Điều này làm cho ta chóng trưởng thành bởi vì đó là cách học hỏi hay nhất.

4. Hãy thích ứng với hoàn cảnh.

Người chồng bảo vợ: “Mình ơi, hôm nay mình mời vợ chồng anh Minh đến chơi đi. Lâu lắm rồi anh không gặp anh Minh.” Người vợ trả lời khả ái: “Vâng, nhưng em muốn mời thêm anh chị Lạc nữa. Anh chị ấy mời mình đến chơi hai lần rồi. Nhân tiện có cô em chị Lạc mới về, mình mời luôn thể. Anh ra phố mua bia và bánh đi. Em ở nhà gọi dây nói rồi sửa soạn là vừa. Mình nhân tiện hút bụi đi nhé. Em phải đi đánh tí phấn.”

Anh chồng nghe mà chẳng khoái tí nào. Trong thâm tâm anh chỉ muốn gặp vợ chồng anh bạn thân nói chuyện tầm phào cho bổ nhõ và thoải mái thôi. Nhưng bà vợ đã làm anh cụt hứng, không những phải nói chuyện với nhiều người quá mà lại phải bận bịu về sửa soạn.

Người ta chẳng hiểu tại sao các bà không có thể làm một cái gì bất thần không sửa soạn sẵn trừ việc bốc đồng đi mua quần áo hay mũ? Không có một người đàn ông nào lại hiểu điều đó. Anh ta không hiểu tại sao người đàn bà mỗi khi muốn tổ chức một cuộc tiếp tân dù nhỏ xíu cũng phải sửa soạn trước cả tháng trời, hoặc rủ vợ đi về quê chơi thì vợ lại trả lời là chưa có áo mới mặc chờ may xong rồi mới đi. Rồi lại phải báo trước cho người đưa sữa hàng ngày là trong nhà không có ai cả.

Thực ra trước những đề nghị trên đây của người chồng, các bà vợ không nên

có thái độ gì khác hơn là: “Phải đẩy mình đi đi”, thay vì: “Nhưng mà... thế này thế nọ....” Một bà vợ mà tôi quen đã rất sung sướng khi đáp ứng những đề nghị bất tử của chồng như trên. Bà ta không bao giờ từ chối khi ông chồng đột nhiên gọi đây nói về bảo: “Em ơi, sửa soạn đi mình đi Nha Trang ngay chiều nay, anh muốn tắm biển.” Thế là không đôi hồi bà ta lấy va li ra xếp đồ đạc vào, gọi đây nói cho những nơi cần thiết và chỉ trong năm phút là xong, chỉ còn chờ chồng về là đi ngay. Bà ta thấy công việc rất giản dị. Vậy mà không phải bà vợ nào cũng muốn làm như thế.

Hồi tôi còn trẻ nếu có cô thiếu nữ nào nhận đi chơi với bạn trai ngay khi được mời thì lập tức cô đó bị tai tiếng ngay. Đó là bằng chứng hùng hồn nhất cho thấy rằng cô ta chưa được ai mời cả cho nên mới có thể nhận lời chóng vánh như thế. Điều đó có thể giữ gìn tiếng tốt cho cô ta thực nhưng cô ta đã bỏ mất đi biết bao nhiêu giờ phút sung sướng. Nếu trước đó anh con trai đã mời người khác rồi, sau lại bỏ đi và mời mình thì sao? Điều đó chứng tỏ rằng họ thích mình hơn. Cho nên thích ứng ngay với lời mời của anh con trai chính là cách hay nhất để được lòng người đàn ông.

Khi một anh con trai đã nảy ra ý muốn làm gì anh ta thường muốn đem thực hành ngay. Sự thất vọng do thái độ của đàn bà gây ra là một điều rất khó chịu cho người đàn ông.

Cô nào sớm biết chiều đàn ông đã đi được một đoạn đường dài trong cách giao thiệp với phái khỏe.

5. Hãy tỏ ra mình hữu ích nhưng đừng vô vập quá.

Một trong những cô học trò của tôi đã mất người yêu bởi lẽ cô đã vô vập quá. Cô ta giữ chức vụ chỉ huy trong một công sở và ngày nào cũng có cơ hội ra lệnh, tổ chức, nhận lãnh trách nhiệm. Khốn nỗi là trong việc giao thiệp hàng ngày với người khác cô ta cũng tưởng như mình vẫn còn ở trong sở nơi cô thét ra lửa. Cô nói: “Em nhanh nhẹn quen rồi. Thành ra gặp hôm trời mưa anh chưa kịp giương ô em đã chạy vội ra tắc xi rồi. Rồi ra thang máy thay vì chờ anh bấm nút gọi, em lại lạnh chanh làm trước. Rồi khi đi ăn cơm chính em lại chọn món ăn, anh không bao giờ có cơ hội kéo ghế cho em ngồi hay cởi áo măng tô cho em vì em đã nhanh tay làm trước mất rồi. Em như con ong chăm

chỉ vui đầu làm việc không để ý gì đến anh cả.”

Khốn thay những người đàn bà đi làm việc ngoài đời, mỗi khi có người yêu thương thường tỏ ra quá bận bịu công việc của họ để có thể có thì giờ nhớ lại rằng dù sao mình vẫn là đàn bà. Thằng đàn ông, luôn luôn được chiều chuộng, thích ăn bánh mì nhưng là thứ bánh mì hảo hạng do chính tay người vợ thân yêu nướng lấy kia. Anh ta muốn vợ mình khéo léo đầy nữ tính nhưng lại cũng muốn nàng thông minh để giúp anh kiếm tiền nuôi gia đình.

Ở sở thì tha hồ khoe khéo với ông chủ, nhưng khi về nhà nên để cho anh chồng cảm thấy anh ta đang sống với cô vợ mà anh ta muốn chiều chuộng chứ không phải sống với một bà chủ sự trong sở.

Chính tôi đã có kinh nghiệm về việc này. Hồi đó tôi có một người yêu luôn luôn đi bên cạnh tôi. Tôi lại thích làm chính trị cho nên suốt ngày ham mê chính trị. Những lúc không dự mít tinh, hay một cuộc vận động tuyển cử, tôi thường đem chuyện chính trị ra nói với anh. Thế rồi một hôm anh ta đột ngột bảo tôi: “Trước kia em là một người con gái nhưng bây giờ em là một bích chương tuyển cử đi rong. Nếu anh cần bài học về chính trị anh viết thư ngay cho ông dân biểu miền anh. Còn muốn lấy vợ thì anh muốn lấy một người có thể đem lại niềm vui cho anh trong lúc trà dư tửu hậu.”

Mới đây tôi được tin anh lấy được một người rất khả ái coi sóc gia đình rất hay và không bao giờ quên mình là một người đàn bà.

6. Hãy thành thực với mình và với người.

Không còn điều gì mà người đàn ông cho là lỗi bịch hơn nữa khi thấy một bà khoảng 60 tuổi hay hơn nữa mà ăn mặc diêm dúa như một cô gái 18 tuổi, tóc nhuộm màu bạch kim đi giày gót cao 15 cm. Không còn cảnh tượng nào buồn hơn là cảnh những người đàn bà không chấp nhận tuổi già của mình. Họ tin rằng vấn đề sắc đẹp là vấn đề tuổi tác và nếu cố gắng thì dù đã 60 tuổi họ trông chỉ như một bà độ 35. Thực không còn cảnh tượng nào đáng thương hơn cảnh tượng một bà già ưỡn ẹo tán tỉnh một người đàn ông bằng cách đưa họ vào cái bẫy giả tạo của một thân hình khiêu gợi giả tạo.

Đó không phải là cách độc nhất của những bà chưa đạt tới sự trưởng thành của tinh thần. Người trưởng thành là người thành thật với chính mình và với người khác. Một người con gái giản dị, ngu dốt cứ tưởng rằng trong một bữa tiếp tân nào đó nếu mình ăn nói ba hoa, uống rượu thực hăng được mọi người chú ý là thành công trong việc hấp dẫn người đàn ông. Trái lại người đàn ông không ngu ngốc đến độ bị lừa dối bởi cái cảnh tượng như thế và họ thừa biết rõ thực trạng của người ngồi trước mặt. Ý tưởng muốn thay đổi hẳn con người của mình, chứng tích của một tinh thần con nít thường phát xuất từ những con người kém thông minh. Khốn thay có phải cứ muốn thay đổi là được đâu? Vì thế cho nên phải biết sống thực con người mình, phải phát triển những đức tính và giảm thiểu những nét xấu của mình. Nhờ thế mình mới chiếm được hết lợi điểm. Và đó là điều mọi người chờ đợi ở mình, dù là đàn ông hay đàn bà cũng thế thôi.

7. Hãy hài lòng về tư cách đàn bà của mình.

Kẻ nào nói về sự đấu tranh giữa hai phái là một kẻ đáng bị đánh đòn. Tôi không bao giờ hiểu được tại sao lại có sự kỳ thị giữa đàn ông và đàn bà. Muốn tranh đấu thì trong đời thiếu gì cái để tranh đấu.

Người đàn bà nào coi đàn ông như kẻ thù lúc nào cũng nơm nớp sợ bị lợi dụng, không thể vừa lòng đàn ông được.

Muốn sự giao thiệp với người đàn ông được tốt đẹp, người đàn bà phải tỏ ra sung sướng về địa vị đàn bà của mình. Bà ta phải chấp nhận sự kiện sinh lý là người đàn bà có một vai trò phải giữ trong nhân loại và phải kính trọng tính cách căn bản của người đàn bà.

Những người đấu tranh cho phụ nữ không bắt buộc phải là những cô gái già. Tôi quen rất nhiều bà luôn mồm phàn nàn rằng người đàn bà thường được coi như những con vật hai chân và trời đã bắt công khi bắt họ phải làm đàn bà.

Công nhận thân phận mình hay không, không tùy thuộc mình có chồng hay không. Đó là một dấu hiệu của một trình độ trưởng thành hay không. Không có sự chấp nhận đó đàn ông và đàn bà không thể sống chung với nhau được, và cuộc đời sẽ chỉ thu gọn vào việc đấu tranh liên miên giữa hai phái.

Chúng ta không thể bao gồm sự thỏa hiệp với đàn ông vào một công thức chính xác, nhưng những điều vừa trình bày trên đây ít nhất cũng đưa ra những phương tiện để là cho đàn ông hiểu đàn bà hơn. Trong khi tìm kiếm một thế giới tốt đẹp hơn, chúng ta, đàn ông cũng như đàn bà, không thể chia thành hai mặt trận chống nhau dữ dội, nhưng phải làm việc, yêu mến nhau cùng nhau vui hưởng hạnh phúc lứa đôi, do ái tình và tình thân hữu siết chặt lại.

CHƯƠNG IV

TÌM LẠI TÌNH YÊU

Vấn đề tình yêu là, vấn đề được nói đến nhiều nhất nhưng lại là vấn đề thiếu hiểu biết không kém. Tình yêu đã là nguồn cảm hứng cho các nghệ sĩ từ thuở khai thiên lập địa, là căn bản của gia đình và hôn nhân. Con người không có tình yêu không thể phát triển bình thường được.

Phần lớn chúng ta có một quan niệm chật hẹp về tình yêu và chỉ quan niệm tình yêu như là những mối tương quan về gia đình hay sinh lý. Luôn luôn được chúng ta lầm lẫn tình yêu với sự chiếm đoạt, sự tự ái, tự tin hay sự yên tĩnh hay sự vâng chịu.

Cách đây không lâu vấn đề tình yêu được coi như một vấn đề khoa học rất đứng đắn. Nhiều nhà thông thái, nhiều vị bác sĩ tâm lý học đã khám phá ra rằng tình yêu là điều cần thiết cho loài người và là một nguồn gốc phong phú về sức mạnh và ảnh hưởng trong xã hội chưa được khai thác. Dựa vào những sự khám phá đó chúng ta cần xét lại quan niệm khác nhau của chúng ta về tình yêu.

Có khả năng cho và nhận tình yêu chính là dấu hiệu của sự trưởng thành. Một bác sĩ đã nói rằng phần lớn chúng ta không có khả năng và quan niệm của họ về tình yêu rất con nít.

Người đàn bà đem hết cuộc đời mình ra phụng sự chồng con đến nỗi không biết gì đến thế giới bên ngoài, ích kỷ hơn là yêu chồng. Tình yêu thực sự không thể bị vui lấp như thế mà phải từng bừng nở hoa. Người đàn ông yêu quý mẹ đến độ không tìm thấy được một người vợ nào xứng đáng với mẹ mình, không thể coi là người con có hiếu. Đó chỉ là một tình trạng phát triển tình cảm chậm chạp, lạc hậu, một tình trạng con nít chịu ép một bề. Không nên tin rằng yêu một người tức là bám chặt lấy người đó.

Muốn định nghĩa tình yêu của một người chín chắn, điều dễ hơn cả là tìm

xem người đó phải không như thế nào. Đó không phải là một người thích những buổi hò hẹn lãng mạn bên cạnh hoa và rượu thường thấy trên màn ảnh, cũng không phải là những tình yêu say đắm bi đát trong các cuốn tiểu thuyết. Đó cũng không phải là đặc quyền của người trẻ hay người bồ trai. Nhiều khi chúng ta nói: “Em yêu anh lắm”, chúng ta chỉ muốn nói Em thèm khát anh, hay Em muốn anh, hay Em muốn khai thác anh, hay Em thấy mình có lỗi, v.v.. Đó là điều mà các nhà khoa học thường gọi là “Tình yêu giả vờ.”

Nhiều bậc cha mẹ chiều con cái quá đáng thường nói rằng mình yêu con thái quá. Thực ra họ chỉ làm hư con cái hơn là giúp cho chúng phát triển. Tại một làng thiếu nhi ở Nữ Ước, một ông giám đốc đã nói: “Ở đây ngày nào chúng ta cũng phải tiêu hủy lần lần công trình của những bậc cha mẹ thường lăm lăm tình yêu với sự buông trôi cho yên.”

Đối với một người chín chắn thì tình yêu phải như lời nói của đức Chúa Trời: “Người phải yêu người khác như yêu chính người.” Đó cũng chính là điều Platon đã nghiên cứu: tình yêu bắt đầu từ lòng yêu người chung quanh rồi sau đó phát triển ra khắp nhân loại. Yếu tố của tình yêu giống nhau hết, dù là giữa vợ chồng, hay cha con, mẹ con hay giữa người với nhân loại.

Tình yêu thực sự giữa các cá nhân phải giúp cho con người phát triển và khuyến khích con người phát triển.

Các bạn cũng như tôi chắc biết nhiều bậc cha mẹ, khổ sở khi thấy con gái đi lấy chồng, sống xa mình. Tôi nhớ có nghe một bà mẹ tuyên bố: “Tại sao con gái không lấy chồng gần nhỉ. Nó sẽ ở gần tôi. Suốt đời chúng tôi đã săn sóc nó và bây giờ nó trả ơn chúng tôi bằng cách đi lấy chồng ở miền xa.”

Có ai bảo bà là bà ta không biết yêu là bà ta sùng cồ ngay. Bà ta lăm lăm tình yêu với sự chiếm đoạt và lòng biết ơn.

Tình yêu thực sự không thể là cản trở và một con người tiến bộ không thể bắt một con người khác làm nô lệ cho mình dù là nô lệ về tình yêu. Con người có phải muốn cho người khác được tự do chẳng khác chính mình. Cũng như mọi động lực sáng tạo khác, tình yêu phải sống động và được tự do.

Một nhà báo đã viết: "Yêu người khác tức là cho người đó điều gì họ cần, vì lợi ích của họ chứ không phải vì lợi ích của mình. Tình yêu cũng bao gồm cả tấm lòng từ bi bác ái, không đưa cho người cần bánh mì một hòn đá và không đưa bánh mì cho người ta khi người ta cần thông cảm." Chúng ta ai mà không biết những người "tốt bụng" cho chúng ta ăn đến lè cổ ra những thứ ta không thích và không hề biết đến tại sao chúng ta vừa ăn vừa thở dài thườn thượt. Những người này không hề biết yêu và tôi đồng ý với các nhà tâm lý học khi họ cho rằng thực ra làm hại người họ yêu chứ không làm lợi.

Không còn gì sai hơn câu tục ngữ cổ xưa này: "Tình yêu thường thù quá." Chúng ta chỉ nhìn thấy thực sự khi nhìn bằng con mắt của tình yêu. Mỗi người chúng ta đều có một con người mà những kẻ thường tình không nhìn thấy được, một tình cảm mà chúng ta thường hay giấu kín chỉ sợ bị hiểu lầm hay bị tổn thương. Chúng ta giấu giếm bằng nhiều cách: hoặc yên lặng không nói ra, hoặc nhút nhát, hoặc đề phòng, hoặc thô bạo. Nhưng trong thâm tâm chúng ta vẫn hy vọng thầm kín là sẽ có người để ý đến ta và khám phá ra con người thực của chúng ta. Đó là câu trả lời cho câu hỏi ngàn đời: "Anh chàng có gì mà nó mê thế."

Tình yêu chính là đất, là không khí là mầm sống của con người.

Người ta thường lầm lẫn tình yêu với ghen tuông. Thực ra ghen tuông chính là vì mình thấy không còn đủ khả năng thu hút được người yêu nữa trong khi muốn chiếm đoạt cho bằng được người yêu cho một mình thôi. Thuốc chữa cho lòng ghen là: phải ban phát.

Đây là một câu chuyện rất hay, của một người đàn bà chống lại được lòng ghen và biết yêu. Bà ta nói:

"Cách đây 10 năm, tôi ghen ghê gớm, lúc nào cũng nơm nớp chỉ sợ mất chồng tuy chẳng có lý do gì rõ ràng cả. Giá tôi có lý do để ghen có lẽ tôi còn sướng hơn bởi lẽ tôi đã tránh cho tôi cái nhục thấy rằng mình chỉ ghen hão ghen huyền, ghen như điên cuồng. Tôi ghen đến nỗi làm y như người vợ trong những bức tranh châm biếm, nào lục túi chồng, nào là tìm trong các gạt tàn thuốc, trong xe xem có gì khả nghi không. Có nhiều đêm tôi khóc suốt đêm và suốt ngày tìm thêm những bằng chứng.

Rồi một hôm tôi nhìn vào trong gương và thấy mình như con ma vậy. Đầu tóc rối bù, mặt mũi nhợt nhạt, mắt sâu hoắm, lơ đãng, trông chẳng khác gì miếng rẻ rách. Tôi tự hỏi: "Thế nào, sắp mất chồng rồi hả? Lỡ chồng bỏ thì sao đây? Làm sao tránh được cho chồng khỏi bỏ bây giờ?" Thế là tôi lập ngay chương trình hành động. Tôi dành ít thì giờ sửa sang lại sắc đẹp, nghỉ ngơi và do đó lên được mấy kí. Tôi đi làm cho một hiệu bán mỹ phẩm và học cách dùng những thứ đó. Khi vật chất và tinh thần đã trở nên khá hơn thì tôi đã thấy mình thay đổi thái độ. Chồng tôi cũng thấy như thế và đã đáp ứng bằng một thái độ làm tiêu tan hết mọi nghi ngờ. Thay vì dùng sức lực của mình để nuôi dưỡng lòng ghen vô lối tôi đã trở thành một người vợ rất hợp ý chồng tôi."

Người đàn bà này đã hiểu rằng tình yêu không thể van xin được mà phải nâng đỡ con người.

Nếu chúng ta để cho mình bị ngự trị bằng những tư tưởng kiểm chế ngự trị người khác thì tình yêu sẽ phai tàn ngay.

Ngôi vườn đẹp nhất thế giới sẽ trở thành hoang dại nếu ta không nhặt hết cỏ dại.

Một trong các bi kịch của đời sống vợ chồng là do chỗ người ta thường không hiểu đã nhân danh tình yêu mà làm hại người khác như thế nào. Những bậc cha mẹ quá nghiêm khắc thường tự nhủ: "Mình làm thế là lợi cho con chứ cho ai." Những người quá khoan dung cũng nói tương tự.

Đó là một vấn đề của một người quen tôi khi bà ta, sau khi ly dị phải nuôi hai đứa con. Bà ta thấy trách nhiệm quá nặng vừa làm cha vừa làm mẹ, đến độ không đủ sức gánh vác. Bà ta nghĩ rằng bốn phận đầu tiên là phải tỏ ra hết sức nghiêm khắc đối với con cái thì chúng mới được nuôi dưỡng hẳn hoi. Bà nói:

"Tôi áp dụng quy tắc thực chặt chẽ, không cho chúng tự bào chữa và cũng không thèm nghe chúng nói. Tôi đã ra lệnh là phải theo, không lôi thôi gì hết, không được có ý kiến gì.

Kết quả là con cái tôi đau khổ và xa tôi dần dần. Dù tôi có vẻ thương yêu chúng, chúng cũng không chịu. Và chúng sợ tôi, sợ người mẹ thân yêu của chúng.

Tôi suy nghĩ rất nhiều và thấy rằng vô tình tôi đã đổ lên đầu chúng tất cả nỗi thất vọng tràn trề của một người đàn bà bỏ chồng thay vì làm hay cho chúng. Tôi bắt chúng phải trả nợ thay cho tôi về những lỗi lầm của chính tôi. Dù chúng không hiểu rõ điều đó hay có hiểu thì phản ứng của chúng cũng như nhau.

Tôi lập tức thay đổi chính sách. Tôi bắt đầu coi chúng như người lớn chứ không phải như những gánh nặng trên vai tôi. Chúng cũng là người, phải đối đãi với chúng như với con người. Thay vì chạy học tốc về nhà để làm việc như thường lệ tôi dành thì giờ chơi với chúng, dắt chúng đi chơi, mua sắm cho chúng, hướng dẫn chúng thay vì ra lệnh cho chúng.

Dần dần niềm vui trở lại trong gia đình, tiếng hát tiếng cười không ngớt nổi lên. Tình yêu hạnh phúc bắt đầu trở lại giữa mẹ con. Các khó khăn vì thế được giải quyết dễ dàng hơn."

Người đàn bà này đã biết yêu con vì chúng chứ không phải vì mình. Tình yêu đã băng bó được hết những vết thương lòng.

Yêu con theo lối đó không những có ảnh hưởng lớn đến gia đình mà còn đến cả sự giao thiệp với người ngoài nữa. Cách cư xử đối với bạn bè, trong công việc, với xứ sở và nhân loại tùy thuộc vào tình yêu dành cho gia đình chúng ta.

Một nhà tâm lý học đã nói: "Nếu đứa bé được chấp nhận và yêu mến nó sẽ biết cách sung sướng với chính nó, yêu mến cha mẹ và coi tất cả mọi người với tất cả tấm lòng quảng đại."

Bác sĩ Montagu, trong cuốn Hướng dẫn sự phát triển con người, đã viết: "Sống và yêu là một và tôn giáo nào cũng đều nhấn mạnh đến chỗ đó." Và ông kết luận: "Nguyên tắc căn bản trong cuộc phát triển tương lai con người nằm trong tình yêu."

Giới hạn tình yêu vào người trong gia đình mình và bạn bè mình là điều lầm lớn. Càng yêu người bao nhiêu càng có thể yêu nhiều bấy nhiêu. Tình yêu là một sức mạnh của đời sống tỏa ánh sáng khắp nơi mọi phương diện của cuộc đời. Kẻ nào yêu người sẽ thấy nhiều hứng khởi trong công việc, với bạn bè và chính mình. Kẻ đó sẽ sống lâu hơn và lành mạnh hơn.

Có được quan niệm như thế về tình yêu rất quan trọng trong khi trên thế giới có biết bao nhiêu cuộc ly dị, và bao nhiêu chia rẽ giữa con người. Nếu con người không tìm được cách sống nhịp nhàng với kẻ khác sẽ không thể sống sót được.

Biết đâu sau này khoa học chẳng tìm lại được những nguyên tắc căn bản cho sự thăng bằng tinh thần, luân lý và tri thức được ca tụng cách đây 2000 năm:

“Hãy yêu kẻ thù của mình... Đức Chúa là tình yêu... Ta truyền cho các người một lệnh mới: “Hãy yêu nhau.”

TÓM TẮT PHẦN THỨ TƯ

Hôn nhân dành cho người trưởng thành

- *Nên cư xử với đàn bà ra sao? Bấy cách:*

- 1) Hãy thường xuyên khen vợ mình.*
- 2) Hãy tỏ ra quảng đại và chu đáo.*
- 3) Đừng lơ là trong việc trang điểm của mình.*
- 4) Hãy tìm hiểu công việc của vợ.*
- 5) Hãy nâng đỡ vợ.*
- 6) Hãy chia sẻ những sở thích của nàng.*
- 7) Hãy yêu vợ.*

- *Ba về. Con cái cần đến người cha.*

- *Làm cách nào thỏa hiệp được với đàn ông? Bấy cách:*

- 1) Tính nết phải dễ chịu.*
- 2) Hãy là người bạn đường tốt.*
- 3) Hãy biết nghe chồng nói.*
- 4) Hãy biết thích ứng với hoàn cảnh.*
- 5) Hãy hữu hiệu nhưng đừng vô vậ quá*
- 6) Hãy thành thực với mình và người.*
- 7) Hãy hài lòng về tư cách đàn bà của mình.*

- *Hãy tìm lại tình yêu.*

Cần tiến tới một quan niệm đúng đắn về tình yêu.

PHẦN THỨ NĂM

**Trình độ
trưởng thành trong
nghệ thuật kiểm bạn**

CHƯƠNG I

SỰ CÔ ĐƠN: BỆNH NẶNG CỦA NƯỚC MỸ

Cách đây năm năm, chồng một bà bạn tôi bị chết. Kể từ lúc đó cũng như đa số người Mỹ bà ta bị mắc một bệnh nặng mà người ta gọi là sự cô đơn. Bà ta hỏi tôi sau đó một tuần:

“Làm sao bây giờ? Tôi phải sống ở đâu bây giờ? Phải làm thế nào để sung sướng trở lại?”

Tôi cố giảng cho bà ta nghe là một khi bà còn ôm ấp mãi sự đau khổ sau khi người chồng chết đi thì bà ta không làm sao sung sướng lại được. Nhưng nếu bà ta chịu khó dứt khoát với dĩ vãng bà ta có thể làm lại cuộc đời, biết được hạnh phúc mới thoát ra từ hạnh phúc ngày xưa.

Bà ta buồn bã trả lời:

“Không được. Tôi không tin rằng tôi có thể sung sướng trở lại được. Tôi không còn trẻ nữa. Con cái tôi lấy vợ lấy chồng hết rồi. Tôi chả còn biết ở đâu nữa.”

Người đàn bà này bị một bệnh quá nặng: đó là bệnh lúc nào cũng quy vào mình mà không hiểu làm cách nào để có thể hết bệnh được.

Năm tháng trôi qua. Tôi chờ xem có tiến bộ nào không. Nhưng không, không có gì hết. Một hôm tôi bảo bà ta:

“Chị không nghĩ rằng chị không thể nào có khả năng làm cho người ta có cảm tình và thương chị nữa chứ? Chị có thể làm lại cuộc đời có thêm bạn mới, làm những công việc mới thay vào dĩ vãng chứ.”

Bà ta nghe nhưng không làm theo. Bà ta buồn rầu quá mức. Sau cùng bà ta đến ở với một người con gái đã lấy chồng.

Kết quả thực khốc hại cho tất cả mọi người. Kết cục là hai mẹ con cãi nhau

kịch liệt, không còn gì hàn gắn được. Đến ở với con trai cũng thế không hơn gì.

Sau cùng bà trở về nhà mình nhưng cũng chẳng giải quyết gì. Bà ta kể chuyện cho tôi nghe là chính gia đình bà ta cũng không chịu nổi. Bà này thực ích kỷ một cây. Năm đó dù đã 60 tuổi có dư mà vẫn cứ cư xử như con nít vậy.

Rất nhiều người sống cô đơn không hiểu rằng tình yêu và tình thân hữu không bao giờ được làm cỗ sẵn cho mình xơi trên những mâm cỗ thực cao thực đẹp. Tình cảm yêu mến mình cũng vậy, không phải tự nhiên mà có. Phải làm sao cố gắng làm cho người ta yêu mình. Đâu có phải cứ ký giao kèo xong là có ngay.

Hãy nhìn thẳng vào sự thực. Chồng chết, vợ chết, làm sao mà cứ kéo dài hạnh phúc mãi như hồi còn sống vậy? Họ phải hiểu rằng muốn có hạnh phúc mới phải đi tìm chứ không thể ngồi đó mà ăn xin được.

Bạn hãy tưởng tượng mình đang ngồi trên một chiếc tàu biển bồng bênh trên mặt sóng. Nhiều cặp vợ chồng đi hưởng hạnh phúc chung quanh những người trẻ tuổi tự do. Trong số những người trẻ tuổi vui đó có một bà chừng 60 tuổi, khả á, đi du lịch một mình. Bà ta đã tìm ra cách mới để sống sung sướng. Bà ta cũng vừa mất chồng xong, nhưng một buổi sáng nào đó đã vút hết quần áo tang đi và bắt đầu cuộc đời mới. Chồng bà lúc trước là cả đời sống và tình yêu của bà, nhưng bây giờ thì hết rồi. Bà ta vốn ưu hội họa, liền bắt đầu vẽ. Và điều tưởng là chỉ làm cho qua thì giờ đã trở thành lẽ sống. Những ngày buồn bã đi qua nhanh chóng, lại có cách kiếm tiền sống độc lập nữa.

Trong một thời gian bà gặp khó khăn trong việc giao thiệp vì công việc đó ngày xưa chồng bà làm hết. Bà không đẹp, không sang và trong những ngày thất vọng đã tự hỏi phải làm cách nào kiếm được nhiều bạn. Bà tìm ra câu trả lời: Phải làm sao đi bước trước chứ không chờ người ta đến với mình.

Bà ta thôi không khóc nữa, cười tươi luôn. Ham mê vẽ, mời bạn đến chơi, lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ, vui đùa nhưng kín đáo. Rồi dần dần thấy người ta đến với mình nhiều, được mời triển lãm tranh. Ngày tháng trôi qua rồi một đêm bà thấy mình trên tàu du lịch nói trên. Ai cũng mến bà hết. Bà tỏ ra vui vẻ với hết mọi người nhưng chẳng với riêng ai. Hôm cuối cùng trên tàu bà đã có

nhiều khách đến thăm tại phòng riêng. Rồi sau đó đi thăm lại những người bạn mới.

Và từ đó bà càng có thêm nhiều bạn nữa. Mọi người mến bà. Đi đến đâu bà cũng làm cho bầu không khí ở đó vui vẻ hẳn lên.

Mặc dù y khoa tân thời đã khám phá ra rất nhiều cái mới chúng ta phát triển một bệnh mới: đó là bệnh cảm thấy mình cô đơn giữa đám đông. "Trong khi dân số gia tăng, nhưng nhúc trong biển đời, ý nghĩa một sự sống chung cộng đồng một cách thông minh đã biến mất. Thế giới chúng ta ngày nay hoàn toàn mất hết tính cách chủ quan, công việc của chúng ta cũng như các chính phủ ngày càng rộng lớn hơn lên, sự di chuyển nhanh nhẹn của chúng ta từ nơi này đến nơi khác làm cho tình bạn bè thân hữu không thể phát triển mạnh được. Điều này chỉ là một phần của thể hệ nước đá làm đông lại trái tim của hàng triệu người!" Đó là một đoạn trích trong bài diễn văn ông Khoa trưởng trường Đại học Oakland trong bữa tiệc của đoàn thanh niên Thiên Chúa giáo.

Tuy nhiên không phải chỉ có những người góa chồng hay góa vợ mới cảm thấy cô đơn. Ngay cả những người độc thân, những hoa hậu hay những người ngoại quốc sống trong Đô thị và những người hát đồng ca trong nhà thờ đều có thể thấy cô đơn hết.

Cách đây không lâu tôi gặp hai cô gái sống chung với nhau trong một gian phòng. Cả hai đều đẹp và có công ăn việc làm rất khá. Cả hai đều muốn giao thiệp rộng hơn.

Một trong hai cô thấy rằng trong một Đô thị như Nữ Ước nhất là đối với một cô gái độc thân, đời sống cần phải được nghiên cứu đặc biệt. Cô ta gia nhập một hội tôn giáo và tham dự đầy đủ các cuộc hội họp. Cô ta cũng đi học tối, nghĩa là cố tự tạo ra một cuộc sống thích hợp với địa vị của mình.

Cô ta tiếp khách rất giản dị, nhưng vui vẻ, chọn bạn rất kỹ và tất nhiên không đi chơi với bất cứ chàng trai nào.

Khi mới đến Nữ Ước cô ta hoàn toàn cô đơn. Ai mà không cô đơn trong tình trạng đó. Nhưng cô ta tự nhủ là tình trạng đó không thể kéo dài phải được

chấm dứt càng sớm càng hay. Ngày nay cô ta trở thành một trong những người bạn thân nhất của tôi. Chúng tôi gặp nhau luôn và cô ta đã thành hôn với một luật sư nổi tiếng. Cô ta đã sống rất hay. Còn cô bạn cô ta thì sao? Tất nhiên cũng cô đơn như bạn mình khi mới tới, nhưng không làm gì để chấm dứt tình trạng đó cả. Có đi tìm bạn nhưng toàn là những bạn tồi, la cà ở các phòng trà tửu điểm. Cô ta cũng gia nhập hội: hội những người nghiện rượu...

CHƯƠNG II

LOÀI NGƯỜI THỰC TUYỆT DIỆU

“Một buổi sáng vào hồi 11 giờ, không hề được bao trước, tôi được cho biết là mất một chức vụ chỉ huy trong một công ty.” Bức thư của một người bạn muốn giải thích cho tôi biết là loài người thực tuyệt diệu, từ Nữ Uớc gửi tới đã bắt đầu bằng những dòng đó. Bức thư viết tiếp:

“Hội đồng quản trị công ty cho tôi nghỉ việc một cách hoàn toàn hợp pháp. Nhưng tôi bàng hoàng quá. Tôi đến gặp ông Luật sư, nhưng ông này cũng thấy không làm gì hơn được. Tôi chưa bao giờ bực mình và hoảng sợ như thế. Thế là hết sạch. Vào khoảng hai giờ chiều tôi đến nhà máy từ biệt mọi người. Tất cả đều làm với tôi ở đó lâu lắm rồi.

Nhưng lúc ra đến cửa thì một điều không thể tin được đang chờ đợi. Tất cả các thợ thuyền và nhân viên trong văn phòng đều thu xếp đồ đạc bỏ sở không làm nữa. Van nài thế nào họ cũng không trở lại. Người ta còn đề nghị cho cô bạn tôi làm việc ở đó suốt đời, nhưng cô ta trả lời: “Tôi không muốn làm việc với những người như các ông.” Bọn chủ hoảng quá, vì lúc đó đang có nhiều công việc kế toán bận bịu, nhưng không ai chịu làm việc cả. Thợ thuyền đi ghi danh vào bảng thất nghiệp. Khi được mời đến hỏi bọn chủ trả lời rằng họ sẵn sàng có công việc cho thợ làm nhưng thợ không chịu làm thì mặc kệ họ. Tất nhiên phụ cấp thất nghiệp không được lãnh. Tôi cũng chẳng biết làm thế nào để đền bù cho họ vì tôi cũng chẳng còn một xu nhỏ.

Tình trạng đó kéo dài năm tuần. Tôi không hiểu họ sống ra sao vì biết lương ba cọc ba đồng, hết tháng hết tiền. Nhưng sau năm tuần bọn chủ nhân đành chịu nước lép. Công ty không còn hoạt động được nữa. Thế rồi tôi lại được vào làm và sáng hôm sau mọi người đều đi làm hết.

Khi mất việc tôi thực khổ sở quá nhưng chẳng biết làm sao. Được cái tôi gây được nhiều cảm tình với anh em đồng sự. Khi sự việc xảy ra họ đã đình công

ủng hộ tôi và do đó tôi lại được trở lại làm việc. Tôi cảm ơn mọi người vô cùng. Không ai có thể có những người bạn tuyệt diệu hơn nữa.”

Câu chuyện thực ý nghĩa. Những người chín chắn thường khám phá ra trong nhân loại nhiều kho tàng quý báu. Chỉ có những người ngu dốt mới cho những chính trị gia là kẻ cướp, những nhà kinh doanh là bọn lợi dụng và những ông chủ công ty là bọn bóc lột.

Năm 1944 một anh lính hải quân tốt nghiệp Westpoint hẳn hoi được đưa xuống một chiếc tàu và vì cấp bậc thấp kém nhất nên ai cũng sai được anh ta hết. Anh không thể nào đưa ý kiến riêng ra được. Nếu có một sĩ quan nào báo cáo xấu về anh lập tức anh bị đuổi về bộ binh.

Chỉ huy trưởng chiếc tàu lại rất ghét những anh chàng tốt nghiệp trường võ bị Westpoint nên hành hạ anh này ghê gớm. Anh ta kể lại là anh ta còn phải làm việc để kiếm thêm nhưng làm gì có thì giờ rồi rỗi.

Sau bốn tuần anh chàng nghĩ phải làm một cái gì. Anh lấy một cuốn sách và khế gõ cửa phòng ông Chỉ huy trưởng. Ông này tỏ ra bức mình. Anh mặc kệ nhờ ông ta giải đáp một câu hỏi mà không thể giải đáp được. Anh thêm là: “Với kinh nghiệm trên mặt biển của ông, chắc ông đã nhiều lần gặp tình trạng như tôi và chắc ông biết tôi phải làm gì.”

Sau cuộc hội kiến đó anh chàng được phép làm việc riêng mỗi ngày bốn giờ và từ đó trở đi ông Chỉ huy trưởng đối với anh rất tốt.

Chung quanh ta thiếu gì những người tốt, tận tâm giúp đỡ mọi người.

Đây là một bức thư chứng minh điều đó:

“Hồi tôi 12 tuổi, ba tôi có cho người láng giềng vay số tiền 500.000 đồng để ông ta giữ đất đai của ông ta. Bao năm qua không thấy ông ta trả nợ.

Người láng giềng uống rượu rất nhiều. Để khỏi phải trả nợ ông ta tìm ra một giải pháp rất hay: là giết cha tôi. Rồi một buổi tối ông ta cho xe đâm vào xe của ba tôi làm ba tôi gãy hết ba cái xương sườn, làm bị thương nặng ở tay. Sau đó ông ta bỏ đi để ba tôi nằm đấy một mình. Sau có người đưa ba tôi tới bệnh

viện. Trong khi ba tôi nằm nhà thương thì ông láng giềng quý hóa còn đá ba tôi thực mạnh vào quai hàm nữa. Do đó ba tôi bị đau nặng hơn.

Cảnh sát đến hỏi, ba tôi nhất định không kiện vì cho rằng ông ta say rượu, nếu bắt ông ta thì gia đình ông ta còn khổ hơn nữa.

Ba tôi nằm nhà thương hơn một năm trời và đã chết ở đó. Trước khi chết ông gọi chúng tôi đến cạnh giường và nói riêng với mỗi người chúng tôi. Ba tôi bảo: “Con phải hứa với ba là không được lười thôi hay chửi bới gì các con người láng giềng để cho chúng nó có thể lớn lên và trở thành những công dân được kính trọng trong nước chúng ta. Con sẽ không sung sướng nếu lòng con đầy thù hận.

Lời hứa đó khó giữ quá. Nhưng tôi đã sung sướng mà nói rằng tôi đã giữ lời hứa đó trong suốt ba mươi năm trời và những con người láng giềng trở thành người bạn tốt của tôi.”

Chúng ta thực khó tưởng tượng được sự thông cảm và đức từ bi của người cha tuyệt diệu này.

Một câu chuyện nữa càng làm sáng tỏ hơn ý kiến trên của tôi. Có một sinh viên năm thứ ba trường y khoa, một buổi sáng thứ bảy tuy có một buổi học rất quan trọng của giáo sư khoa trưởng đã bỏ đi chơi cùng người bạn nữ y tá. Trong lúc hai người đương du dương, anh chàng sắp sửa cất tiếng ngâm thơ cho nàng nghe, chợt nghe tiếng chân bước tới gần. Anh kể:

“Ngước mắt lên tôi thấy ông khoa trưởng cùng với cô con gái đang tìm cở về học. Tôi sững sờ không nói nên lời, sợ quá, run lấy bầy. Ông khoa trưởng nhìn tôi chau mày, rồi bỏ đi. Tôi sợ quá chẳng còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc vui được nữa. Chắc là thế nào cũng bị đuổi ra khỏi trường, sau ba năm ăn học cần cù.

Tôi trở về kể chuyện cho các bạn nghe. Mọi người đều sợ cho tôi. Họ còn chế nhạo, dọa dẫm tôi nữa. Tôi không sao yên tâm được.

Sáng thứ hai tôi đến gặp ông khoa trưởng, xin lỗi về thái độ hỗn láo của tôi

hôm thứ bảy khi trông thấy ông mà không đứng dậy cũng không chào hỏi gì cả. Ông cười bảo tôi: “Không sao đâu. Hồi con trẻ tôi cũng làm như anh vậy. Điều tôi muốn hỏi là hôm đó anh đi chơi có vui không?”

Tôi nhẹ hẫng cả người. Thì ra ông khoa trưởng hiểu rõ bọn trẻ chúng tôi lắm. Có lẽ chính vì thế mà ông xứng đáng là một khoa trưởng.”

Đúng thế anh bạn ạ. Chính những con người trưởng thành đó đã tìm thấy hạnh phúc và thành công. Họ khác người khác như ngày và đêm trên con đường đời vậy.

Thế giới đầy những người tuyệt diệu như thế. Tất nhiên thế giới cũng đầy rẫy những tên khốn nạn bắn thủ, ăn cắp, ăn cướp, làm sao tránh được? Con người trưởng thành tức là con người hiểu rằng một con én không làm được mùa xuân và một vài hành vi xấu xa nhất thời không đủ để làm thối tha nhân loại.

Nhiều khi chính hành vi của chúng ta đã đưa đến việc người khác làm điều xấu, gây ra cho chúng ta những phản ứng tin tưởng rằng loài người xấu xa.

Cách đây ít lâu khi chưa có kinh nghiệm trên đường đời, tôi bị lừa một số tiền khá lớn. Tôi bực mình lắm và cho rằng tất cả những chuyện xấu xa mà người ta kể cho tôi nghe về những thằng ăn cướp tại khu thương trường đều đúng sự thực. Và mình đang sống chung quanh những thằng ăn cướp bóc lột mình không thương hại.

Tuy nhiên sau đó tôi mới nhận ra rằng chính vì mình không có kinh nghiệm nên mới bị lừa đảo như thế. Lỗi không ai khác hơn là tôi.

Khi thất bại mình thường đổ lỗi dễ dàng cho người khác hơn là tự nhận mình thiếu khả năng. Tự nhận mình là thằng xuẩn ngốc là điều thực khó. Nhưng nếu chúng ta không muốn mình là thằng con nít thì mình phải lý luận khác hẳn. Đứa con nít chẳng có thể phàn nàn là đời đều giả, xấu xa. Nhưng chỉ có những kẻ đã trưởng thành mới thấy được rằng đa số loài người tốt lương thiện, là nguồn gốc của bao nhiêu điều tốt lành.

CHƯƠNG III

TẠI SAO NGƯỜI KHÁC LẠI CÓ CẢM TÌNH VỚI MÌNH NHỈ?

Hồi tôi mới mười lăm tuổi, mộng ước của tôi là viết được một cuốn tiểu thuyết thực hay. Tôi tưởng tượng là các báo sẽ đưa nhau phê bình, ca tụng cuốn tiểu thuyết của tôi, tôi được hoan nghênh nhiệt liệt.

Tôi tưởng tượng như sắp được mặc những bộ áo đắt tiền từ Ba Lê gửi về, được mọi người chạy theo tán tỉnh, thờ phụng. Không có lúc nào tôi hiểu rằng sản xuất ra được một sáng tác giá trị phải mất bao nhiêu khó nhọc, mồ hôi, nước mắt. Tôi tưởng chừng như bậc thang danh vọng cứ bước lên là tới, chứ không hề thấy rằng những bậc thang đó có những chông gai như thế nào.

Vì thế nên suốt đời tôi chẳng làm sao viết nổi cuốn tiểu thuyết lừng danh đó, mà cũng chẳng viết được cuốn tiểu thuyết nào khác dù không lừng danh tí nào. Tôi khám phá ra rằng những nhà tiểu thuyết lừng danh thường bù đầu trong công việc viết lách đến nỗi không làm gì còn thì giờ mơ mộng đến sự lừng danh của mình.

Chính sự điên rồ của tuổi trẻ đó là điển hình cho những tâm hồn cô đơn lang thang trên trái đất tìm những người bạn đồng tâm thân thiết nhất. Nhưng như thế tức là họ đã đặt cái cày trước con bò. Họ muốn được mọi người quý mến trong khi chính họ chẳng làm gì cho người ta quý mến hết.

Có biết bao nhiêu lần tôi đã được nghe người ta phàn nàn: "Tôi nhút nhát quá thành ra chả ai để ý đến tôi hết. Chả ai thấy rằng tôi có mặt trên cõi đời này. Chả ai muốn kết bạn với tôi hết."

Tại sao họ lại kết bạn với mình nhỉ? Có ai bắt buộc phải yêu phải quý mình đâu? Mình có làm gì cho người ta để người ta đặc biệt chú ý đến mình đâu?

Khổng Tử có viết: "Điều quan trọng không phải là được yêu mà là phải xứng đáng với tình yêu."

Muốn có bạn, trước hết phải thôi thắc mắc tự hỏi tại sao người ta lại không yêu mình mà phải tìm cách làm cho người ta mến mình.

Marian Anderson trong thời thanh niên đã qua một thời kỳ tuyệt vọng kinh khủng, tưởng rằng sẽ không bao giờ còn cất tiếng hát được nữa. Nhưng rồi dần dần sau bao nhiêu cố gắng tốt bụng nàng đã lấy lại được lòng tin và lòng can đảm để tiếp tục sự nghiệp. Một hôm nàng bỗng bột hăng hái tuyên bố với bà mẹ rằng: "Con muốn hát, con muốn mọi người yêu con, con muốn trở thành con người hoàn toàn." Bà mẹ nói: "Điều đó rất hay nhưng con nên nhớ rằng đức Chúa Trời là con người hoàn hảo nhất thế giới này, có phải đều được tất cả mọi người quý mến cả đâu. Mình phải khả ái trước đã rồi mới được lòng danh chứ."

Lời nói đó đã làm cho Marian Anderson hiểu ra và nàng đã cố gắng trở nên người hoàn toàn thay vì ngồi đó mà mơ mộng.

Allen Boone, nhà đạo diễn lừng danh cùng với con chó của anh kể rằng giống chó làm việc vì vui thích chứ không hề vì lợi lộc gì. Phần thưởng độc nhất của nó là thấy nó thành công. Chính vì thế nên những phim nó đóng đều được hoan nghênh nhiệt liệt. Một hôm trong một buổi quay phim thấy một cô gái run như cầy sấy trong khi trình diễn. Boone đã bảo: "Cô đừng lo sợ gì hết, cô đừng lo thất bại. Cô cứ biểu diễn vì cô thích biểu diễn thế thôi. Cô hãy tự nhủ là cô đang biểu diễn cho Chúa xem thôi." Nhờ lời khuyên đó cô gái thành công rực rỡ.

Trong việc kiếm bạn cũng thế. Đừng để ý đến kết quả, hãy làm hết cả những gì để đạt được kết quả mong muốn.

Những người bán hàng giỏi đều hiểu rằng mỗi khi mình bị ám ảnh bởi ý nghĩ là làm sao phải bán hết số hàng là không thể nào đủ bình tĩnh để rao hàng hết. Mình phải quên hết mọi sự để chú hết tâm trí vào việc làm cho công việc hoàn hảo. Chính vì thế mới có thể trở nên nhanh nhẹn tháo vát và thành công.

Một ông giám đốc một nhà hàng đã tuyên bố với các người bán hàng rằng:

“Sáng nào trước khi bắt tay vào việc, thay vì tự nhủ rằng hôm nay mình phải báo cáo cho thực nhiều, càng nhiều càng hay, các bạn sẽ nói là hôm nay mình phải tìm mọi cách giúp thực nhiều người càng nhiều càng tốt. Bạn sẽ làm cho khách mua thích bạn và bán được nhiều. Người nào giúp cho mình qua được những đoạn đường gay go nhất trong đời sẽ là người làm nghề mình thực giỏi.”

Tôi tin rằng người Mỹ chúng ta hay có mặc cảm về vấn đề này. Chúng ta muốn người khác yêu mình và cảm phục mình. Chúng ta rất chú ý đến điều người ta nghĩ sao về mình, không những về phương diện kinh doanh mà còn cả về cá nhân chúng ta nữa. Chúng ta bỏ ra hàng tỷ đô la để kết thân với nhiều dân tộc trên thế giới để rồi buồn rầu và hối hận, giận dữ thì thấy những dân tộc đó chỉ trích và phản đối chúng ta. Với tư cách một dân tộc chúng ta thực giống như cô con gái nhà giàu muốn được người ta yêu mình vì mình chứ không phải vì tiền của mình.

Muốn được lòng người khác chúng ta phải cho trước khi nhận. Không phải chỉ tự nhủ rằng chúng ta có một trái tim bằng vàng là đủ. Vàng đó còn phải được chi tiêu ra nữa chứ. Thánh kinh đã nói trái tim vàng nếu có chúng ta sẽ nhận ra ngay khi nó đưa đến những kết quả tốt đẹp.

Tất nhiên có thực nhiều cách để cho chúng ta kết bạn được với mọi người. Thí dụ như là ta đoán được những nhu cầu của người khác, hoặc chúng ta tỏ ra tế nhị kín đáo. Tất cả những khả năng nội tâm như thế còn phải được bộc lộ ra ngoài. Tóm lại muốn có bạn phải tỏ ra mình xứng đáng có người bạn như thế.

Vì tình yêu là căn bản cho tất cả mọi sự phát triển con người nên chính những sự giao du trong xã hội của ta giúp đỡ cho ta mau trưởng thành về tình cảm. Chính vì sự trưởng thành này sẽ giúp cho chúng ta cảm thấy được những điều người khác cảm thấy. Chính cái trực giác đó đã làm cho tình thương yêu như anh em giữa mọi người trở nên có ý nghĩa. Chính đó là sự khác biệt giữa văn minh và man rợ. Chính nó rất cần thiết cho sự trưởng thành của chúng ta trong xã hội.

TÓM TẮT PHẦN THỨ NĂM

Nghệ thuật kiếm bạn

- Sự cô đơn, bình trầm trọng của người Mỹ.

- Loài người thật tuyệt diệu.

- Tại sao người khác lại yêu mến mình nhỉ? Họ sẽ yêu mình hay chính mình yêu họ. Bạn hãy phát triển sự nồng nhiệt của trái tim, vì chính sự nồng nhiệt này đã hấp dẫn người khác đến với bạn.

PHẦN THỨ SÁU

**Bạn bao nhiêu
tuổi rồi nhỉ?**

CHƯƠNG I

NẾU BẠN SỢ GIÀ XIN BẠN HÃY ĐỌC NHỮNG DÒNG NÀY

Một người bạn tôi tâm sự: “Tôi không sợ già nhưng sợ những hậu quả của tuổi tác. Già chẳng còn ích lợi gì cho ai, lúc nào cũng buồn rầu, phàn nàn, bao nhiêu khả năng điều yếu kém, mình phải được người ta săn sóc như một đứa con nít. Thà chết còn hơn sống mà già.”

Thì ai mà chẳng muốn thế? Tuy nhiên không phải vì thế mà ta tuyệt vọng: không phải tất cả, mọi người đều tuyệt vọng như thế. Trừ khi bạn bị bệnh thần kinh không kể còn thực chẳng có lý do gì để bạn không tỏ ra rất dễ chịu khi bạn 80 hay 90, hay 100 tuổi. Trong thế giới có rất nhiều người như thế, rất nhiều người đã chứng tỏ rằng tuổi họ có cao chẳng nữa họ cũng chưa hề già đi tí nào.

Thí dụ như nhà triết học Bertrand Russel của nước Anh. Ông năm nay đã 80 tuổi rồi mà vẫn phàn nàn là chỉ mới đi được có bảy cây số đã thấy mệt rồi. Đây là điều ông nói: “Đa số những người tôi quen và đã thôi không làm việc nữa sau đó đều chết vì quá buồn chẳng có việc gì làm. Một người thích hoạt động dù vẫn thích sống một cuộc đời an nhàn hơn là bận bịu, sẽ không thể nào sống nổi nếu không biết dùng các khả năng mình vào một việc gì. Tôi tin chắc rằng kẻ nào biết hưởng thụ trong cuộc đời sẽ dễ sống lâu hơn người khác và kẻ nào đã có sinh lực để sống lâu không thể nào ngồi yên một chỗ không làm gì cả được.”

Rồi còn Victorio Orlando Thủ tướng nước Ý khi ký hòa ước Versailles. Năm 94 tuổi ông ta còn làm việc mười giờ một ngày với chức vụ nguyên lão nghị viên, giám đốc một phòng chỉ dẫn Pháp luật và giáo sư Đại học La Mã. Giờ thì ông ta chết rồi.

Rồi đến bác sĩ Bastianelli, một trong những nhà giải phẫu lừng danh nhất, năm 90 tuổi hãy còn mổ mỗi ngày ba lần trong bệnh viện tư, làm việc vẫn

phòng, khảo cứu, lái xe hơi và máy bay cho tới thời Đệ nhị thế chiến. Sinh lực của ông là một bằng chứng cho thấy là tinh thần ông đã thắng được thể xác ông vì ngay từ hồi mới ba mươi tuổi ông đã bị bệnh tê thấp, đau dạ dày và mất ngủ.

Triết gia Benedetto Croce dạy học, viết lách và làm việc 10 giờ một ngày khi đã 98 tuổi tuy ông đau đớn vì một vết thương trong bao nhiêu năm trời.

Bà Olivia Rossette dịch sách 16 giờ một ngày khi 80 tuổi. Sau đó mỗi đêm bà chỉ ngủ sáu giờ.

Đó là những người đã làm việc rất nhiều và hữu hiệu vào tuổi mà nhiều người cho là quá cao.

Nói rằng những người đó thuộc loại đặc biệt và họ là những vị "thần linh" khác hẳn với bọn chúng ta thì thực dễ quá. Nhưng còn biết bao nhiêu người khác chẳng có gì là tài ba cả, chả làm gì đặc biệt hết nhưng nhất định không chịu ngồi yên một chỗ, không động đậy gì, tuy đã rất già.

Thế còn người thợ làm rui nhà, năm 100 tuổi vẫn làm việc như mọi ngày và tuyên bố rằng ông ta không hề biết đau ốm là gì. Lại còn bà già 70 tuổi cân nặng 45 ký, đau ốm liên miên từ bao nhiêu năm nay, bị mổ 16 lần rồi mà vẫn làm công việc nhà thường lệ, nào làm vườn, trồng cây, nấu bếp, đi dạo chơi v.v...

Thế còn ông láng giềng của tôi sống 100 tuổi thì sao? Ông ta là tỷ phú và làm rất nhiều công việc thiện trong vùng. Mỗi ngày ông đi bộ mười cây số để chứng minh câu châm ngôn của mình: "Một người đứng vững trên hai chân giá trị hơn hai người ngồi trên ghế." Và một ông già 103 tuổi đã nói: "Muốn tận hưởng những năm cuối cùng của đời mình chúng ta nên làm việc hết mình. Mình sẽ không còn thì giờ để nghĩ đến tuổi tác của mình, đến bệnh tật và tất cả các sự khó chịu khác."

Tất cả những người trên đây sống lâu hơn bất cứ người nào chưa hề bao giờ tỏ ra yếu kém, cũng không bao giờ có những tính nết khó chịu mà chúng ta thường gán cho tuổi tác. Bác sĩ Gempert, trái lại, nói: "Họ đã tỏ ra trẻ lại một

lần thứ hai một sinh lực mới đột nhiên xuất hiện sau khi họ 70 tuổi.” Bác sĩ nói thêm: “Tuổi già tự nó đã tạo ra một sức mạnh riêng biệt mà trước kia không ai ngờ đến... Và tôi tự hỏi không biết đời sống của chúng ta có phong phú hơn và sung sướng cho chúng ta hơn khi chúng ta bắt đầu tìm ra được những kho tàng của tuổi già mà chúng ta không hề hay biết lúc trước, hay không?”

Các nhà khoa học nhờ công cuộc nghiên cứu đã bắt buộc chúng ta mỗi ngày phải xét lại những thành kiến của chúng ta về tuổi già mà chúng ta thường cho là thời kỳ suy sụp và bất lực. Tuổi già có thể biến cho chúng ta nhiều nghị lực mới, một con người mới mà khi còn trẻ chúng ta không thể tưởng tượng được là có thể có. Nếu chúng ta trưởng thành và chấp nhận quan niệm nói trên thì chúng ta không hề già đi chút nào, chúng ta chỉ lớn lên thôi. Và lời hứa hẹn trong những năm cuối cùng của cuộc đời sẽ được thực hiện đúng như lời của Robert Browning: “Đó là lúc chấm dứt cuộc đời cũ để bắt đầu cuộc đời mới.”

CHƯƠNG II

LÀM SAO SỐNG TRĂM TUỔI VÀ HƯỞNG TUỔI GIÀ?

Năm 1957, hai vị y khoa bác sĩ đã làm một cuộc điều tra có một không hai trong lịch sử y khoa. Họ khảo cứu về những người sống lâu trăm tuổi. Chỉ riêng Hoa Kỳ đã có tới 1580 người. Hai vị bác sĩ trên đã nghiên cứu trường hợp của 20 người trong số đó.

Kết quả cuộc điều tra sau đó được trình bày trước hội nghị quốc tế về tuổi già ở Luân Đôn đã làm đảo lộn hết quan niệm thông thường của mọi người về tuổi già.

Theo các bác sĩ trên thì di truyền không liên quan mấy đến sự sống lâu của chúng ta. Nhưng trái lại chúng ta sống lâu hay không là do ở tính nết và tình cảm của ta rất nhiều. Nếu chúng ta can đảm, yêu thương mọi người, lúc nào cũng tỏ ra thân mật với mọi người, làm việc chăm chỉ, sức khỏe tốt, chúng ta có thể sống tới trăm tuổi hay hơn.

Tất cả những người sống trăm tuổi do hai bác sĩ trên khảo sát đều khỏe mạnh, yêu đời, tự sẵn sóc lấy mình, thích sống lâu hơn là luẩn quẩn với ý tưởng về cái chết sắp tới. Ngoại trừ năm tháng đè nặng trên vai họ, còn họ không hề tỏ ra già lão.

Theo thiên ý thì cuộc điều tra của hai bác sĩ trên đã cho thấy là chúng ta không hề già. Chúng ta chỉ già đi khi không còn lớn lên nữa.

Chính sự tiến bộ không ngừng của con người chúng ta quy định tuổi trưởng thành của chúng ta. Một khi chúng ta thôi không còn học hỏi nữa, không còn tiến bộ nữa tức là chúng ta đã trở nên già yếu, hết xú quách, sẵn sàng trở thành phế nhân bất kể là chúng ta bao nhiêu tuổi. Điều này có thể xảy đến năm ta 20 tuổi hay 60 tuổi, con số tuổi chẳng liên quan gì.

Lần theo các bác sĩ DUNHAR nói trên thì các người sống trăm tuổi đã chứng

minh rằng sống lâu được như thế tức là có một tinh thần lành mạnh.

Một trong các điểm chung của tất cả những người trăm tuổi này là tất cả đều làm việc. Không có một người nào trong bọn họ ăn không ngồi rồi. Họ kết luận rằng khi được cho về hưu và không cho họ làm gì cả thực ra đã đưa đến kết quả trái ngược với điều mong muốn. Những người nào sau 60 tuổi mà còn khỏe mạnh tức là còn muốn làm việc và sở dĩ họ mạnh khỏe nên họ mới thích làm việc. Tuy nhiều người trong bọn đã bỏ công việc họ thường làm trước khi về hưu nhưng họ đã tìm việc khác để làm.

Về tình cảm họ, thay vì chán nản, cáu kỉnh, khó tính, khó nết, lại tỏ ra bình tĩnh, vô tư lự, tinh thần không hề căng thẳng. Có người chẳng thèm để ý gì đến vấn đề sức khỏe. Có bà tuyên bố là bà ta chẳng bao giờ phải đi khám bác sĩ cả. Một bà khác tuyên bố là mãi tới năm 103 tuổi bà ta mới biết ngạt mũi là gì vì hôm đó bà ta đã đi chơi trong mưa.

Tất nhiên họ ăn uống khác nhau nhưng tất cả không ai nghiện rượu hay thuốc lá. Tất cả đều sống điều hòa. 98% đã có vợ có chồng, ít người ly dị. Họ có nhiều con hơn số trung bình tại Hoa Kỳ. Con số trung bình là 1,6 trong khi đối với họ là 3,9, có người có tới 10 hay 12 con. Con cái đối với họ không là gánh nặng cho họ trái lại còn là nguồn vui nữa, họ không hề phàn nàn là con cái họ đã gây cho họ nhiều lo âu.

Một trong các đặc điểm nữa là họ rất độc lập. Gần như tất cả đều từ chối sống chung với con cái, nhiều khi còn giúp đỡ chúng thay vì đòi hỏi chúng giúp đỡ.

Họ bận bịu quá nhiều về cuộc sống để có thời giờ nghĩ đến cái chết. Rất nhiều người nói chuyện tương lai như họ còn sống rất nhiều năm nữa.

Họ thích sự thay đổi và những ý kiến mới. Họ có nhiều bạn, những ý kiến rộng rãi và thích khôi hài. Họ không hề hối tiếc thời đã qua.

Nói tóm lại công cuộc khảo sát của các bác sĩ Dunhar đã gây nhiều hy vọng cho các người khác.

Các tâm lý gia cho rằng thể xác chúng ta không già đi với một nhịp độ giống nhau. Một bác sĩ ở Maryland còn cho rằng tuổi tác chúng ta bắt đầu khi chúng ta thôi không lớn lên nữa.

Bác sĩ Berril người Gia Nã Đại còn nói: “Thân thể người đàn ông cũng như người đàn bà không hề già đi như một khối. Một người 60 tuổi có thể có trái tim của một người 40 tuổi, những quả cật của người 50, và lá gan của người 80... Một người 91 tuổi tự cho mình có bộ thần kinh năm 20 tuổi, bộ cật hoạt động như năm 60, còn thể chất nói chung thì như người 90 tuổi.

Chúng không sợ rằng tuổi tác sẽ làm trí thông minh kém đi. Đã chứng minh được rằng những ông già thông minh còn trẻ nên thông minh hơn nữa khi tuổi tác gia tăng trong khi những người điếc thì càng ngày càng điếc hơn.

Tuy rằng càng già chúng ta càng bớt khả năng học hỏi dễ dàng đi nhưng sự khéo léo của trí óc trong công việc thì vẫn y nguyên. Thân thể chúng ta bắt đầu già đi khi chúng ta bắt đầu biết đi, nhưng sức mạnh trí thức của chúng ta phát triển mạnh cho đến năm 40 hay hơn nữa, cho đến năm 60 là năm bắt đầu đau kém đi.

Bác sĩ Berril còn nói rằng ngay cả năm 80 tuổi, mức độ trí thức cũng y như năm 35 tuổi. Tuy trình độ có khác đi nhưng giá trị vẫn y nguyên...

Không có một lý do khoa học nào cho rằng tuổi già sẽ làm cho chúng ta trở nên một gánh nặng cho gia đình và xã hội. Một vài năng khiếu của chúng ta có thể bị hư nhưng không phải là tất cả. Chúng ta có thể bị bệnh nhưng người trẻ cũng có thể bị bệnh được chứ. Chúng ta có thể gặp khó khăn về tài chính, nhưng trẻ cũng vẫn bị như thường.

Bác sĩ Carlson chuyên môn về tuổi già nói: “Chúng ta hoang phí tuổi trẻ của chúng ta một cách đáng buồn. Phần lớn sống với một chân trời hết sức hẹp hòi. Kết quả: Chúng ta chỉ còn là những vỏ ngoài bắt đầu thối tha, rất dễ bị bệnh thần kinh.”

Hoàng hôn của cuộc đời phải là thời kỳ phong phú nhất trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời. Chính giai đoạn này mới giúp chúng ta tận hưởng

được một số phương diện của cuộc đời mà trong thời còn trẻ chúng ta không biết đến. Thời kỳ này chính là phần thưởng của sự trưởng thành.

Khoa học đã chiến thắng các bệnh tật và làm cho đời sống con người dài thêm được 20 năm kể từ bán thế kỷ trước. Khoa học cố gắng dạy ta nên lợi dụng khoảng thời gian sống thêm này.

Mục tiêu chúng ta cần đạt được là phải sống lâu, đầy sinh lực và làm sao sống mà không già đi, chỉ lớn lên thôi.

CHƯƠNG III

BẠN ĐỪNG NÊN TỰ GIAM MÌNH TRÊN MỘT CÁI XE LĂN

Một bà ở Kansas City gửi trả lại cô con gái cái xe lăn mà cô đưa biếu mẹ với bức thư sau đây: “Má không có thì giờ dùng xe lăn vì má quá bận.” Bà này đã khám phá ra bí quyết hưởng thụ tuổi tác mà không chịu già. Bà đã biết rằng hoạt động chính là nguồn sống của cuộc đời, của sức khỏe và ích lợi.

Nếu lý tưởng của bạn là một cuộc đời ăn không ngồi rồi lười biếng, nếu bạn chờ đợi ngày nào đó bạn sẽ nằm dài trong một chiếc ghế dài bạn đã đi tìm chốn Thiên đàng của những người điên. Sự ăn không ngồi rồi là kẻ thù số 1 của con người, một thứ thuốc độc đem lại sự khổ sở khốn nạn, một sự suy sụp quá sớm và cái chết.

Làm việc dù chỉ làm một ít không quá sức cũng còn hơn ăn không ngồi rồi. Đó là điều mà tất cả các bác sĩ trên thế giới đều chấp nhận. Bác sĩ Arnott đã viết: “Ăn không ngồi rồi lâu quá sẽ đưa lại rất nhiều khó chịu, trong khi việc làm không hề làm hại gì đến tế bào trong người.”

Bác sĩ Vogt người Đức đã tuyên bố rằng ông không hề thấy trường hợp nào mà sự làm việc làm cho các tế bào thần kinh bị hư hại.

Vậy làm việc không hề giết hại ta. Có giết hại chẳng là những sự lo lắng và sự căng thẳng tinh thần. Ngày nay, những kẻ bị lở loét bao tử, làm việc quá sức trong xưởng máy hay đang chết dần chết mòn khi mới 50 tuổi không hề là nạn nhân của sự làm việc bao giờ. Một ngày làm việc đầy đủ chẳng sao hết đối với người ở tuổi đó. Nhưng bầu không khí nóng hổi, sự gượng gạo trong công việc, những đêm trắng, sự sợ hãi cạnh tranh và thất bại, những mối lo ngại chung quanh đã làm cho sức khỏe con người suy tàn. Muốn thoát khỏi cảnh địa ngục trần gian đó, có người uống rượu, uống thuốc an thần hay chơi thể thao quá sức. Vì thế nên thần kinh và thân thể của người đó phải nổi loạn trước một lối sống như thế để rồi chấm dứt cuộc đời bằng cái chết hay sự điên khùng.

Điều kinh hoàng là phân nửa số giường trong các bệnh viện tại Hoa Kỳ đều do những bệnh nhân điên khùng chiếm giữ hơn là bệnh nhân ung thư, tê liệt đau tim hay các bệnh khác. Điều đó chứng tỏ rằng có cái gì trục trặc và cái gì đó chính là sự tiêu phí sức khỏe quá sức.

Dân tộc Hoa Kỳ là dân tộc có đời sống cao nhất thế giới. Những tiến bộ về kỹ thuật và khoa học đã đưa chúng ta thoát khỏi những công việc nặng nhọc mà ông cha chúng ta đã phải làm. Các điều kiện làm việc đã cải tiến nhiều. Giờ làm việc của thợ thuyền đã giảm bớt. Máy móc gần như làm hết mọi việc. Chúng ta nhiều tự do hơn trước. Không, chúng ta không thể kết tội các điều kiện làm việc được.

Nếu sự làm việc là một trong các điều kiện cần thiết trong đời sống thì nó cũng còn là một cái gì khác nữa. Không làm việc thân xác và trí óc chúng ta sẽ teo đi và chết. Sự làm việc trái hẳn với quan niệm cổ xưa không phải là hình phạt của trái cấm, đó chính là phần thưởng của con người trên một trái đất đã bị chế ngự, tượng trưng cho sự cao cả. Cái mà chúng ta gọi là văn minh là kết quả của nhu cầu của loài người trong việc xây dựng, sáng tạo, bằng chân tay và trí óc, biểu hiện của một trong các đặc điểm cần thiết nhất của chúng ta. Khi hoạt động của một dân tộc bị teo đi thì dân tộc đó sẽ chết.

Đế quốc La Mã, to lớn như thế, được sáng tạo ra bởi những bàn tay đầy nghị lực của những nhà doanh thương, trại chủ, triết gia đã sụp đổ tan tành khi được trao vào tay của những kẻ lười biếng không sản xuất gì hết. Và La Mã trở thành mồi ngon của những kẻ man rợ. Nền văn minh từ những đồng gạch hoang tàn đó trỗi dậy, nhờ sự cố gắng của một thiểu số người Thiên Chúa giáo đã lan tràn khắp thế giới. Những người này làm việc, là những nhà thủ công nghệ, những tiểu thương gia và nô lệ nữa.

Riêng tôi, tôi không thấy gì đáng ngạc nhiên khi thấy người sáng lập ra Thiên Chúa giáo chỉ là con một người thợ, và ngài đã chọn những tông đồ đầu tiên trong đám thợ thuyền những kẻ tội lỗi và một người thu thuế.

Coi cuộc sống của mình như một thử thách kinh tế phải kéo dài cho tới khi chấm dứt cuộc đời hay tới khi về hưu, là đã xóa bỏ đi một trong những điều hài lòng nhất của con người. Kết quả đáng khích lệ của việc làm, giá trị trị liệu,

ảnh hưởng của nó trên cá tính con người đã làm cho việc làm trở nên một trong các yếu tố cao cả nhất của cuộc sống.

Bởi lẽ sự làm việc, dù là làm bếp, hay lau nhà, hay thảo bài diễn văn hay khiêu vũ cho cừ đều có mục tiêu nhất định là làm cho đời sống tốt đẹp hơn lên, dễ dàng, hơn và vui vẻ hơn, làm cho cuộc đời gặt hái được nhiều thành quả nhất.

Arthur Rank, nhà sản xuất phim Anh nổi tiếng đã nói rất đúng: “Loài người thường không tự hỏi tại sao họ làm việc. Một xưởng làm ghế bành không phải chỉ có mục đích duy nhất là làm ra ghế bành, kiếm nhiều tiền mà phải là làm ra những cái ghế cho người ta cái cảm giác sung sướng khi ngồi lên ghế đó. Kẽ nào quên điều đó thì sẽ thất bại thảm thương.”

Có người cho rằng kỹ nghệ hiện thời đã làm mất khả năng sáng tạo và con người chẳng có gì đáng hãnh diện khi chỉ làm một việc máy móc, diễn đi diễn lại nhiều lần, hết giờ này qua giờ khác mà chẳng cần hiểu mình đang làm gì.

Tôi có thể lấy kinh nghiệm riêng của tôi ra chứng minh điều đó. Trước kia tôi làm thư ký đánh máy trong nhà máy. Công việc của tôi là đánh máy những bản tường trình hàng ngày hết giờ này sang giờ khác. Điều cần trước nhất là đánh cho đúng, điều thứ hai là đánh cho nhanh. Công việc đều đều chán nản nhưng tôi đã cố gắng làm đầy đủ. Công việc máy móc này cần khéo léo lắm. Dù chẳng hiểu gì về toàn thể công việc tôi cũng thấy hài lòng khi cố sức làm đầy đủ. Nhờ công việc đó tôi mới hiểu rõ sự quan trọng của sự hoàn toàn ngay cả trong những công việc tầm thường nhất.

Nói tóm lại, tùy theo ta thấy dễ chịu hay khó chịu trong người mà ta thấy công việc dễ dàng hay khó khăn.

Có nhiều bà nội trợ, cho rằng công việc lau nhà rửa bát là chán nản. Nhưng tôi biết có một bà cho đó là công việc tuyệt diệu. Bà ta làm nghề viết báo. Bị mù trong một thời gian khá lâu, mãi sau bà ta mới hơi trông thấy được. Và bà thấy công việc rửa bát thực tuyệt diệu. Bà nói: “Trong lúc ngồi rửa bát tôi được ngắm một mảnh trời trong xanh qua khung cửa sổ và tôi nhìn không chán mắt những màu sắc cầu vồng qua cái bình đựng xà bông bằng thủy tinh. Sau khi bị

chìm đắm trong bóng tối trong bao nhiêu năm tôi thấy công việc nội trợ sao mà đẹp dễ thế và đó là nguồn an ủi vô biên của tôi.”

Khốn thay, chúng ta là những người có đôi mắt tốt lại chẳng nhìn thấy gì cả. Trí tưởng tượng của ta chưa đến mức trưởng thành và chúng ta đã bỏ qua đi biết bao nhiêu giá trị trong những công việc thường ngày. Chẳng có gì làm cho ta khỏe mạnh hơn một công việc khó nhọc. Một bà ở Texas cho biết rằng chính công việc đã cứu thoát bà ra khỏi cảnh điên khùng. Vợ chồng con cái bà ta sống trong một cái trại ở Tân Mỹ Tây Cơ. Bà viết: “Chỗ đó là nơi khỉ ho cò gáy. Không có điện, không có hơi đốt, không có nước, nhưng tôi không cho là quan trọng. Điều tôi lo nghĩ nhất là nơi đó nhiều rắn lắm và sự gì xảy ra nếu một người trong nhà bị rắn cắn. Ban đêm tôi nằm mơ thấy phải mang con đi chữa chạy. Khi chồng tôi làm việc ngoài đồng tôi lo sợ gần chết. Sự làm việc đã giúp tôi quên hết to âu, nếu không tôi đã phát điên. Chính sự làm việc đã cứu tôi. Tôi cắt hết quần áo của lũ trẻ, làm đồ hộp đủ ăn trong năm năm trời liền. Tôi làm việc cho tới khi mệt lử người, nằm vào giường là ngủ như chết không còn thì giờ để nghĩ đến sợ rắn nữa.

Năm sau đó chúng tôi dọn đi nơi khác, may quá không một ai bị rắn cắn cả. Tôi không còn phải làm việc quá nhiều như trước nữa nhưng mỗi khi nghĩ đến tôi không hề thật hối tiếc bởi lẽ chính sự làm việc đã cứu tôi khỏi phát điên.”

Tất cả những ai đã hiểu rằng sự làm việc khó nhọc giúp cho ta thoát khỏi sự chán nản đều có thể thoát khỏi được những mũi tên của đau khổ thường xảy ra đến trong đời. Sự làm việc che chở cho ta khỏi bị tàn hại, khỏi những tấn bi kịch, những sự sinh ly tử biệt.

Ở Hoa Kỳ tuổi trung bình để về hưu là năm mươi lăm kể từ năm 1870 và tuổi này là tuổi cho về hưu trong ngành hỏa xa. Nhưng từ khi có tiến bộ kỹ thuật trong Y học đời sống con người được kéo dài thêm 20 năm. Vậy mà những người năm mươi lăm tuổi vẫn phải về hưu như thường lệ trong khi tuổi đó đối với đa số mới là tuổi làm việc hữu hiệu hơn hết.

Nhiều người muốn làm việc thực lâu khi còn đủ sức lực chứ không phải vì luật lệ bó buộc. Bác sĩ Vurtis đã nói: “Không có một định luật nào trong sinh lý hay tâm lý học buộc người ta thôi làm việc vào năm 55 hay 65 tuổi. Sự bất lực

có thể đến với bất cứ tuổi nào tùy theo từng cá nhân, từng trường hợp.

Nếu chúng ta không dùng đến chân tay trí óc nữa chúng ta sẽ tiến mau tới thời kỳ suy sụp. Tuổi hưu trí phải tùy theo từng người chứ không phải đồng đều cho mọi người.”

Làm việc là một nguồn vui cho những kẻ trưởng thành, điều mà bọn trẻ không hiểu. Sự làm việc dù bằng trí óc hay chân tay là phương cách tốt nhất để ta phát triển con người thay vì làm cho ta già đi.

Đối với những ai muốn tránh khỏi những hiểm nguy của tuổi già, điều hay nhất là theo lời khuyên sau đây của một bà 81 tuổi nói trong trang đầu chương này: “Hãy trả cái xe lăn cho người ta và làm việc đi.”

TÓM TẮT PHẦN THỨ SÁU

Bạn bao nhiêu tuổi rồi?

- Nếu bạn sợ già, xin đọc những dòng này. Một vài chuyện về tuổi già.

- Làm sao sống lâu trăm tuổi và yêu tuổi tác của mình? Muốn sống lâu hơn, hãy vui trong sức khỏe của tâm trí mình.

- Không nên ngồi trên chiếc xe lăn. Nên làm việc cho tới khi không thể làm việc được nữa.

PHẦN THỨ BẢY

Sự trưởng thành của trí óc

CHƯƠNG I

NƠI NƯỞNG TỰA CUỐI CÙNG

Tháng sáu năm 1942 thành phố Tobrouk rơi vào tay quân Đức. Cuộc tấn công Tobrouk bắt đầu vào lúc năm giờ sáng và tiếp tục suốt ngày. Về phía Đông nam thành phố có một đơn vị đang phòng thủ. Bị tấn công tới tấp bằng đại bác và bị bao vây bằng xe tăng, rút cục họ phải rút lui theo đường biển. Bị bao vây khắp mọi mặt họ vẫn nuôi hy vọng thoát được tay địch. Họ cho biết: "Một vài người trong bọn tôi còn sống sót phải lê bước dưới trời nắng chang chang như thiêu đốt trên sa mạc, kéo theo những người bị thương, biết tình trạng tuyệt vọng của cả bọn bởi lẽ nếu địch đuổi kịp thì hỏng hết. Chúng tôi sợ đủ mọi thứ, sợ chết, sợ bị hắt, sợ những điều đang chờ đợi. Đột nhiên một vài tiếng nói set qua tâm trí tôi: "Nói tôi đi qua thung lũng của tử thần tôi sẽ không sợ gì nữa bởi lẽ thượng đế ở cạnh tôi..." Tôi không hiểu tại sao lại có ý nghĩ đó vì từ xưa tới nay tôi không phải là người ngoan đạo. Đúng thế, lời nói trong thánh kinh nay đang vang lên trong lòng tôi và bao nhiêu sợ hãi, lo âu như bay biến hết và nhường chỗ cho lòng can đảm và hy vọng.

Thực khó cắt nghĩa được những ý nghĩ đó trong khi tôi đang đi trong hỏa ngục. Thực cũng khó cắt nghĩa tại sao những lời đó lại trở thành nguồn an ủi vô biên cho chúng tôi trong suốt thời kỳ bị bắt làm tù binh. Điều tôi biết chắc chắn là tôi cảm thấy mình không cô đơn và chính một sức mạnh nào đó từ trên trời đã dẫn dắt tôi trong đau khổ."

Người lính vừa sống qua những ngày nói trên hiện nay đang sống ở Toronto. Không phải chỉ có mình anh ta mới biết đến nơi nương tựa cuối cùng đó, một khi tất cả mọi phương cách đều đã được đem dùng hết rồi. Bạn muốn đặt cho cái sức mạnh đó tên gì cũng được, nhưng vấn đề quan trọng là sức mạnh đó có thực, chỉ chờ được đặc dụng trong trường hợp cần thiết.

Người lính của chúng ta nói anh ta ngạc nhiên vì anh ta không phải là người ngoan đạo. Tôi cho rằng anh muốn nói anh không theo một tôn giáo nào nhất

định và không để ý đến thần học. Nhà tâm lý học cắt nghĩa rằng sự đau đớn đã làm cho trí óc anh ta minh mẫn hơn, bén nhạy hơn thành ra một câu nói học từ hồi nhỏ ngủ yên trong tiềm thức đã trỗi lên và xuất hiện trong tâm trí, cắt nghĩa sự kiện đó bằng cách nào chả được, đó không phải là điều quan hệ. Điều cần là điều đó có thực. Nếu chúng ta muốn trưởng thành trong tâm trí chúng ta phải nhận rằng an ninh của chúng ta nằm trong một sức mạnh vô hình tiềm tàng trong người ta. Không biết đến sức mạnh đó, không lợi dụng nó tức là đi vào cõi chết ngay trong lúc còn mạnh.

Tập hồ sơ của tôi đầy những thư từ và chuyện của những người đã tìm ra định luật quan trọng đó khi họ đứng trước những khó khăn gai góc của cuộc đời. Tôi gọi đó là tập hồ sơ của "nơi nương tựa cuối cùng." Đây là một thí dụ. Có người viết cho tôi: "Vào tháng sáu năm 1946 đời tôi bắt đầu một thời kỳ tối tăm nhất. Vợ tôi vừa bị giải phẫu và bác sĩ cho biết nàng bị bệnh ung thư và chỉ sống được chừng một năm nữa thôi. Tôi bàng hoàng trời đất như đổ sụp. Tháng sau khi nàng ở vào thời kỳ dưỡng bệnh, tôi như sống trong một ác mộng, không ăn không ngủ được, gầy đi nhiều. Tôi cố sức làm ra vẻ vui vẻ nhưng nàng cũng nhận thấy sự thay đổi. Một hôm nàng hỏi tôi: "Tại sao anh buồn thế? Anh không tin ở Chúa hả? Nếu Chúa khôn ngoan vô tận, quyết định bắt em về chiều thì chúng ta có gì lo lắng. Cuộc sống của chúng ta trên đời này chỉ là một phần rất nhỏ trong thời gian, chúng ta không nên mất thì giờ tuyệt vọng. Chúng ta nên nghĩ đến đời sau."

Sự can đảm của nàng đã làm cho tôi hứng khởi hơn và tin ở Chúa hơn. Tôi thấy nhẹ cả người. Lần đầu tiên tôi thấy sự có mặt của tình yêu lồng trong lòng tin Chúa. Vợ tôi sống được bốn năm nữa nhưng bốn năm đó là những năm sung sướng nhất trong đời chúng tôi.

Mỗi buổi tối tôi đề quỳ gối cảm ơn Chúa đã cho tôi đức tin. Với sự giúp đỡ của Chúa tôi có thể đương đầu với tất cả mọi khó khăn trong đời trong khi chờ đợi thiên đàng đương đợi tôi."

Tất nhiên là trong vũ trụ cũng có những định luật tinh thần không khác gì những định luật về vật lý. Làm sao chúng ta biết rằng những định luật đó có thực? Giản dị lắm, chỉ vì những định luật đó đã được chứng nghiệm trong cuộc

đời từ bao nhiêu thế kỷ nay. Chúa không bao giờ thiếu sót đối với nhân loại cả dù rằng người ta đã chứng minh ngược lại nhiều lần rồi.

Chúng ta phải tìm cách vươn lên cao trong phạm vi tinh thần cũng như chúng ta đã tìm cách vươn lên cao trong mọi phạm vi khác của cuộc đời.

Đây lại là chuyện một thiếu phụ trẻ tuổi, cách đây nhiều năm, chỉ trong một thời gian ngắn đã chết cả cha lẫn mẹ, rồi ly dị, phải nuôi con, phải trông nom một cơ sở kinh doanh to lớn rồi lại nợ nần như Chúa Chổm. Lúc đó là thời chiến tranh nên việc kinh doanh của bà ta bị thiệt hại nặng. Khổ hơn nữa là trong khi làm việc bà ta không tài nào nuôi nấng đứa con cho ra hồn. Túng túng quá bà ta phải đi làm một công việc khá nặng nhọc, do đó nỗi thất vọng càng lên cao.

Rồi kinh tế khủng hoảng ào tới. Nàng không hiểu sao thấy mình lạc loài đến Cựu kim Sơn, không biết ăn ở vào đâu. Nàng hoảng hốt. Nàng viết: "Trong cơn bối rối đó tôi chợt nghĩ đến một vị linh mục ở Santa Monica. Tôi đến gặp ông ta. Ông tỏ vẻ thương hại tôi và hỏi tôi đã cầu nguyện chưa? Tôi trả lời là có. Ông lại hỏi sau khi cầu nguyện xong rồi tôi có thấy bức mình vì công việc không giải quyết được không? Tôi trả lời là bức mình vô cùng. Thế là mắt ông cứng cỏi ngay lên, ông bảo tôi với một giọng nói mà không bao giờ tôi quên được: "Tại sao con lại không tin rằng Chúa sẽ cứu giúp con. Không tin Chúa thì không còn lỗi nào nặng hơn nữa."

Tôi khựng lại như ngất ngây. Tôi chợt nhận thấy rằng trong khi tôi cầu nguyện để yêu cầu giúp đỡ thì tâm trí tôi lại hoang mang, lo sợ, không còn thì giờ nghĩ cách thoát ra khỏi cơn bế cực nữa. Bắt đầu từ đó tôi trở nên thanh thản hơn và cầu nguyện hăng say hơn, tin tưởng chắc nịch rằng thế nào Chúa cũng nghe lời cầu nguyện của tôi. Rồi ít lâu sau mọi việc trở nên suông sẻ, tôi thấy dễ thở hơn, và cuộc đời không còn là đau khổ với tôi nữa."

Vị linh mục khôn ngoan nói trên đã gãi đúng vào một tâm trạng đang bế tắc vì đau khổ. Khi người thiếu phụ thoát khỏi được những sự ám ảnh, nàng đã thấy can đảm, trở lại thấy tin tưởng và yêu đời hơn lên, đó chẳng phải là những đức tính quý báu để thành công sao?

Kẻ nào tin tưởng vào Chúa đều là những kẻ sung sướng. Có rất nhiều người hoặc vì quá bận rộn, hoặc vì tin tưởng vào khả năng trí thức của mình, hoặc cho rằng tôn giáo chỉ là mê tín dị đoan, nên không được cứu giúp. Đối với những người này Chúa vẫn là người cuối cùng họ sẽ tìm đến một khi không còn cách nào khác nữa.

Và đây là một ví dụ nữa. Một ông viết cho chúng tôi: "Vào tháng hai năm 1950, tôi như người đang đi trên dây, mọi việc lung tung hết. Tôi đi học trường Đại học với bộ quân phục Mỹ. Vợ tôi đi nằm nhà thương và tôi phải ở nhà lo nhà cửa và con cái. Tôi vừa lo cho vợ vừa lo cho việc học hành vì bỏ bê lâu quá rồi. Tôi tuyên vọng quá. Bao nhiêu tiền kiếm được hay vay mượn được đều tiêu vào thuốc thang hết. Đầu óc rồi bù, tôi chả còn biết xoay xở ra sao.

Rồi một hôm vợ tôi đưa cho tôi cuốn Thánh kinh bảo tôi đem về nhà. Về đến nhà, tôi mở radio ra nghe và lơ đãng dở cuốn Thánh kinh ra. Radio lúc đó đang truyền thanh một lễ lớn ở nhà thờ và đang hát bản: "Hãy giao gánh nặng lại cho Chúa đi." Mắt tôi chợt đọc thấy dòng sau đây trong Thánh kinh: "Các con đừng nghĩ đến ngày mai, ngày mai tự nó sẽ qua đi."

Thế là tôi tìm ra ngay cách giải quyết những khó khăn của mình. Tôi đã làm hết mọi thứ, nhưng không thành công thì thôi, đành phó mặc cho Chúa trời. Chúa trời đã chẳng chỉ đường cho tôi đấy sao?

Đêm đó tôi ngủ ngon hơn. Rồi từ đó mọi việc dần dần trở nên sáng sủa hơn. Vợ tôi khỏi bệnh, về nhà. Mọi khó khăn tài chính không còn nữa. Tôi thi đậu. Tôi đã trao số phận tôi trong tay Chúa và mọi việc đã xong xuôi."

Trong sự trưởng thành, một phần của sự thăng bằng là biết tìm cách xoay xở khi gặp khó khăn. Chỉ có những người điên mới tin rằng khi bị hiểm nguy mình không cần nhờ đến ai hết. Nếu ta cần được giúp đỡ về thể xác, chúng ta đi khám bác sĩ, nếu cần giúp đỡ về tài chính, ta đi tìm chủ ngân hàng, khi cần sửa ống nước thì tìm người thợ sửa nước. Nhưng nếu chúng ta muốn vươn cao lên, trí óc chúng ta cần một thứ đồ ăn và cũng cần phải sửa sang khi cần đến.

Chúa bao giờ cũng sẵn sàng giúp đỡ chúng ta nếu chúng ta biết cầu nguyện. Tòa án tối cao lúc nào cũng họp.

CHƯƠNG II

ĐỒ ĂN CHO TRÍ ÓC, TINH THẦN

Một bác sĩ ở Nữ Ước kể cho tôi nghe rằng ông đã tình nguyện đi giúp việc tại bệnh viện nan y ở Welfare Island. Bệnh viện này trang bị hết sức tối tân và có nhiều bác sĩ danh tiếng phục vụ. Bệnh viện chỉ nhận những người bệnh nan y.

Vị bác sĩ đó nói: “Khi đến nhận việc tôi tự hỏi tại sao mình lại đưa mình vào đó. Những người bệnh ở đây không có một chút hy vọng gì khỏi được. Họ thực vô ích cho chính họ và cho xã hội. Tại sao mình không dùng tài lực của mình để chạy chữa những người bệnh có hy vọng khỏi. Câu hỏi đó cứ ám ảnh tôi mãi trong khi tôi làm việc ở đó. Tại sao tiêu phí bao nhiêu tiền, bao nhiêu thì giờ vào một công cuộc thậm vô ích này?

Nhưng rồi câu hỏi đó được trả lời. Thực giản dị: Những người bệnh nan y này cũng là người như mọi người. Có con chó nào bị ốm sắp chết thì những con chó khác sẽ tránh xa không nhìn đến. Nhưng người thì khác hẳn. Một khi còn sống con người phải được hưởng tất cả các quyền lợi dành cho con người và đáng được mọi người chú tâm đến. Nếu bảo là họ nan y mà không cần nhìn nhỡ gì đến họ thì chúng ta không còn là người nữa, không hơn gì súc vật.

Hitler đã quên điều đó: chính sách của y là tiêu diệt những người già cả, điên rồ, nan y bởi lẽ những người này chả còn ích lợi gì cho hân nữa. Và nước Đức thời đó đã sa vào một tình trạng man rợ làm mọi người kinh tởm.

Khi tôi hiểu rằng bốn phận của một thầy thuốc là làm tất cả để cứu giúp những người đau khổ mà không hề nghĩ đến họ có ít hay nhiều hy vọng khỏi bệnh, tôi đã trở thành một thầy thuốc tốt hơn, một con người tốt hơn”

Đó là tấm gương của một người đã trưởng thành, không cần đến tôn giáo cũng hiểu rằng con người là một cái gì đẹp hơn là xương và máu. Đó chính là câu trả lời cho câu hỏi của đức chúa Ki-Tô: “Phải chăng đời sống không là gì

khác hơn là da, thịt, và thể xác mình phải chăng chỉ là một cái vỏ ngoài?”

Săn sóc người khác vượt ra ngoài các định luật luân lý cũng như tôn giáo. Nhưng chúng ta không thể làm được nhiều việc cho người khác nếu chúng ta không làm được một vài việc cho chính chúng ta, nhưng muốn thể chúng ta phải có một tinh thần hướng dẫn mọi hành vi của chúng ta và cho những hành vi đó một ý nghĩa.

Theo một câu nói của Peter Marshall thì “Chúng ta là như thế đó... Chúng ta giàu có, ăn mặc bảnh bao, lái xe hơi, nhà đầy đủ tiện nghi. Nhưng về phương diện tinh thần thì thiếu thốn hoàn toàn.”

Chính sự thiếu thốn tinh thần này là căn bản cho mọi bệnh tật về luân lý và tinh thần của chúng ta. Sự thiếu thốn này cho thấy chúng ta chưa trưởng thành chẳng khác gì những đồ ăn tồi thường ngăn không cho trẻ mau lớn.

Bác sĩ Frank ở thành Viên (Vienne) nước Áo tin tưởng rằng người đàn ông hay đàn bà đều phải có một sức mạnh tinh thần mạnh không kém gì những nhu cầu ăn uống hay sinh lý. Và dựa vào tin tưởng đó bác sĩ đã thiết lập ra trường về thần kinh ở Áo. Ông ta nghĩ rằng đàn ông và đàn bà đến tuổi trưởng thành đã chiến thắng được sự nhút nhát về sinh lý nhưng vẫn bị dồn ép về tôn giáo. Đó chính là bệnh hoạn của thời đại chúng ta. Bác sĩ Frank đã cho ta rõ ông đã dùng cách nào để chữa các bệnh tinh thần trong thời kỳ thế chiến II khi ông bị giam tại ba trại tập trung, như ở Dachau, Auschwitz và ông đã hiểu là đời sống quả thực đáng sống.

Phần lớn những người bị tập trung đều không giữ vững được tinh thần cho lành mạnh trong khi áp dụng những qui tắc của môn phân tâm học. Trái lại nhiều người còn tìm thấy trong sự đau khổ của họ một ý nghĩ tinh thần và vì đó đã tiến đến gần Chúa trời hơn.

Chính sự cầu nguyện là một phương cách để chúng ta cảm thấy sự có mặt của Chúa như một sức mạnh có thực. Đó chính là chìa khóa mở tất cả các cửa trí óc. Đó không phải là một điều ăn xin. Đó chính là sự thoải mái tâm hồn làm cho chúng ta trở thành bén nhạy hơn trong việc chấp nhận một ý chí mạnh hơn ý chí của chính ta. Ý đó giải thoát ta khỏi những ý tưởng căn cỗi và mở to

của cho các sức mạnh thực tế hoạt động.

Có nhiều người cho là những lời cầu nguyện thực vô tích sự vì chẳng bao giờ được thực hiện hết. Họ thực không có cái hiểu tế nhị của một cô bé con khi cô ta đòi một con ngựa nhỏ vào ngày sinh nhật. Và khi ngày sinh nhật đến mà không thấy Chúa gửi ngựa đến cho cô bé, người anh cô liền trêu cô và bảo rằng Chúa không hề để ý gì đến lời cầu xin của mình. Nhưng cô bé trả lời: "Chúa có trả lời em đấy chứ. Chúa bảo không được."

Tất nhiên khi Chúa từ chối lời cầu xin của chúng ta. Trẻ con thực khó mà hiểu nổi cha mẹ khi cha mẹ từ chối không cho chúng điều chúng muốn. Người lớn thì hiểu nay tại sao nhưng trẻ con vì chưa có kinh nghiệm nên không hiểu. Tuổi trưởng thành chính là tuổi phải chấp nhận một kỷ luật nào đó dù nhiều khi chẳng hiểu vì sao phải chấp nhận.

Muốn có kết quả lời cầu nguyện phải do lòng dễ dàng chấp nhận một ý chí mạnh hơn ý chí của chính mình chứ không phải do sự đòi hỏi ở nơi Chúa phải thỏa mãn những tham vọng của mình.

Một trong các câu chuyện cảm động nhất là chuyện một vị mục sư Tin Lành đã phải chiến đấu như thế nào để quay trở về với Chúa. Vị mục sư này mất cậu con trai yêu dấu năm 1949. Hai cha con đương sống hạnh phúc bên nhau thì đột nhiên bị bệnh tê liệt rồi chết.

Vị mục sư đau đớn quá, luôn luôn tự hỏi tại sao sự việc như thế lại có thể xảy ra được. Sức khỏe ông kém dần. Ông nói: "Sau đó tôi làm một điều mà tôi luôn luôn khuyên các con chiên của tôi phải làm. Tôi cầu nguyện, nói cho Chúa nghe tất cả nỗi buồn rầu đau khổ, tuyệt vọng của tôi. Mây mù bắt đầu tan rã và tôi lại trở lại làm việc không ngớt cầu nguyện.

Tôi vẫn nhớ con lắm, nhưng tôi trở thành khôn ngoan hơn, sẵn sàng giúp đỡ mọi người hơn trước. Chúa bao giờ cũng giúp đỡ ta hết mình."

Khi Chúa trả lời không về các lời cầu xin của chúng ta thì chúng ta còn học được nhiều hơn nữa. Qua sự đau khổ chúng ta biết rõ giá trị cuộc đời hơn, chúng ta thông cảm với người khác dễ dàng hơn và gần với những chân lý chín

chấn hơn. Cũng như vị mục sư chúng ta thấy trưởng thành là một điều khó nhọc nhưng lại gây cho chúng ta một sinh lực mới. Chính vì thế mà Chúa đã thỏa mãn những lời cầu xin của ta ngay cả khi ngài từ chối những điều đó.

Thực là sai lầm khi chúng ta đòi hỏi Chúa phải thỏa mãn ta như ý ta muốn. Thường thường chúng ta được cứu giúp bằng một con đường mà chúng ta không chờ đợi.

Chính vì có biết bao nhiêu chuyện về tính cách hữu hiệu của các lời cầu nguyện mà chúng ta quả thực đã lầm lẫn khi không nghĩ đến cầu nguyện khi chúng ta dồn đến chân tường không còn cách nào khác nữa.

Muốn có hiệu quả tối đa thì ngày nao ta cũng phải cầu nguyện. Còn cách nào tốt hơn để chấm dứt một ngày của ta hơn là cầu nguyện cảm tạ Chúa đã cho chúng ta những điều ta muốn và quyết định rằng ngày mai ta sẽ cố gắng hơn ngày hôm nay.

Đây là một thí dụ cho thấy sự cầu nguyện hàng ngày có lợi như thế nào. Ông Kooser, 60 tuổi mà vẫn tiếp tục trông nom công việc kinh doanh. Bạn bè hỏi ông ta định bao giờ về hưu thì ông trả lời là ông không hề có ý định về hưu, chính sự tiếp tục làm việc sẽ làm cho những năm cuối đời của ông dễ chịu hơn. Ông nói:

“Tối nào tôi cũng sửa soạn cho tâm hồn được thanh thoi. Tôi nghĩ đến những sự gì tươi đẹp, lành mạnh, can đảm, đầy hy vọng. Tôi chú tâm đọc một đoạn trong thánh kinh. Sau đó tôi ngủ ngon lành như một đứa bé.

Sáng hôm sau khi thức dậy, tôi không bước xuống giường vội, tôi nằm dài trên giường, lại nghĩ đến những tư tưởng tươi mát lành mạnh. Thế là bao nhiêu tư tưởng sợ già, sợ bệnh tan biến hết, tôi lại bắt đầu lao đầu vào công việc rất vui vẻ.

Ông Kooser đã tìm ra một thứ thuốc cải lão hoàn đồng hơn bất cứ thứ thuốc nào.

Riêng tôi, tôi tự hỏi không biết làm sao có thể sống được mà không cầu

nguyện. Chắc có người cho như thế là yếu kém. Tôi thú thực rằng tôi không thể ra trước công chúng mà không tự hỏi xem tôi có thể đem đến cho họ những gì trước khi nhận được của họ. Điều này làm cho tôi tỉnh táo hơn, trí óc bén nhạy hơn, công việc kết quả hơn.

Không thể có sự trưởng thành thực sự nếu không có sự khôn ngoan. Người lớn mà có một bộ não của trẻ con thì nguy hiểm lắm. Lịch sử văn minh chính là lịch sử nhân loại đang thức dậy, đang ý thức chính mình, con người trưởng thành theo những phong cách khác. Về phương diện kỹ thuật, vật chất cũng như khoa học, con người đã đạt được những mục tiêu kỳ diệu. Nhưng về tinh thần thì con người vẫn là một đứa con nít, không biết tự hướng dẫn, hay hướng dẫn kẻ khác. Vấn đề của thời đại chúng ta là hiểu rằng muốn chống lại tử thần thì phải biết gia tăng sự trưởng thành của mình.

Chính chỉ khi nào chúng ta phát triển được cá nhân, ta tìm được sự khôn ngoan của tâm hồn bằng cách gạt bỏ những cái gì con nít chấp nhận trách nhiệm của người lớn, chúng ta mới điều khiển được cuộc đời.

Một nước gồm toàn những đàn ông và đàn bà trưởng thành sẽ có thể giải quyết được những vấn đề lớn của thời đại. Những điều tôi và bạn cảm nghĩ và hành động - những thói quen suy nghĩ, tư tưởng và hành động của chúng ta - quan trọng hơn chúng ta tưởng. Điều chúng ta làm với tư cách con người có nhiều ảnh hưởng tới những người chung quanh ta. Những hành động của chúng ta không là gì khác hơn là kết quả của những lời cầu nguyện.

---HẾT---

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>